



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

01

Thông tin chung

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

02

Tình hình hoạt động trong năm 2025

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

03

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

04

Đánh giá của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

Báo cáo phát triển bền vững

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

06

Quản trị công ty

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

07

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 (Hợp nhất)

Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 (Riêng)

DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT

UBND	Ủy ban Nhân dân
ĐHĐCĐ	Đại Hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
GD	Giáo dục
XB	Xuất bản
CTCP	Công ty Cổ phần
CT TNHH	Công ty trách nhiệm hữu hạn
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
GDPT	Giáo dục phổ thông
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
TSCĐ	Tài sản cố định
VĐL	Vốn điều lệ
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
NXB	Nhà xuất bản
CHDCND	Cộng hoà Dân chủ Nhân dân
GDĐT	Giáo dục và Đào tạo





01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên quốc tế	BOOK AND EDUCATIONAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY OF HO CHI MINH CITY
Tên viết tắt	STB JSC
Mã cổ phiếu	STC
Giấy CNDKDN	số 0301325347 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/07/2006 và thay đổi lần thứ 15 ngày 12/12/2025
Địa chỉ	223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(028) 3855 4645
Email	lienhe@stb.com.vn
Website	http://stb.com.vn



Vốn điều lệ
56.655.300.000
đồng



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1984

Tiền thân của Công ty là Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, do Phòng Phát hành – Thư viện và Trung tâm thiết bị trường học thuộc Sở giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh hợp nhất thành.

1993

Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh được chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước. Lúc bấy giờ, Công ty thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh (Sở Giáo dục và Đào tạo) và hạch toán kinh tế độc lập.

2019

Công ty nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất – kinh doanh, tiếp tục trở thành một trong những đơn vị đối tác xuất sắc của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

2020

Công ty tiếp tục trở thành một trong các đơn vị xuất sắc tiêu biểu và nằm trong top 5 của hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam.

2021

Công ty tổ chức sản xuất sản phẩm theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm.

2001

Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện sáp nhập 02 xí nghiệp là Xí nghiệp Học cụ và Xí nghiệp In chuyên dùng, Công ty có thêm chức năng và nghiệp vụ của 02 xí nghiệp trên.

2017

Công ty thực hiện thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh lần 12, thay đổi người đại diện pháp luật từ Ông Trần Văn Hưng và Ông Từ Trung Đan sang Ông Từ Trung Đan.

2022

Công ty thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào ngày 12 tháng 9 năm 2022 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

2005

Công ty bắt đầu thực hiện cổ phần hoá theo Quyết định số 131/2005/QĐ-TTg ngày 02/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

2016

Công ty thực hiện thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 10, thay đổi người đại diện theo pháp luật từ Ông Trần Văn Hưng sang Ông Trần Văn Hưng và Ông Từ Trung Đan.

2023

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

2006

Công ty trở thành Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục (trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo) theo Quyết định số 4336/QĐBGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau đó chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

2015

Công ty thực hiện thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh lần 7, thay đổi người đại diện pháp luật từ Ông Ngô Trần Vinh sang Ông Trần Văn Hưng.

2024

Năm cuối của lộ trình thay sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, Công ty hoàn tất việc tổ chức sản xuất sản phẩm theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm hướng tới tiện ích cho người sử dụng.

2008

Công ty thực hiện thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 2 để thay đổi vốn điều lệ từ 28.800.000.000 đồng thành 56.655.300.000 đồng.

2025

Công ty thực hiện thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh lần 14 và 15, thay đổi người đại diện pháp luật từ Ông Từ Trung Đan sang Ông Nguyễn Công Dũng.

THÀNH TỰU TIÊU BIỂU

Năm	Thành tích đạt được
1983	Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.
1988	Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.
1996	Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.
2000	Công ty được bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.
2006	Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.
2007	Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.
2008	Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.
2009	<p>Tháng 06/2009, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh được cấp “Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 / ISO 9001: 2008.</p> <p>Công ty đã nhận bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh số 3149/QĐUB, ngày 26/6/2009: Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, tham gia ngày “Hội phát triển Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh năm 2009”.</p> <p>Tháng 10/2009: Công ty đạt giải thưởng danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội năm 2009”, do: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Báo Đầu Tư Chứng Khoán cùng phối hợp tổ chức bầu chọn.</p>
2010	<p>Nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2009, theo Quyết định số 1592/QĐ-BGDĐT ngày 27/4/2010.</p> <p>Tháng 06/2010, nhận bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về đạt thành tích tốt trong tham gia “Ngày hội Giáo Dục phát triển Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010”.</p> <p>Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng bằng khen cho tập thể Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, theo Quyết định số 2096/QĐ-TT ngày 18/11/2010.</p>

Năm	Thành tích đạt được
2010	<p>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp “Đơn vị xuất sắc của NXB Giáo Dục Việt Nam” và khen thưởng theo quyết định số 13/QĐ-TCNS ngày 12/01/2011 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXB Giáo Dục Việt Nam năm 2010.</p> <p>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam công nhận, khen thưởng và tặng cờ thi đua danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2010” cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 18/QĐ-TCNS ngày 13/01/2011.</p> <p>Ngày 28/4/2011, Trung tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 1 – Tổng Cục Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng cấp “ Giấy Chứng Nhận Phù Hợp Quy Chuẩn Kỹ Thuật” (tem CR trên sản phẩm) số: 0126 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</p>
2011	<p>Theo giấy chứng nhận, Công ty được phép sản xuất “Đồ chơi trẻ em” bằng gỗ, nhựa và vải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 3:2009/BKCN, có giá trị 36 tháng kể từ ngày 28/4/2011 đến ngày 28/4/2014.</p> <p>Ngày 26/10/2011, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2011” số: CRC 031/TNDN.2011/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn 2 năm kể từ khi được cấp Chứng thư</p> <p>Tháng 12 năm 2011, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tín dụng doanh nghiệp năm 2011 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2011”.</p>
2012	<p>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2011, theo Quyết định số 21/QĐ-TCNS ngày 11/01/2012.</p> <p>Tháng 10 năm 2012, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tín dụng doanh nghiệp năm 2012 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2012”.</p> <p>Ngày 26/11/2012, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2012”, mã hồ sơ: 0230/TQS/2012 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</p>
2013	<p>Ngày 07/01/2013, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2012” số: CRC 106/TNDN.2012/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách năm 2012, ghi sổ bằng khen số 801/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2013.</p> <p>Ngày 12/7/2013, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2013”, mã hồ sơ: 13-0105/TQS cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</p>

THÀNH TỰU TIÊU BIỂU

Năm	Thành tích đạt được
2014	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tặng cúp đơn vị xuất sắc trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2013 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định số 28/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.
	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cờ thi đua cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2013, quyết định số 33/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.
	Ngày 22/9/2014, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2014”, mã hồ sơ: 082/TQS/2014 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
	Ngày 20/10/2014, Viện Nghiên Cứu Kinh Tế cấp Chứng Nhận Đánh Giá Quốc Tế Độc Lập cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh là DOANH NGHIỆP CHẤT LƯỢNG Qmix 100:2014, mã công nhận/ Global GTA business code: 0301325347.
2015	Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 3434/QĐ-CTN ngày 25 tháng 12 năm 2014.
	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cúp đặc biệt xuất sắc cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, một trong ba đơn vị dẫn đầu trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2014 theo Quyết định số 82/QĐ-TCNS ngày 20/01/2015.
	Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách, thiết bị giáo dục và thư viện trường học năm 2014 theo Quyết định số 870/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2015.
	Ngày 09/10/2015, Phòng Công nghiệp và Thương Mại Việt Nam – Trung tâm Văn Hóa Doanh Nhân cấp Chứng nhận số 44/2015-DNMPTBV cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt “Doanh nghiệp mạnh và Phát triển bền vững năm 2015.
2016	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2015 theo quyết định số: 39/QĐ-TCNS ngày 18 tháng 01 năm 2016.
	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng “ Cúp đặc biệt xuất sắc” do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện năm 2015.
	Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phát hành sách, thiết bị trường học năm 2015 theo Quyết định số 748/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2016.

Năm	Thành tích đạt được
2017	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2016 theo quyết định số: 31/QĐ-TCNS ngày 12 tháng 01 năm 2017.
	Là một trong ba đơn vị được Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng “Cúp đặc biệt xuất sắc” do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2016”.
2018	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2018 theo quyết định số: Số 65/QĐ-NXBGDVN ngày 15/01/2019.
2019	Cờ thi đua của Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất - kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2019. (QĐ 56/QĐNXBGDVN ngày 06/1/2020).
	Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh, QĐ 2209/QĐUB ngày 27/5/2019. Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước CHDCND Lào. (QĐ số 335/CTN ngày 11/11/2019).
2020	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2020” theo Quyết định số 36/QĐ-NXBGDVN ngày 12/02/2021.
	Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1126/QĐ-BGDĐT ngày 11/05/2020.
2021	Tập thể lao động xuất sắc năm 2021 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 26/ QĐ- NXBGDVN ngày 17/01/2022.
	Giấy khen của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc đạt thành tích xuất sắc trong công tác phát triển mảng thiết bị giáo dục theo Quyết định số 34/QĐ-NXBGDVN ngày 17/01/2022. Cờ thi đua của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cho đơn vị đạt hiệu quả.
2022	Giấy khen của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc khen thưởng đơn vị đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt năm 2022 theo Quyết định số 22/QĐ-NXBGDVN ngày 09/01/2023.
	Tập thể Lao động xuất sắc năm 2022 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 27/ QĐ - NXBGDVN ngày 10/01/2023.
2023	Giấy khen của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc khen thưởng đơn vị đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh khá năm 2023 theo Quyết định số 70/QĐ-NXBGDVN ngày 26/01/2024.
2024	Bằng khen của Chủ tịch UBND TPHCM nhân kỷ niệm 45 năm thành lập NXBGD tại TPHCM (1979-2024) theo Quyết định số 5007/QĐ-UBND ngày 5 tháng 11 năm 2024 của UBND TPHCM
	Huân chương lao động hạng nhất do Chủ tịch Nước CHDCND Lào trao tặng.
2025	Tập thể lao động xuất sắc năm 2024 theo Quyết định số 48/QĐ-NXBGDVN ngày 13/01/2025 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

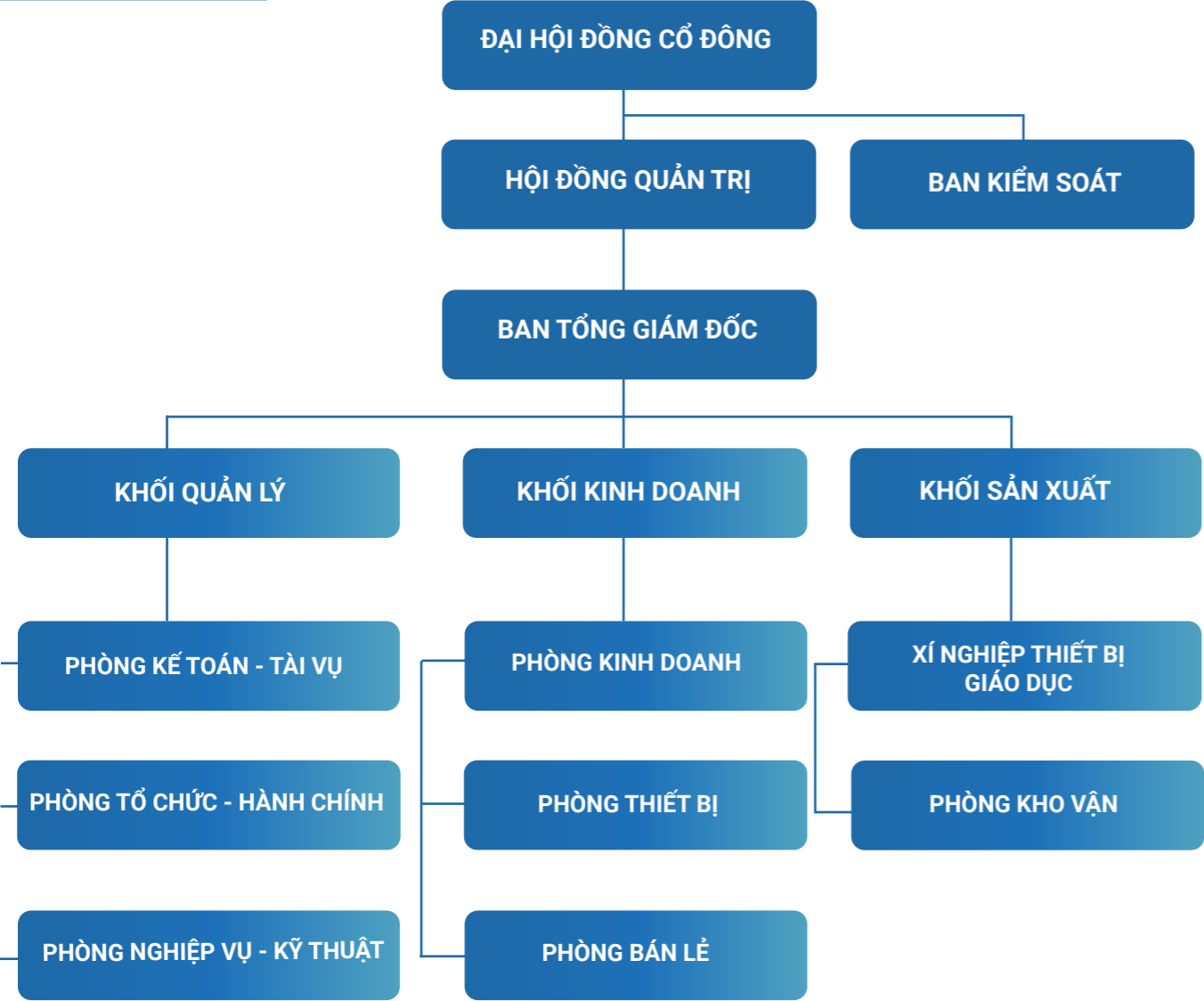
Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	
Chi tiết: Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở).	3100
Sản xuất đồ chơi, trò chơi	
Chi tiết: Sản xuất đồ chơi trẻ em (không chế biến gỗ, rèn đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở, trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách; sức khoẻ của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh, trật tự và an toàn xã hội).	3240
Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	
Chi tiết: Sản xuất phim video (Trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
Chi tiết: Mua bán hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại) (không tồn trữ hoá chất)	
Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
Chi tiết: Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính.	
Giáo dục tiểu học	8520
Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
Giáo dục nghề nghiệp	8532
Chi tiết: Đào tạo nghề.	
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
Chi tiết: cho thuê văn phòng	
Giáo dục mầm non	8510
In ấn	1811
Chi tiết: In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường. In nhãn hiệu, bao bì.	
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	
Chi tiết: Mua bán sách giáo khoa. Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (Trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khoẻ của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ).	4649
Sản xuất khác chưa phân vào đâu	3290
Chi tiết: sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học.	(Chính)

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty triển khai hoạt động kinh doanh trên các địa bàn: TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, Huế, TP. Đà Nẵng, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Trị, Lâm Đồng, Cần Thơ, Nghệ An, Tây Ninh, Đồng Nai, Đồng Tháp...

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ

CƠ CẤU QUẢN LÝ



DANH SÁCH CÔNG TY CON, LIÊN KẾT

Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ STC thực góp	Vốn thực góp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông	780 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP. HCM	Giáo dục tiểu học, Giáo dục Trung học cơ sở và Giáo dục Trung học phổ thông	2.760 triệu đồng	5.230 triệu đồng	52,77%

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo mô hình tổ chức và quản lý tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 bao gồm: Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

Việc quản lý của Công ty được xây dựng theo nguyên tắc từ trên xuống dưới. Phân công quyền hạn/trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan/bộ phận/cá nhân một cách công khai, minh bạch, đúng người đúng việc. Các bộ phận/cá nhân hỗ trợ nhau trong quá trình thực thi, triển khai công việc để đạt hiệu quả nhanh và cao nhất.

Đại hội đồng cổ đông

Là một cơ quan quan trọng trong bộ máy quản lý của Công ty cổ phần. Đây là cơ quan có quyền lực cao nhất, đại diện cho toàn thể cổ đông. ĐHĐCĐ đóng vai trò quyết định các vấn đề chiến lược và quan trọng liên quan đến hoạt động và định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng Quản trị

Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đóng vai trò trung gian giữa Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Ban Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược, giám sát hoạt động và bảo vệ lợi ích của cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị (HĐQT) phê duyệt.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đóng vai trò giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Tính đến 31/12/2025)

Chi nhánh hạch toán phụ thuộc	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Đồ dùng dạy học	122 Phan Văn Trị, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh – Xí nghiệp Thiết bị trường học	Khu công nghiệp Sóng Thần 3, - Phường Bình Dương – Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	In ấn Chi tiết: In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường. In nhãn hiệu, bao bì.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	104/5 Mai Thị Lựu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	In ấn Chi tiết: in sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường; in nhãn hiệu, bao bì (trừ in, tráng bao bì kim loại; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, thêu, đan tại trụ sở)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- 1 Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định và hiệu quả, đồng thời quản lý, sử dụng vốn của cổ đông đúng mục đích, bảo toàn và gia tăng giá trị doanh nghiệp, hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động, đảm bảo hiệu quả vốn của cổ đông.
- 2 Thường xuyên rà soát, cải tiến quy trình sản xuất, nghiên cứu, chỉnh sửa và hoàn thiện các sản phẩm hiện có theo hướng gia tăng tiện ích sử dụng, nâng cao chất lượng, đồng thời tối ưu chi phí nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh và đáp ứng tốt nhu cầu thị trường.
- 3 Cải tiến, rút ngắn quy trình sản xuất. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đáp ứng Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Thận trọng, quyết liệt trong kinh doanh, vừa bảo đảm an toàn hàng tồn kho, vừa đáp ứng yêu cầu, cơ hội kinh doanh.
- 4 Tăng cường đầu tư, trang bị bổ sung máy móc, thiết bị, công cụ hỗ trợ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.
- 5 Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, chỉnh trang nhà xưởng, kho bãi và văn phòng làm việc, đồng thời trang bị, bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các cơ sở nhằm bảo đảm an toàn tài sản và con người.
- 6 Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực thông qua rà soát, sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức, đồng thời tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, chú trọng xây dựng đội ngũ kế thừa, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của Công ty.
- 7 Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nhiệm vụ theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 do Đại hội đồng Cổ đông giao, triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.
- 8 Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản trị Công ty, đảm bảo quy định pháp luật.
- 9 Thực hiện công bố thông tin minh bạch, đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật, tăng cường uy tín và hình ảnh Công ty trên thị trường.
- 10 Tiếp tục đồng hành, tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, vì cộng đồng, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



Trong công tác sản xuất

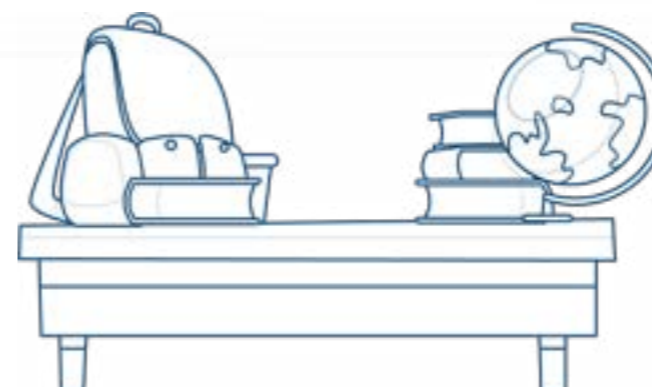
- Định hướng phát triển theo hướng ổn định, bền vững, lấy chất lượng sản phẩm và hiệu quả vận hành làm nền tảng.
- Tiếp tục theo dõi, đánh giá tình trạng các trang thiết bị, tài sản cố định đã khấu hao hết nguyên giá để thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay thế kịp thời, bảo đảm chuỗi sản xuất liên tục và chất lượng sản phẩm đồng nhất. Song song đó, xem xét đầu tư mới máy móc, thiết bị hiện đại phù hợp với nhu cầu thực tế nhằm tối ưu hóa chi phí và nâng cao biên lợi nhuận.

Trong công tác kinh doanh

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thị trường, tìm kiếm khách hàng và đối tác, phát triển các dòng sản phẩm mới có tính ứng dụng cao trong dạy và học, tiếp tục ổn định thị trường sách - thiết bị, thế mạnh hàng sản xuất của Công ty để duy trì thị phần và khẳng định vị thế thương hiệu trong lĩnh vực thiết bị giáo dục.
- Tăng cường chăm sóc và phát triển nhóm khách hàng cốt lõi như các cơ sở giáo dục, trường học và hệ thống đại lý, duy trì phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý giáo dục, đặc biệt là Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, trong các chương trình và hoạt động chuyên môn.

Mục tiêu đối với người lao động

- Chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo đầy đủ chế độ lương thưởng, phúc lợi, bảo hiểm và các chính sách hỗ trợ người lao động.
- Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần, tạo động lực để gắn kết người lao động với đơn vị. Bên cạnh đó, xây dựng đội ngũ hiệu quả để phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“Phát triển bền vững tiếp tục là định hướng xuyên suốt trong chiến lược hoạt động của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, được đặt song hành với mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.”

ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG



- Công ty tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, khuyến khích sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, năng lượng trong sản xuất, từng bước đầu tư cơ sở vật chất theo hướng thân thiện môi trường. STC luôn ưu tiên nghiên cứu và cung cấp các sản phẩm có độ bền cao, an toàn, hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời tích cực tham gia các chương trình, dự án vì môi trường và cộng đồng, góp phần xây dựng hệ sinh thái phát triển xanh.
- Trong lĩnh vực thiết bị giáo dục, Công ty không chỉ cung cấp sản phẩm và dịch vụ đạt tiêu chuẩn chất lượng cao mà còn đặt trách nhiệm xã hội làm trọng tâm, đảm bảo mỗi sản phẩm đều mang lại giá trị bền vững cho khách hàng và xã hội.
- Công ty đặt mục tiêu về việc hoàn thiện pháp lý cơ sở vật chất, các giấy phép kinh doanh có điều kiện, giấy phép môi trường, phòng cháy chữa cháy...

ĐỐI VỚI XÃ HỘI



- Công ty hoạt động trên nguyên tắc hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cộng đồng. Không chỉ tạo việc làm ổn định, thu nhập bền vững và môi trường làm việc tích cực cho cán bộ công nhân viên, Công ty còn tạo điều kiện khuyến khích đội ngũ nhân viên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và phát triển nghề nghiệp.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng tiếp tục đồng hành cùng các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ giáo dục và an sinh xã hội tại địa phương, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển, thể hiện vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ



Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, bất định, dưới sự lãnh đạo kịp thời của Đảng, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 của nước ta tiếp tục duy trì xu hướng tích cực; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, nhiều ngành và lĩnh vực đạt được những kết quả quan trọng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, kinh tế Việt Nam năm 2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khả quan với GDP tăng 8,02% so với năm trước, cho thấy sự phục hồi rõ nét của hoạt động sản xuất, thương mại và tiêu dùng trong nước. Khu vực công nghiệp và dịch vụ tiếp tục đóng vai trò động lực chính, đạt mức tăng trưởng lần lượt 8,80% và 8,82%. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều bất ổn do căng thẳng địa chính trị, biến động chuỗi cung ứng và xu hướng suy giảm tăng trưởng tại một số thị trường lớn, môi trường kinh doanh nói chung vẫn chịu tác động nhất định từ các yếu tố khó lường, có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động sản xuất và cung ứng thiết bị giáo dục có tính ổn định do gắn liền với nhu cầu thiết yếu của ngành giáo dục và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất trường học hằng năm. Tuy nhiên, hoạt

động của Công ty vẫn phụ thuộc đáng kể vào chính sách phân bổ ngân sách, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và kế hoạch mua sắm của các cơ quan quản lý giáo dục, trường học và đơn vị đào tạo. Việc điều chỉnh chính sách chi tiêu công hoặc chậm triển khai các chương trình đầu tư có thể làm gián đoạn nhu cầu thị trường, ảnh hưởng đến doanh thu và dòng tiền của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, những biến động chung của nền kinh tế như thay đổi trong chính sách vĩ mô, xu hướng thắt chặt chi tiêu hoặc suy giảm sức mua cũng có thể tác động đến quyết định của khách hàng.

Năm 2025, mặc dù có thay đổi về chính sách vĩ mô lựa chọn 01 bộ sách giáo khoa, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước các yếu tố rủi ro này, STC luôn chủ động theo dõi sát diễn biến kinh tế, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh linh hoạt, duy trì cơ cấu tài chính an toàn, đồng thời tiếp tục cải tiến sản phẩm, đa dạng hóa danh mục thiết bị và tăng cường mối quan hệ hợp tác với các đối tác, khách hàng trọng điểm. Đồng thời, thực hiện phát sách đúng tiến độ, đồng bộ, kịp thời sách đến trường học, giảm thiểu tối đa rủi ro khi có thay đổi chính sách về vĩ mô lựa chọn một bộ sách giáo khoa. Các giải pháp này đã góp phần giúp Công ty giảm thiểu tác động bất lợi từ biến động kinh tế và duy trì hoạt động ổn định, bền vững trong giai đoạn vừa qua.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là công ty đại chúng được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật đa ngành, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Thuế, Luật Quản lý thuế cùng các nghị định, thông tư và các quy định hướng dẫn liên quan. Bất kỳ sự thay đổi hoặc bổ sung nào trong các quy định pháp lý này đều có thể làm gia tăng yêu cầu tuân thủ, phát sinh chi phí quản trị và tạo áp lực về tiến độ thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin của Công ty.

Từ ngày 01/01/2025, Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán và các luật liên quan chính thức có hiệu lực, đặt ra yêu cầu cao hơn về tính minh bạch, chuẩn mực báo cáo tài chính và trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp niêm yết. Bên cạnh đó, Thông tư số 68/2024/TT-BTC quy định lộ trình công bố thông tin bằng tiếng Anh tiếp tục được triển khai trong năm 2025, đòi hỏi Công ty phải nâng cao năng lực hệ thống báo cáo, chuẩn hóa quy trình nội bộ và bố trí nguồn nhân sự chuyên môn phù hợp để đáp ứng yêu cầu mới. Đến ngày 11/09/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán yêu cầu Công ty cần phải cập nhật kịp thời để đáp ứng các quy định pháp luật. Việc chậm cập nhật hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định này có thể ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh và quyền lợi của cổ đông.

Đối với lĩnh vực thiết bị giáo dục, hoạt động sản xuất kinh doanh của STC chịu tác động trực tiếp từ các quy định chuyên ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đặc biệt liên quan đến danh mục, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu

chất lượng thiết bị dạy học tối thiểu. Trong thời gian qua, các thay đổi chính sách như Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, việc hoàn tất lộ trình thay sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và quy định cho phép giáo viên chủ động lựa chọn sách giáo khoa theo Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT đã làm thay đổi nhu cầu trang thiết bị và kế hoạch mua sắm của các cơ sở giáo dục. Đặc biệt, ngày 26/12/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT về việc lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc kể từ năm học 2026–2027, chủ trương này ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tiêu thụ của các bộ sách giáo khoa khác và các ấn phẩm liên quan do không còn được sử dụng rộng rãi với tư cách sách chính khóa mà chủ yếu đóng vai trò tài liệu tham khảo. Những biến động chính sách này đòi hỏi Công ty phải liên tục cập nhật thiết kế sản phẩm, điều chỉnh kế hoạch sản xuất – cung ứng và chủ động tái cơ cấu danh mục kinh doanh nhằm thích ứng kịp thời với yêu cầu mới của thị trường.

Nhận thức rõ các rủi ro pháp lý nêu trên, Công ty đã chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật, thường xuyên rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nội bộ, nâng cao năng lực quản lý nội bộ, đảm bảo tính minh bạch trong quá trình hoạt động, tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật. Đồng thời, Công ty cũng tăng cường phối hợp với đơn vị tư vấn pháp lý, kiểm toán và cơ quan quản lý chuyên ngành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện đúng quy định.



CÁC RỦI RO

RỦI RO TỶ GIÁ

Trong năm 2025, thị trường ngoại hối tiếp tục có những biến động nhất định trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn và chính sách tiền tệ của các quốc gia lớn thay đổi theo hướng thận trọng. Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá USD tăng khoảng 3,92% so với cùng kỳ, phản ánh áp lực mất giá của đồng Việt Nam trong một số giai đoạn. Những biến động này có thể tác động đến chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong nước.

Đối với Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, thị trường nội địa vẫn là trọng tâm, phần lớn doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đồng Việt Nam. Tuy nhiên, Công ty vẫn phát sinh một số giao dịch ngoại tệ khi nhập khẩu linh kiện, vật tư và thiết bị chuyên dụng. Khi tỷ giá biến động theo chiều hướng tăng, giá vốn đầu vào có thể chịu áp lực tăng tương ứng, qua đó ảnh hưởng nhất định đến chi phí sản xuất.

Nhằm hạn chế tác động của rủi ro tỷ giá, STC luôn chủ động xây dựng kế hoạch mua hàng phù hợp, theo dõi sát diễn biến thị trường ngoại hối, cân đối thời điểm thanh toán và đa dạng hóa nguồn cung trong nước khi có thể. Với quy mô giao dịch ngoại tệ không lớn và chính sách quản lý thận trọng, Công ty đánh giá rủi ro tỷ giá hiện ở mức kiểm soát được và chưa ảnh hưởng đáng kể đến sự ổn định tài chính cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh.

RỦI RO VỀ GIÁ

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động, mặt bằng giá hàng hóa và nguyên vật liệu tiếp tục chịu ảnh hưởng từ căng thẳng thương mại, gián đoạn chuỗi cung ứng và xu hướng điều chỉnh chính sách kinh tế vĩ mô tại nhiều quốc gia. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2025 mặc dù lạm phát tại Việt Nam được kiểm soát ở mức phù hợp khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2025 tăng 3,31% so với cùng kỳ, tuy nhiên, áp lực lạm phát trong năm 2026 còn nhiều biến động khó lường. Diễn biến này phần nào tác động đến chi phí sản xuất và giá đầu vào của các doanh nghiệp.

Đối với Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học sử dụng khối lượng lớn nguyên vật liệu như sắt, tôn, inox, nhôm, nhựa, gỗ và các phụ kiện cơ khí. Do đó, mọi biến động tăng giá của các loại nguyên liệu này đều có thể ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản xuất và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Mặc dù nguồn cung chủ yếu được thu mua từ các nhà cung cấp trong nước, Công ty vẫn chịu tác động nhất định từ biến động chung của thị trường hàng hóa.

Nhằm hạn chế rủi ro về giá, STC đề cao việc duy trì quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp truyền thống, chủ động ký kết hợp đồng khung và đa dạng hóa nguồn cung để đảm bảo tính ổn định về giá cả và chất lượng. Đồng thời, Công ty cũng tăng cường tối ưu hóa định mức nguyên vật liệu, cải tiến quy trình sản xuất và quản lý tồn kho hợp lý nhằm kiểm soát chi phí đầu vào. Các giải pháp này góp phần giảm thiểu tác động của biến động giá nguyên vật liệu và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bền vững.

RỦI RO HÀNG TỒN KHO

Hoạt động sản xuất và cung ứng sách, thiết bị và đồ dùng dạy học của Công ty phụ thuộc đáng kể vào định hướng chương trình giáo dục, danh mục thiết bị tối thiểu và các quy định chuyên ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Do đó, khi chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc chương trình giảng dạy có sự điều chỉnh, một số sản phẩm hiện hữu có thể không còn phù hợp hoặc phải thay thế bằng mẫu mã, cấu hình mới, làm phát sinh nguy cơ hàng tồn kho chậm luân chuyển hoặc lỗi thời.

Bên cạnh yếu tố chính sách, rủi ro tồn kho còn chịu tác động từ công tác dự báo nhu cầu thị trường và kế hoạch sản xuất. Việc sản xuất vượt quá nhu cầu thực tế hoặc chưa bám sát tiến độ triển khai của các cơ sở giáo dục có thể dẫn đến lượng hàng hóa dư thừa, làm gia tăng chi phí lưu kho, bảo quản và chiếm dụng vốn lưu động. Đối với các thiết bị có kích thước lớn hoặc yêu cầu điều kiện bảo quản đặc thù, chi phí lưu trữ càng tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tài chính của Công ty. Ngoài ra, các sản phẩm có yếu tố kỹ thuật hoặc công nghệ thường có vòng đời ngắn, tiềm ẩn nguy cơ giảm giá trị nếu không được tiêu thụ kịp thời. Những yếu tố trên có thể buộc Công ty phải thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, qua đó làm tăng chi phí và ảnh hưởng đến lợi nhuận trong kỳ.

Trong năm 2025, việc điều chỉnh chính sách vĩ mô, đặc biệt là chủ trương lựa chọn một bộ sách giáo khoa, đã tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và STC nói riêng, qua đó ảnh hưởng đến tình hình hàng tồn kho của Công ty. Tuy nhiên, STC đã chủ động và kịp thời triển khai các giải pháp ứng phó với những biến động chính sách, qua đó kiểm soát tỷ lệ hàng tồn kho ở mức thấp nhất theo kế hoạch đề ra.

Nhằm hạn chế rủi ro hàng tồn kho, STC đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh bám sát nhu cầu thực tế, tăng cường ứng dụng các công cụ dự báo và quản trị tồn kho, tối ưu định mức tồn kho an toàn. Đồng thời, Công ty luôn duy trì phối hợp chặt chẽ với khách hàng và cơ quan quản lý để cập nhật kịp thời các thay đổi chính sách, từ đó linh hoạt điều chỉnh danh mục sản phẩm và kế hoạch sản xuất phù hợp.



CÁC RỦI RO

RỦI RO CẠNH TRANH

Thị trường thiết bị và đồ dùng dạy học những năm gần đây ghi nhận mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên toàn xã hội. Sự phát triển nhanh của công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), các nền tảng học liệu số và thương mại điện tử, đã từng bước làm thay đổi hành vi tiêu dùng cũng như phương thức tiếp cận sản phẩm giáo dục, trong đó một phần sản phẩm in ấn truyền thống có xu hướng được số hóa và phân phối trực tuyến. Điều này đặt ra yêu cầu các doanh nghiệp trong ngành nói chung và STC nói riêng cần phải liên tục đổi mới mô hình kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ để thích ứng.

Bên cạnh đó, thị trường còn chịu áp lực cạnh tranh từ số lượng lớn các nhà cung cấp thiết bị giáo dục trong nước, sự tham gia của các đơn vị thương mại điện tử với chính sách giá linh hoạt, cũng như hình thức đấu thầu tập trung tại các cơ sở giáo dục ngày càng chú trọng yếu tố giá thành. Tình trạng sản xuất, in lậu và kinh doanh các sản phẩm sách, tài liệu có nội dung tương tự sách giáo khoa hoặc hàng hóa kém chất lượng với giá bán thấp vẫn diễn ra, gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động tiêu thụ sản phẩm chính thống và uy tín thương hiệu của doanh nghiệp.

Đối với STC, những yếu tố trên có thể tạo áp lực về thị phần, giá bán và biên lợi nhuận. Tuy nhiên, với lợi thế là đơn vị có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cung ứng sách và thiết bị trường học, Công ty luôn chú trọng chất lượng sản phẩm, tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo nguồn gốc bản quyền rõ ràng và dịch vụ hậu mãi ổn định, qua đó duy trì niềm tin của khách hàng và đối tác. Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý và bán hàng, phát triển kênh phân phối trực tuyến, tối ưu quy trình vận hành và chăm sóc khách hàng. Đồng thời, STC cũng chủ động ký kết hợp đồng dài hạn với các nhà cung ứng chiến lược để kiểm soát chi phí đầu vào, đa dạng hóa danh mục sản phẩm, cải tiến mẫu mã và tăng cường giải pháp thiết bị tích hợp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các cơ sở giáo dục.

RỦI RO TÍN DỤNG

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các khoản phải thu từ khách hàng, chủ yếu đến từ các hợp đồng cung cấp sách và thiết bị giáo dục cho trường học, cơ sở giáo dục công lập và các đơn vị hành chính sự nghiệp. Đặc thù nhóm khách hàng này thường có quy trình xét duyệt, nghiệm thu và giải ngân phụ thuộc vào kế hoạch ngân sách nhà nước, do đó thời gian thanh toán có thể kéo dài hoặc chậm hơn so với dự kiến, làm gia tăng rủi ro chậm thu hồi công nợ và ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty.

Nhằm hạn chế rủi ro tín dụng, STC đã xây dựng chính sách tín dụng thương mại chặt chẽ, thực hiện thẩm định năng lực tài chính và uy tín thanh toán của khách hàng trước khi ký kết hợp đồng, đồng thời đa dạng hóa tệp khách hàng để giảm mức độ tập trung công nợ. Công ty cũng áp dụng các điều khoản thanh toán phù hợp như đặt cọc, thanh toán theo tiến độ giao hàng – nghiệm thu và tăng cường theo dõi, đối chiếu công nợ định kỳ để kịp thời xử lý các khoản quá hạn. Các biện pháp này góp phần kiểm soát tốt chất lượng các khoản phải thu, đảm bảo an toàn tài chính và ổn định dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro đặc thù trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn có thể chịu tác động từ các yếu tố khách quan và bất khả kháng như dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn hoặc các biến động môi trường khác. Những sự kiện này có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất, lưu kho và vận chuyển hàng hóa, ảnh hưởng đến tiến độ cung ứng sản phẩm cho khách hàng, đồng thời làm gia tăng chi phí vận hành và phát sinh thiệt hại về tài sản.

Đặc thù lĩnh vực thiết bị và đồ dùng giáo dục đòi hỏi điều kiện bảo quản phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng và độ bền sản phẩm. Do đó, các rủi ro liên quan đến kho bãi như ẩm mốc, va đập, hư hỏng trong quá trình lưu trữ hoặc vận chuyển cũng có thể làm giảm giá trị hàng hóa và ảnh hưởng đến uy tín của Công ty nếu không được kiểm soát tốt. Ngoài ra, việc gián đoạn chuỗi cung ứng hoặc chậm giao hàng trong các tình huống khẩn cấp có thể tác động tiêu cực đến quan hệ với khách hàng và kết quả kinh doanh.

Nhằm hạn chế các rủi ro trên, STC đã chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó và phương án kinh doanh liên tục, đầu tư nâng cấp hệ thống kho bãi và điều kiện bảo quản hàng hóa, thực hiện kiểm kê và trích lập dự phòng định kỳ, đồng thời mua bảo hiểm đối với tài sản cố định, hàng tồn kho và các rủi ro liên quan. Các giải pháp này giúp Công ty nâng cao khả năng phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại và đảm bảo duy trì hoạt động ổn định trong mọi tình huống.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2025

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	TH 2025	TH 2024	% 2025/ 2024
1	Doanh thu thuần	398.268	490.317	81,23%
2	Giá vốn hàng bán	332.119	399.949	83,04%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	11.473	16.082	71,34%
4	Lợi nhuận trước thuế	12.075	17.001	71,03%
5	Lợi nhuận sau thuế	10.670	14.862	71,79%



Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2025 kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực với GDP tăng 8,02%. Tuy nhiên, thị trường giáo dục – lĩnh vực hoạt động trọng tâm của Công ty – vẫn đối mặt nhiều khó khăn khi việc mua sắm thiết bị tại các Trường, Sở Giáo dục và Đào tạo diễn ra chậm, cùng công tác phát hành sách bị ảnh hưởng do tiến độ nhập kho sách giáo khoa và sách bổ trợ chưa đồng bộ.

Đặc biệt, ngày 26/12/2025, Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định 3588/QĐ-BG-ĐT về việc lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc kể từ năm học 2026-2027. Chủ trương này ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ của các bộ sách giáo khoa khác và ấn phẩm có liên quan do không còn được sử dụng rộng rãi như bộ sách chính khóa mà chỉ được xem là sách tham khảo. Điều này đã tác động đáng kể đến thị trường sách giáo dục nói chung và ảnh hưởng trực tiếp đến STC nói riêng, đã làm gia tăng tồn đọng hàng tồn kho và ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ các bộ sách, ấn phẩm liên quan, ảnh hưởng đến Doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị đã giao cho Ban Tổng Giám đốc để thành lập Hội đồng đánh giá mức độ ảnh hưởng và tăng cường trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm phản ánh thận trọng tình hình tài chính của Công ty.

Theo đó, doanh thu thuần hợp nhất năm 2025 của Công ty ghi nhận đạt 398.268 triệu đồng, giảm 92.049 triệu đồng, chỉ đạt 81,23% so với năm 2024. Sự sụt giảm chủ yếu đến từ doanh thu bán sách và sản phẩm in, giảm 77.633 triệu đồng, tương ứng giảm 28,33% so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh trong năm ghi nhận sự phân hóa giữa các quý. Quý I duy trì tăng trưởng so với cùng kỳ nhờ nhu cầu thiết bị giáo dục cải thiện. Tuy nhiên, các quý còn lại chịu tác động bởi việc giãn tiến độ giải ngân ngân sách và kế hoạch mua sắm tập trung của các đơn vị giáo dục công lập, dẫn đến hoạt động ghi nhận doanh thu chậm hơn so với năm trước.

Trong bối cảnh doanh thu chịu áp lực, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp tối ưu giá vốn, kiểm soát tồn kho và tái cấu trúc quy trình vận hành, đồng thời tăng cường chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản trị.

Tuy nhiên, trước bối cảnh trong năm 2025 tình hình kinh tế vĩ mô bất khả kháng, Công ty thực hiện trích lập một số khoản dự phòng theo quy định, làm chi phí trong kỳ tăng và ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận. Kết quả, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 11.473 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 12.075 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 10.670 triệu đồng, tương đương 71,34%, 71,03% và 71,79% so với năm 2024.

Mặc dù chịu tác động từ yếu tố khách quan và thay đổi chính sách trong ngành, tập thể Ban lãnh đạo và người lao động Công ty đã nỗ lực phối hợp, động viên và hỗ trợ lẫn nhau để vượt qua giai đoạn khó khăn, qua đó vẫn duy trì được nền tảng tài chính ổn định và đạt kết quả tương đối trong năm 2025. Những nỗ lực này tạo tiền đề để Công ty sẵn sàng nắm bắt cơ hội phục hồi của thị trường và cải thiện kết quả kinh doanh trong các năm tiếp theo.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU 2025

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2025		Năm 2024		% 2025/2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu Bán sách và sản phẩm in	196.398	49,29%	274.031	55,84%	71,67%
Doanh thu Thiết bị giáo dục	173.454	43,53%	183.366	37,37%	94,59%
Doanh thu hoạt động dạy học	26.109	6,55%	30.791	6,27%	84,79%
Doanh thu khác	2.499	0,63%	2.549	0,52%	98,04%
Tổng	398.460	100,00%	490.737	100%	81,20%



Năm 2025, cơ cấu doanh thu của STC có sự điều chỉnh nhẹ so với năm 2024 trong bối cảnh thị trường giáo dục còn nhiều yếu tố thách thức. Hoạt động bán sách và sản phẩm in tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu, đạt 196.398 triệu đồng, tương ứng 49,29% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. So với năm 2024, doanh thu mảng này giảm 28,33%, chủ yếu do công tác phát hành sách giáo dục gặp trở ngại khi tiến độ nhập kho sách giáo khoa và sách bổ trợ chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến kế hoạch phân phối và ghi nhận doanh thu trong năm. Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai là doanh thu từ thiết bị giáo dục, đạt 173.454 triệu đồng, chiếm 43,53% tổng doanh thu, bằng 94,59% so với năm 2024. Mặc dù nhu cầu mua sắm và lắp đặt thiết bị tại các Trường, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục diễn ra chậm do tiến độ giải ngân ngân sách, mảng thiết bị giáo dục vẫn duy trì quy mô tương đối ổn định và gia tăng tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu. Đối với hoạt động giảng dạy, doanh thu đạt 26.109 triệu đồng, chiếm 6,55% tổng doanh thu, giảm 15,21% so với cùng kỳ, song nhìn chung vẫn được duy trì ổn định ở tỷ trọng hơn 6%. Ngoài ra, doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể, chỉ chiếm 0,63% so với Tổng doanh thu, đạt 2.499 triệu đồng, giảm nhẹ 1,96% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, sự suy giảm trong tổng doanh thu chủ yếu đến từ mảng bán sách và sản phẩm in, trong khi mảng thiết bị giáo dục và hoạt động giảng dạy tiếp tục đóng vai trò nền tảng trong cơ cấu doanh thu. Trong bối cảnh thị trường còn biến động và tiến độ triển khai tại các đơn vị giáo dục chưa đồng đều, Ban Lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục rà soát chiến lược kinh doanh, kiểm soát tồn kho và tối ưu cơ cấu sản phẩm nhằm từng bước ổn định doanh thu và nâng cao hiệu quả hoạt động trong các năm tiếp theo.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

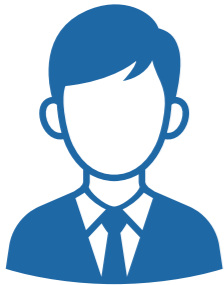
DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tính đến ngày 31/12/2025)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP số hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Công Dũng	Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT	-	-	Cử nhân Luật, bổ nhiệm ngày 17/4/2025
2	Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	3.320	0,05%	Cử nhân QTKD, tái bổ nhiệm ngày 30/06/2025
3	Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc	4.400	0,08%	Kỹ sư cơ khí, tái bổ nhiệm ngày 30/6/2025
4	Bà Lê Thị Thanh Thiện	Kế toán trưởng	-	-	Cử nhân Kinh tế, bổ nhiệm ngày 29/9/2025

* Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày: 04/03/2026

LÝ LỊCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông NGUYỄN CÔNG DŨNG
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1974.
- Nguyên quán: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Kinh tế, Luật học.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giáo
dục An Đông
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: không có.

Quá trình công tác

1998 - 2009	Công tác tại Ban Tuyên giáo Trung ương
2009 - 2011	Công tác tại Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2011 - 2014	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty Thiết bị Giáo dục 1
2014 - 2018	Tổng Giám đốc CTCP Thiết bị giáo dục và công nghệ Việt Nam
2018 - 2023	Phó Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế NXBGDVN
2022 - 2023	Phó Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế NXBGDVN, Chủ tịch HĐQT CTCP Đại học và Dạy nghề, Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội
2023 - 17/4/2025	Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế NXBGDVN, Chủ tịch HĐQT CTCP Đại học và Dạy nghề, Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội
17/4/2025 - 21/3/2026	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh
21/3/2026 - nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông



Bà ĐỖ THỊ THANH BÌNH
Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1970.
- Nguyên quán: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Sở hữu cá nhân: 3.320 cổ phần, chiếm
0,05% VDL

Quá trình công tác

07/1991 - 09/2001	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị Thành phố Cần Thơ
10/2001 – 06/2006	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
06/2006 – 02/2009	Nhân viên Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường Thành phố Hồ Chí Minh
03/2009 - 03/2014	Phó trưởng phòng Thiết bị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường Thành phố Hồ Chí Minh
04/2014 - 09/2018	Trưởng phòng Thiết bị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường Thành phố Hồ Chí Minh
10/2018 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh



Ông MAI TẤN PHÁT
Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1982.
- Nguyên quán: Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giáo
dục An Đông.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.400 cổ phiếu, tương ứng
0,08% vốn điều lệ

Quá trình công tác

07/2009 - 2014	Nhân viên xí nghiệp thiết bị trường học Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2014 - 2018	Phó Giám đốc Xí nghiệp thiết bị trường học Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2018 - 31/7/2023	Trưởng Phòng Thiết Bị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
01/8/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Bà LÊ THỊ THANH THIỆN
Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1976
- Nguyên quán: Đồng Tháp.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có.
Sổ cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

Quá trình công tác

10/1996 - 10/2005	Nhân viên kế toán DNTN Minh Đức
10/2005 - 04/2014	Nhân viên kế toán Công ty TNHH In Chuyên Dùng
05/2014 - 05/2015	Nhân viên phòng kinh doanh Công ty Sách & TBTH TP. HCM
06/2015 - 09/2025	Kế toán trưởng Công Ty Cổ Phần Giáo Dục An Đông
10/2025 - nay	Kế toán trưởng Công Ty CP Sách và TBTH TP. HCM

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025

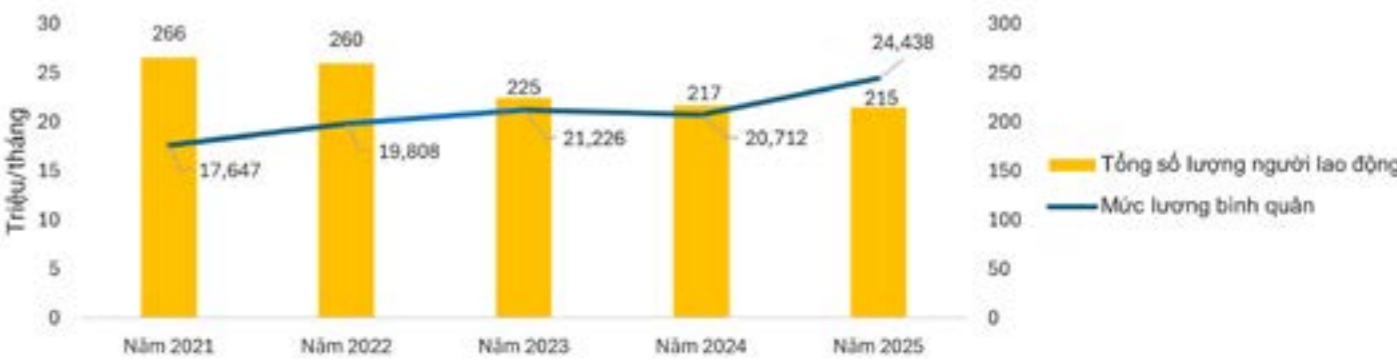
STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT		17/4/2025
2	Ông Nguyễn Công Dũng	Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT	17/4/2025	
3	Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc		11/07/2025
4	Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng- Người phụ trách quản trị Công ty		16/7/2025
5	Bà Lê Thị Thanh Thiện	Kế toán trưởng	29/9/2025	

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025		Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	215	100%	217	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	49	22,79%	47	21,66%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	42	19,53%	44	20,28%
3	Trình độ khác	124	57,67%	126	58,06%
II	Theo giới tính	215	100,00%	217	100,00%
1	Nam	133	61,86%	138	63,59%
2	Nữ	82	38,14%	79	36,41%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	215	100,00%	217	100,00%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0,00%	0	0,00%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	23	10,70%	26	11,98%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	192	89,30%	191	88,02%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	266	260	225	217	215
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	17,647	19,808	21,226	20,712	24,438



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ TUYỂN DỤNG

STC xác định công tác tuyển dụng là nền tảng quan trọng bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực và sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty xây dựng chính sách tuyển dụng theo hướng bài bản, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn và nhu cầu thực tế của từng vị trí công việc.

Quy trình tuyển dụng được thực hiện trên nguyên tắc Bình đẳng – Khách quan – Minh bạch, bảo đảm mọi ứng viên đều có cơ hội tiếp cận thông tin và được đánh giá công bằng dựa trên năng lực, kinh nghiệm và thái độ làm việc. Thông tin tuyển dụng và các tiêu chuẩn xét chọn được công bố rõ ràng trên các kênh chính thức của Công ty.

Bên cạnh việc thu hút nhân sự có kinh nghiệm, STC chủ động mở rộng tiếp cận sinh viên, ứng viên trẻ có thành tích học tập tốt để đào tạo, bồi dưỡng và phát triển thành lực lượng kế thừa trong tương lai, góp phần xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định và bền vững.

Các nguyên tắc tuyển dụng chủ yếu gồm:

- Quy trình tuyển dụng rõ ràng: đăng tuyển, sàng lọc hồ sơ, phỏng vấn, kiểm tra năng lực;
- Tiêu chí đánh giá dựa trên kỹ năng, kinh nghiệm và mức độ phù hợp với văn hóa doanh nghiệp;
- Không phân biệt đối xử về giới tính, độ tuổi, tôn giáo, dân tộc hoặc hoàn cảnh cá nhân.

VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

STC xây dựng chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi trên nguyên tắc công bằng, minh bạch và cạnh tranh so với mặt bằng thị trường, nhằm thu hút, giữ chân và tạo động lực cho người lao động. Thu nhập của nhân viên được xác định tương xứng với năng lực, vị trí công việc và kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

Công ty áp dụng thang bảng lương theo quy định của pháp luật, phù hợp với Nghị định 38/2022/NĐ-CP về mức lương tối thiểu vùng, đồng thời đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi theo Luật Lao động.

Ngoài lương cơ bản, người lao động còn được hưởng các khoản thưởng và phúc lợi như: thưởng lễ, Tết, lương tháng 13, thưởng theo kết quả sản xuất kinh doanh, phụ cấp theo tính chất công việc, bảo hiểm sức khỏe, nghỉ phép năm và các chương trình chăm sóc đời sống tinh thần.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ ĐÀO TẠO

STC coi đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu đổi mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thường xuyên rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo xu hướng thị trường và định hướng phát triển của doanh nghiệp, kết hợp giữa nâng cao trình độ chuyên môn và bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp.

Bên cạnh việc cung cấp tài liệu và khuyến khích tinh thần tự học, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo nội bộ và chương trình bồi dưỡng chuyên sâu cho từng phòng ban, góp phần chuyên môn hóa và tối ưu hiệu quả công việc.

Mục tiêu của chính sách đào tạo:

- Nâng cao năng lực và hiệu suất làm việc của nhân viên;
- Phát triển đội ngũ kế thừa và xây dựng lộ trình thăng tiến rõ ràng;
- Tăng cường sự gắn kết và động lực làm việc;
- Giúp nhân viên thích ứng với thay đổi về công nghệ, quy trình và yêu cầu thị trường.

Các hình thức đào tạo được triển khai gồm:

- Đào tạo định hướng cho nhân viên mới;
- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng công việc;
- Đào tạo kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian...);
- Đào tạo theo nhu cầu đặc thù của từng phòng ban hoặc dự án.

Thông qua hệ thống chính sách tuyển dụng minh bạch và chương trình đào tạo bài bản, STC đã từng bước xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, gắn bó và có năng lực thích ứng cao, là nòng cốt cho sự phát triển và thịnh vượng dài lâu của doanh nghiệp.

VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

STC chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và nhân văn, xem đây là nền tảng quan trọng để phát huy năng lực cá nhân và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Công ty đề cao văn hóa tôn trọng, hợp tác và cởi mở, khuyến khích người lao động chủ động đóng góp ý kiến, sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao chất lượng công việc và hiệu suất vận hành.

Nhằm hỗ trợ người lao động cân bằng giữa công việc và cuộc sống, STC đã áp dụng các chính sách làm việc linh hoạt, chế độ nghỉ phép phù hợp theo quy định pháp luật và tổ chức chương trình tham quan, nghỉ mát hằng năm để tăng cường gắn kết nội bộ và tái tạo sức lao động. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc được đầu tư đầy đủ, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, thuận tiện và thoải mái cho cán bộ, nhân viên.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo, hội thảo chuyên môn và chương trình gắn kết tập thể, góp phần nâng cao kỹ năng, thúc đẩy tinh thần học hỏi và xây dựng đội ngũ nhân sự gắn bó lâu dài. Nhờ đó, môi trường làm việc tại STC không chỉ thu hút nhân tài mà còn nuôi dưỡng tinh thần trách nhiệm và sự cam kết đồng hành cùng doanh nghiệp.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

ĐẦU TƯ VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	490	0	490	0
Tổng cộng	490	0	490	0

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC AN ĐÔNG

ĐVT: Triệu đồng

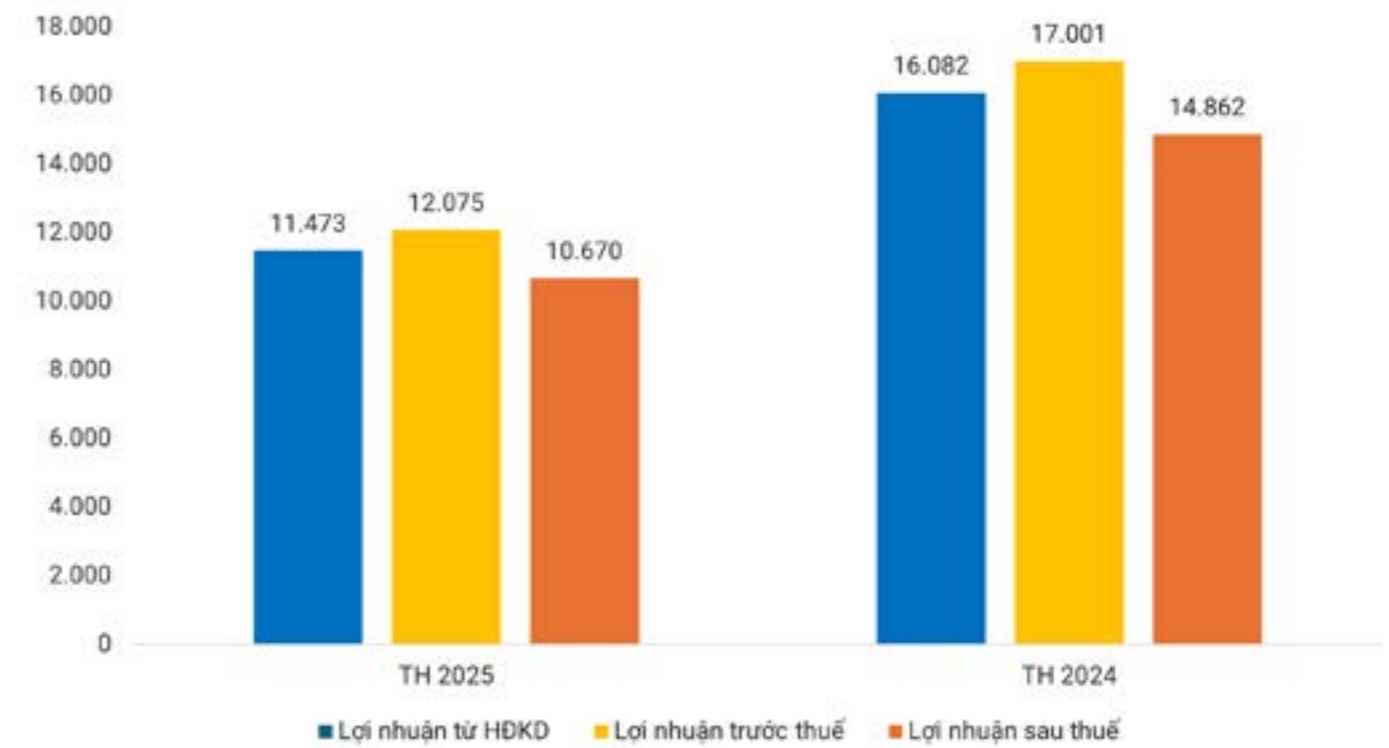
STT	Chỉ tiêu	TH 2025	TH 2024	% 2025/2024
1	Tổng tài sản	7.861	9.548	82,33%
2	Doanh thu thuần	26.430	31.145	84,86%
3	Giá vốn hàng bán	19.012	21.559	88,19%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	137	117	117,09%
5	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	7.443	8.926	83,39%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	112	776	14,43%
7	Lợi nhuận khác	62	598	10,37%
8	Lợi nhuận trước thuế	174	1.374	12,66%
9	Lợi nhuận sau thuế	111	1.157	9,59%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2025	Năm 2024	% 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	170.591	214.532	79,52%
2	Doanh thu thuần	398.268	490.317	81,23%
3	Giá vốn hàng bán	332.119	399.949	83,04%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	11.473	16.082	71,34%
5	Lợi nhuận trước thuế	12.075	17.001	71,03%
6	Lợi nhuận sau thuế	10.670	14.862	71,79%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

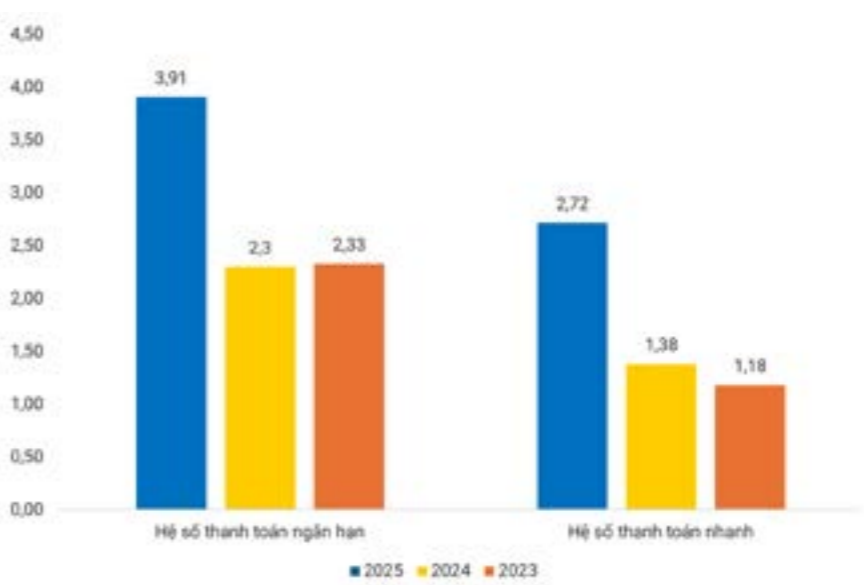
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu - Hợp nhất	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,91	2,30	2,33
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,72	1,38	1,18
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	19,18	35,39	34,69
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	23,73	54,78	53,11
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,12	5,25	4,80
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,07	2,32	2,31
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	2,68	3,03	3,08
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,72	10,81	11,47
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,54	7,02	7,08
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,88	3,28	3,16

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2025, các chỉ tiêu thanh khoản của STC ghi nhận sự cải thiện rõ rệt, phản ánh nền tảng tài chính an toàn hơn và hiệu quả quản trị vốn lưu động được nâng cao. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 3,91 lần và hệ số thanh toán nhanh đạt 2,72 lần, tăng mạnh so với mức 2,30 lần và 1,38 lần của năm 2024. Mức tăng này cho thấy Công ty hoàn toàn chủ động trong việc đáp ứng các nghĩa vụ nợ đến hạn, đồng thời duy trì dư địa thanh khoản cao để phục vụ hoạt động kinh doanh, đảm bảo các chỉ số an toàn tài chính.

Xét tại thời điểm 31/12/2025, tài sản ngắn hạn giảm 46.803 triệu đồng, tương ứng giảm 26,81% so với đầu kỳ, chủ yếu đến từ sự thu hẹp của các khoản phải thu ngắn hạn (giảm 14.787 triệu đồng) và hàng tồn kho (giảm 30.730 triệu đồng). Việc giảm Hàng tồn kho chủ yếu liên quan đến chủ trương từ năm học 2026–2027 chỉ sử dụng duy nhất bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” trên phạm vi toàn quốc, Ban Tổng Giám đốc đã thành lập Hội đồng đánh giá mức độ ảnh hưởng và tổn thất có thể phát sinh. Tại ngày 31/12/2025, Công ty xác định giá trị hàng tồn kho có khả năng chịu tác động bởi việc thống nhất một bộ sách giáo khoa là 10.546.011.884 đồng và, căn cứ kinh nghiệm thực tế trong hoạt động phát hành, đã phân nhóm các loại sách chịu ảnh hưởng với tỷ lệ trích lập dự phòng tương ứng 40%, 70% và 100% giá trị ghi sổ đối với từng nhóm, qua đó tổng dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập liên quan đến nhóm này là 4.870.141.974 đồng. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện trích lập dự phòng đối với các mặt hàng tồn kho khác chậm tiêu thụ, lạc hậu với tổng số tiền 3.675.866.767 đồng tại cùng thời điểm. Nhờ việc trích lập dự phòng, giá gốc hàng tồn kho ghi nhận giảm đáng kể.



Trong khi đó, nợ ngắn hạn giảm mạnh 43.209 triệu đồng, tương ứng giảm 56,91% so với đầu kỳ – mức giảm cao hơn đáng kể so với tốc độ giảm của tài sản ngắn hạn. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm 20.241 triệu đồng, nhờ vào việc Công ty đã chủ động thanh toán công nợ cho nhà cung cấp như Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuất nhập khẩu Thuận Phát, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Nam Việt Bảo Linh, Công ty TNHH MTV Mai Đức Khôi,... giúp củng cố uy tín và tăng cường quan hệ hợp tác thương mại. Bên cạnh đó, các khoản phải trả người lao động và quỹ khen thưởng, phúc lợi cũng giảm lần lượt 12.685 triệu đồng và 8.387 triệu đồng, góp phần làm gọn cơ cấu nợ và giảm áp lực nghĩa vụ ngắn hạn.

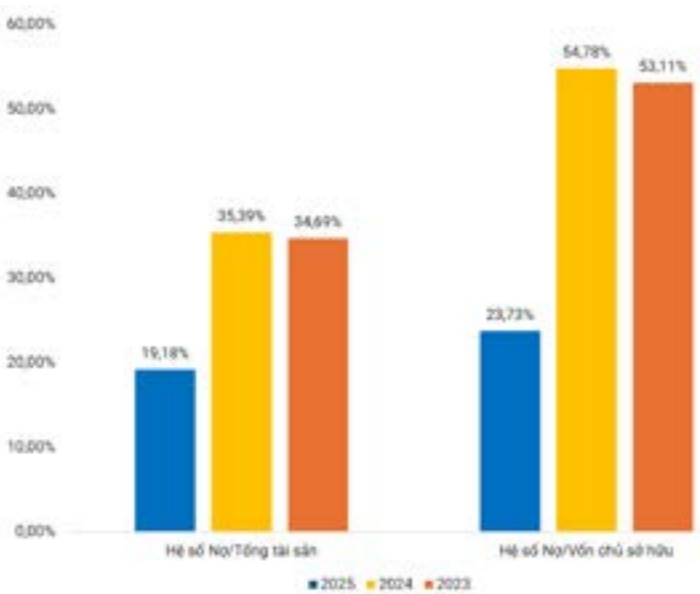
Nhờ việc chính sách xử lý các vấn đề liên quan đến hàng tồn kho, công nợ phải thu và công nợ phải trả, cơ cấu vốn lưu động của Công ty trong năm được cải thiện theo hướng lành mạnh hơn, giúp dòng tiền ổn định và hạn chế phụ thuộc vào nguồn vốn vay. Việc hệ số thanh toán nhanh đạt được mức cao trên 2 lần cho thấy ngay cả khi loại trừ hàng tồn kho, STC vẫn đảm bảo khả năng thanh toán tốt các khoản nợ ngắn hạn.

Nhìn chung, tình hình thanh khoản năm 2025 được đánh giá rất an toàn, thể hiện năng lực quản trị tài chính thận trọng, chủ động và kịp thời của Ban Lãnh đạo trước những biến động khó khăn của chính sách. Đây là nền tảng quan trọng giúp Công ty tăng cường sức chống chịu trước biến động thị trường, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để nắm bắt các cơ hội kinh doanh trong thời gian tới.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Cơ cấu nguồn vốn của STC tiếp tục được cải thiện theo hướng an toàn và bền vững hơn, với tỷ trọng nợ phải trả giảm mạnh và mức độ tự chủ tài chính được nâng cao rõ rệt. Các chỉ tiêu đòn bẩy tài chính đều ghi nhận xu hướng tích cực so với năm trước, phản ánh định hướng quản trị thận trọng và chiến lược hạn chế phụ thuộc vào nguồn vốn vay của Công ty.

Tại thời điểm 31/12/2025, nợ phải trả đạt 32.715 triệu đồng, giảm 43.209 triệu đồng so với đầu kỳ, tương ứng giảm 56,91%. Cơ cấu nợ vẫn bao gồm 100% nợ ngắn hạn, trong khi Công ty không phát sinh nợ dài hạn và duy trì không có vay và nợ thuê tài chính tại thời điểm cuối năm. Sự sụt giảm chủ yếu đến từ việc thanh toán các khoản phải trả người bán, phải trả người lao động và quỹ khen thưởng, phúc lợi như đã phân tích ở phần trên, cho

thấy Công ty chủ động thu xếp dòng tiền để giảm nghĩa vụ công nợ và củng cố uy tín với đối tác. Trong năm có phát sinh khoản vay ngắn hạn (dưới 6 tháng) tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh 5 với giá trị 15.576 triệu đồng nhằm phục vụ nhu cầu vốn lưu động theo thời điểm, tuy nhiên toàn bộ đã được tất toán trước ngày 31/12/2025.

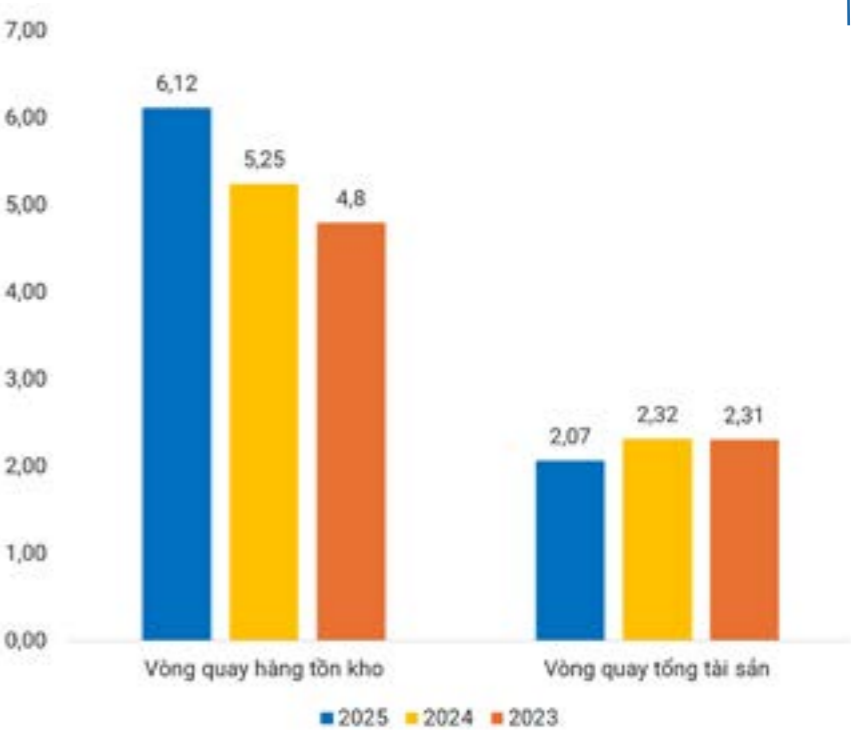
Trong khi đó, tổng tài sản đạt 170.591 triệu đồng, giảm 43.941 triệu đồng so với đầu kỳ, chủ yếu do tài sản ngắn hạn giảm theo định hướng tối ưu vốn lưu động và kiểm soát tồn kho, công nợ. Đối với tài sản dài hạn, quy mô duy trì tương đối ổn định và tăng nhẹ 2.861 triệu đồng nhờ đầu tư bổ sung tài sản cố định như phương tiện vận tải, thiết bị, dụng cụ quản lý và phần mềm kế toán, góp phần nâng cao năng lực vận hành và thúc đẩy chuyển đổi số. Vốn chủ sở hữu cơ bản ổn định, chỉ giảm nhẹ 732 triệu đồng, tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn.

Nhờ việc giảm mạnh nợ phải trả trong khi vốn chủ sở hữu duy trì ổn định, các hệ số đòn bẩy tài chính được cải thiện đáng kể. Hệ số nợ/Tổng tài sản giảm xuống còn 19,18% và hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu giảm còn 23,73%. Các tỷ lệ này ở mức thấp so với trung bình chung của ngành, cho thấy STC có mức độ tự chủ tài chính cao, ít phụ thuộc vào vốn vay và rủi ro tài chính được kiểm soát tốt. Đồng thời, cơ cấu vốn lành mạnh cũng tạo dư địa để Công ty có thể linh hoạt huy động thêm nguồn lực khi xuất hiện cơ hội đầu tư hoặc mở rộng hoạt động trong tương lai.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Trong năm 2025, hiệu quả quản lý tài sản lưu động của STC tiếp tục được cải thiện, đặc biệt trong công tác kiểm soát hàng tồn kho và tối ưu hóa vốn lưu động. Các chỉ tiêu phản ánh năng lực vận hành cho thấy Công ty duy trì được hiệu quả khai thác tài sản trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức.

Tại thời điểm 31/12/2025, hàng tồn kho đạt 38.904 triệu đồng, giảm 30.730 triệu đồng so với đầu kỳ. Trong đó, hàng hóa giảm mạnh 20.691 triệu đồng, đồng thời vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tồn kho với 59,56%. Nhờ Việc chủ động trích lập dự phòng đối với các loại sách bị ảnh hưởng bởi sự kiện thống nhất 01 bộ sách giáo khoa kể từ năm 2025-2026 và cho các mặt hàng tồn kho khác do chậm tiêu thụ, lạc hậu, Công ty đã ghi nhận giảm giá trị Hàng tồn kho phù hợp với đặc thù ngành thiết bị – sách giáo dục, giúp Công ty giảm thiểu rủi ro an toàn tài chính.



Trong năm 2025, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm dẫn đến giá vốn hàng bán giảm tương ứng. Cụ thể, Giá vốn hàng bán đạt 399.949 triệu đồng, giảm 67.830 triệu đồng so với 2024, tương đương với giảm 16,96%. Tuy nhiên, tốc độ giảm vẫn thấp hơn mức giảm của hàng tồn kho, qua đó giúp hệ số vòng quay hàng tồn kho tăng từ 5,25 lần lên 6,12 lần. Chỉ tiêu này cho thấy hàng hóa được luân chuyển nhanh hơn, thời gian lưu kho rút ngắn và hiệu quả sử dụng vốn được cải thiện rõ rệt. Việc nâng cao vòng quay tồn kho cũng góp phần tăng cường dòng tiền hoạt động và giảm áp lực vốn lưu động, thể hiện năng lực quản trị chuỗi cung ứng ngày càng hiệu quả của Công ty.

Đối với tổng tài sản, như đã phân tích, tổng tài sản đạt 170.591 triệu đồng, giảm 43.941 triệu đồng so với đầu kỳ, chủ yếu do thu hẹp quy mô tài sản ngắn hạn theo định hướng tối ưu vốn. Trong khi đó, doanh thu thuần trong năm chịu tác động bởi các yếu tố vĩ mô và thị trường tiêu thụ, dẫn đến hệ số vòng quay tổng tài sản đạt 2,07 lần, giảm nhẹ so với năm 2024. Tuy nhiên, mức biến động này chủ yếu mang tính chu kỳ theo doanh thu hơn là phản ánh sự suy giảm hiệu quả sử dụng tài sản. Thực tế, việc tinh gọn quy mô tài sản và kiểm soát vốn lưu động cho thấy Công ty đang vận hành theo hướng thận trọng, tập trung vào chất lượng tài sản và hiệu quả dòng tiền.

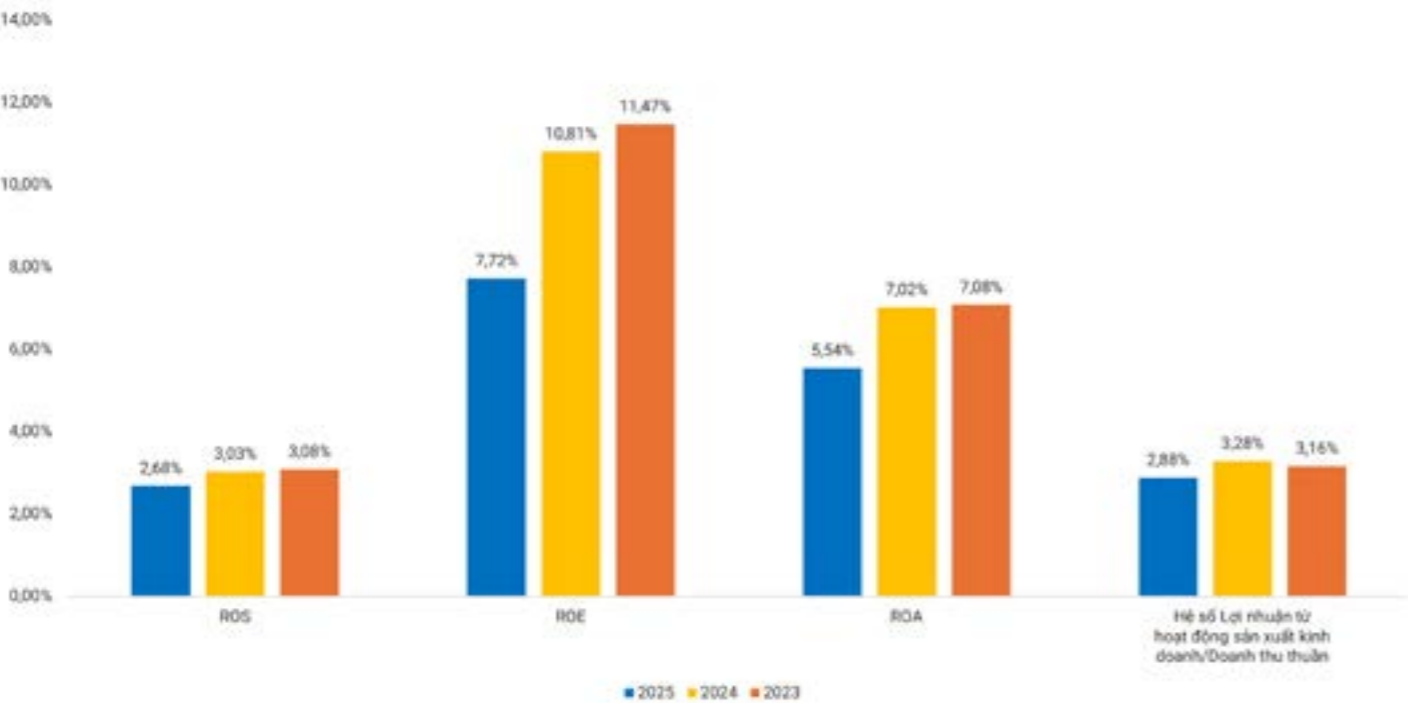
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời trong năm của STC chịu tác động nhất định từ điều kiện thị trường chung khi chính sách thay đổi ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ sách giáo khoa. Bên cạnh đó, nhu cầu mua sắm thiết bị giáo dục chưa phục hồi đồng đều giữa các địa phương, trong khi mức độ cạnh tranh trong ngành tiếp tục duy trì ở mức cao. Đặc biệt, nhiều doanh nghiệp cùng lĩnh vực đã đẩy mạnh chính sách điều chỉnh giá bán và khuyến mại nhằm thúc đẩy tiêu thụ, giải phóng hàng tồn kho và thích ứng với sự thay đổi danh mục thiết bị theo các quy định, tiêu chuẩn mới của ngành giáo dục từ năm 2024. Áp lực cạnh tranh về giá này đã phần nào thu hẹp biên lợi nhuận chung của các doanh nghiệp trong ngành, trong đó có STC.

Trước tình hình đó, Công ty chủ động thực hiện chính sách tài chính thận trọng, tăng cường trích lập dự phòng và kiểm soát rủi ro, dẫn đến lợi nhuận ghi nhận trong ngắn hạn bị ảnh hưởng nhất định. Theo đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 398.460 và lợi nhuận sau thuế đạt 10.670 triệu đồng, giảm lần lượt 92.277 triệu đồng và 4.192 triệu đồng so với năm trước, kéo theo các chỉ tiêu sinh lời điều chỉnh tương ứng: ROS đạt 2,68%, ROE đạt 7,72%, ROA đạt 5,54% và tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần đạt 2,88%. Mức suy giảm này chủ yếu đến từ yếu tố thị trường và chiến lược thận trọng về tài chính hơn là sự suy yếu trong hiệu quả vận hành. Trên thực tế, STC đã triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát giá vốn, tinh gọn bộ máy, cắt giảm chi phí quản lý và đẩy mạnh chuyển đổi số, qua đó góp phần duy trì biên lợi nhuận hoạt động ở mức ổn định và đảm bảo chất lượng dòng tiền. Với định hướng tiếp tục tối ưu chi phí, nâng cao hiệu suất vận hành và tận dụng cơ hội phục hồi của nhu cầu mua sắm giáo dục, STC kỳ vọng các chỉ tiêu sinh lời sẽ được cải thiện trong các năm tiếp theo, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng bền vững mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

Tổng số cổ phiếu đã phát hành

5.665.530 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

5.665.530 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

Loại cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần

10.000 đồng

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng giảm (đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn
07/03/2008	27.855.300.000	56.655.300.000	<ul style="list-style-type: none">Chào bán 2.588.330 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.Chào bán 59.000 cổ phiếu cho đối tác chiến lược.Chào bán 138.200 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên. <p>(Căn cứ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu số 24/TV/STB/T3 ngày 07/03/2008 của CTCP Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh)</p>

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện tăng/ giảm vốn điều lệ.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày: 04/03/2026

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước	1	2.976.768	29.767.680.000	52,54%
II	Cổ đông lớn khác (cá nhân, trong nước)	1	375.190	3.751.900.000	6,62%
III	Cổ đông khác	587	2.313.572	23.135.720.000	40,84%
1	Trong nước	575	2.190.282	21.902.820.000	38,66%
	Cá nhân	570	2.172.672	21.726.720.000	38,35%
	Tổ chức	5	17.610	176.100.000	0,31%
2	Nước ngoài	12	123.290	1.232.900.000	2,18%
	Cá nhân	8	102.190	1.021.900.000	1,80%
	Tổ chức	4	21.100	211.000.000	0,37%
	Tổng	589	5.665.530	56.655.300.000	100,00%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm Công ty không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ.

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Căn cứ văn bản số 1141/UBCK - PTTT ngày 09/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của STC là 0%.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày: 04/03/2026

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà nội	2.976.768	52,54%
2	Từ Trung Đan	541/48 Sư Vạn Hạnh, P13, Q10, Hồ Chí Minh	375.190	6,62%

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Cải tiến về cơ cấu, tổ chức, chính sách và quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	KH 2025	TH 2025	% KH 2025/TH 2025
1	Doanh thu, thu nhập (triệu đồng)	450.000	380.164	84,48%
2	Chi phí (triệu đồng)	435.000	367.877	84,57%
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	14.500	12.287	84,74%
4	Đơn giá tiền lương công ty mẹ (đồng/1000đ lợi nhuận)	3.000	3.000	100%
5	Cổ tức (%)	14	14 (*)	100%

(*) ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 sẽ quyết định mức cổ tức này.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và định hướng điều hành thận trọng, linh hoạt theo diễn biến thị trường, Công ty mẹ STC đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát chi phí, tối ưu vận hành và quản trị rủi ro nhằm duy trì hiệu quả hoạt động trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều thách thức. Năm 2025, tình hình chung vẫn còn nhiều khó khăn khi việc mua sắm thiết bị giáo dục tại các Trường, Sở Giáo dục và Đào tạo diễn ra chậm. Đồng thời, công tác phát hành sách giáo dục gặp trở ngại do khâu nhập kho sách giáo khoa, sách bổ trợ chưa đồng bộ, khiến kết quả kinh doanh sụt giảm so với năm trước. Bên cạnh đó, chủ trương sáp nhập thống nhất một bộ sách giáo khoa từ năm học 2026–2027 làm phát sinh nguy cơ tồn đọng hàng tồn kho và tổn thất chi phí, do đó Công ty đã chủ động đánh giá mức độ ảnh hưởng và thực hiện trích lập dự phòng theo nguyên tắc thận trọng.

Theo đó, doanh thu, thu nhập của Công ty mẹ đạt 380.164 triệu đồng, hoàn thành 84,48% kế hoạch năm, cùng với lợi nhuận trước thuế đạt 12.287 triệu đồng, tương đương 84,74% kế hoạch. Mặc dù chưa đạt trọn vẹn mục tiêu đề ra, kết quả trên vẫn cho thấy nỗ lực lớn của Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên trong việc duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, bảo toàn lợi nhuận và dòng tiền trong điều kiện thị trường kém thuận lợi.

Song song với việc đảm bảo hiệu quả kinh doanh, Công ty tiếp tục chú trọng quản trị tài chính thận trọng, tập trung tối ưu giá vốn, tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Nhờ đó, lợi nhuận vẫn được duy trì ở mức tích cực, đảm bảo tiền lương, thu nhập và các chế độ cho người lao động, đồng thời Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức 14% theo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thể hiện cam kết của Công ty trong việc đảm bảo quyền lợi cổ đông và duy trì chính sách cổ tức ổn định qua các năm.

THUẬN LỢI

- Năm 2025 mặc dù có thay đổi về chính sách vĩ mô lựa chọn một bộ sách. Tuy nhiên, Công ty vẫn hoàn thành phát hành đúng tiến độ, đồng bộ, kịp thời sách đến trường học. Thu hồi công nợ thanh toán đầy đủ cho Công ty đầu mối.
- Trong năm 2025, Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị và sự quan tâm, hỗ trợ của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam trong công tác phát hành sách và thiết bị giáo dục, qua đó đảm bảo nguồn hàng ổn định, mở rộng mạng lưới phân phối và tăng cường khả năng tiếp cận thị trường.
- Tỷ lệ tồn kho đạt mức tối thiểu theo kế hoạch (6,32% so với cùng kỳ 7,35%).
- Bảo toàn vốn, đảm bảo, lương, thưởng cho người lao động, cổ tức cho cổ đông.
- Ngoài ra, thương hiệu STC đã được khẳng định trên thị trường, với chất lượng sản phẩm, dịch vụ hậu mãi và uy tín lâu năm, tiếp tục là yếu tố quan trọng giúp Công ty duy trì tệp khách hàng ổn định và mở rộng thị phần trên phạm vi cả nước.

KHÓ KHĂN

- Xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục và việc gia tăng sử dụng thiết bị, học liệu điện tử đang tác động đến nhu cầu đối với một số dòng sách in và thiết bị truyền thống. Điều này đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải liên tục đổi mới danh mục sản phẩm, nâng cao hàm lượng công nghệ và gia tăng giá trị gia tăng cho khách hàng.
- Kế hoạch mua sắm trang thiết bị của các cơ sở giáo dục có thời điểm chững lại, khi nhiều đơn vị ưu tiên tận dụng nguồn lực hiện có hoặc tối ưu ngân sách, dẫn đến tiến độ triển khai một số hợp đồng chậm hơn dự kiến.
- Chủ trương thống nhất một bộ sách giáo khoa kể từ năm học 2026–2027 cũng tạo ra áp lực đối với công tác quản lý hàng tồn kho và kế hoạch sản xuất – phát hành trong giai đoạn chuyển tiếp, làm giảm doanh thu, trích lập quỹ dự phòng giảm lợi nhuận.
- Thị trường tiếp tục ghi nhận mức độ cạnh tranh về giá gia tăng, trong khi tình hình kinh tế – xã hội còn biến động khiến người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu, ảnh hưởng đến sức mua chung.
- Ngoài ra, tình trạng sách lậu, sách giả vẫn diễn biến phức tạp với mức độ tinh vi ngày càng cao, gây ảnh hưởng đến hoạt động tiêu thụ sản phẩm chính hãng của doanh nghiệp trong ngành nói chung và STC nói riêng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

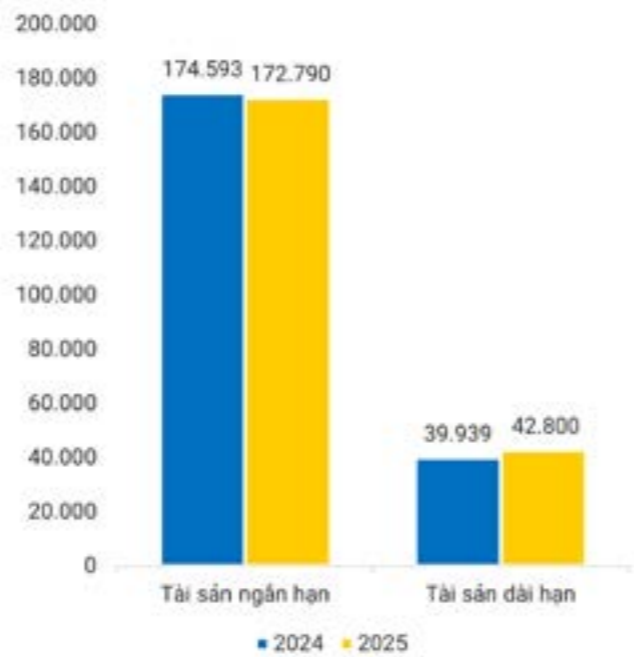
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2025	Tỷ trọng năm 2025	31/12/2024	Tỷ trọng năm 2024	% TH 2025/TH 2024
Tài sản ngắn hạn	127.790	74,91%	174.593	81,38%	73,19%
Tài sản dài hạn	42.800	25,09%	39.939	18,62%	107,16%
Tổng tài sản	170.591	100,00%	214.532	100,00%	79,52%

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản hợp nhất của STC đạt 170.591 triệu đồng, giảm 43,941 triệu đồng so với đầu năm, tương ứng mức giảm 20,48%. Sự thay đổi này chủ yếu đến từ việc Công ty chủ động cơ cấu lại tài sản ngắn hạn theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời vẫn duy trì đầu tư hợp lý vào tài sản dài hạn nhằm củng cố nền tảng vận hành lâu dài. Trong đó, tài sản ngắn hạn ghi nhận 127.790 triệu đồng, chiếm 74,91% tổng tài sản, giảm 26,81% so với đầu kỳ, chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 14.787 triệu đồng và hàng tồn kho giảm 30.730 triệu đồng. Việc hàng tồn kho giảm mạnh so với cùng kỳ và tiếp tục xu hướng thu hẹp đã được triển khai từ năm 2024, khi Công ty chủ động trích lập dự phòng đối với các loại sách chịu ảnh hưởng bởi Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT về việc lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống”, thanh lý các mặt hàng chậm luân chuyển, đồng thời điều chỉnh danh mục sản phẩm phù hợp với các quy định mới của Chương trình Giáo dục phổ thông. Việc này giúp tăng tốc độ luân chuyển hàng hóa, phản ánh trung thực, thận trọng giá trị hàng tồn kho, bên cạnh đó hạn chế rủi ro lỗi thời, giảm chi phí lưu trữ và giải phóng đáng kể vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, tài khoản tiền và tương đương tiền đạt 45.169 triệu đồng, dù giảm nhẹ so với cùng kỳ nhưng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, đảm bảo khả năng thanh khoản và tạo dư địa tài chính để Công ty chủ động đáp ứng nhu cầu sản xuất – kinh doanh trong các giai đoạn cao điểm.

Ở chiều ngược lại, tài sản dài hạn tiếp tục được duy trì ổn định và ghi nhận 42.800 triệu đồng, tăng 2.861 triệu đồng, tương đương 7,16% so với đầu năm, phản ánh định hướng đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao năng lực hoạt động bền vững. Trong năm, Công ty đã bổ sung tài sản cố định hữu hình như vật kiến trúc, phương tiện vận tải, thiết bị và dụng cụ quản lý, đồng thời đầu tư thêm tài sản cố định vô hình, bao gồm các phần mềm quản lý và kế toán, góp phần hiện đại hóa hạ tầng vận hành và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số. Đáng chú ý, tài sản dài hạn khác đạt 12.012 triệu đồng, tăng 2.746 triệu đồng, tương đương tăng 29,64% so với 2024, chủ yếu đến từ chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa chờ phân bổ.

Nhìn chung, cơ cấu tài sản năm 2025 cho thấy STC đang chủ động tái cấu trúc theo hướng an toàn, linh hoạt và hiệu quả hơn, tập trung nâng cao chất lượng tài sản, tối ưu vốn lưu động và đầu tư có chọn lọc cho hạ tầng cốt lõi, qua đó củng cố nền tảng tài chính và tạo động lực cho tăng trưởng bền vững về sau.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

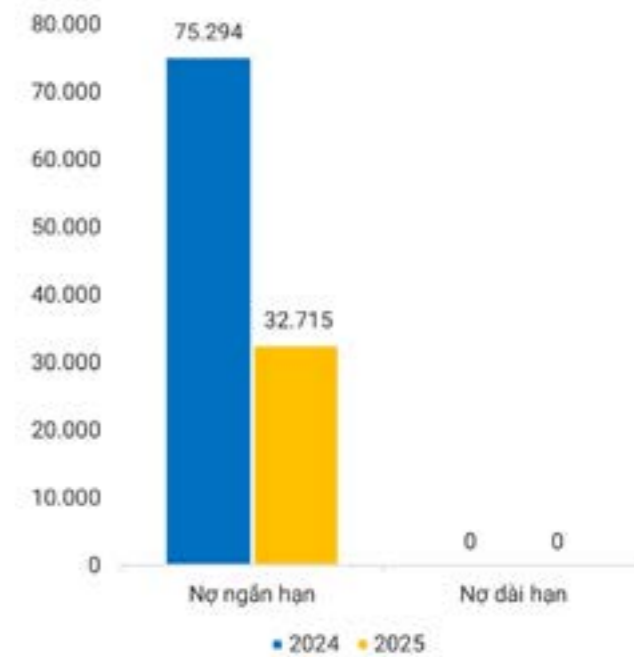
Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2025	Tỷ trọng năm 2025	31/12/2024	Tỷ trọng năm 2024	% TH 2025/TH 2024
Nợ ngắn hạn	32.715	100,00%	75.294	100,00%	43,45%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	32.715	100,00%	75.294	100,00%	43,45%

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của STC ghi nhận 32.715 triệu đồng, giảm mạnh 42.209 triệu đồng so với cuối năm 2024, đồng thời tiếp tục duy trì cơ cấu 100% là nợ ngắn hạn và Công ty không phát sinh nợ dài hạn, qua đó phản ánh định hướng quản trị tài chính thận trọng, ưu tiên sử dụng nguồn vốn tự có và hạn chế đòn bẩy tài chính. Việc duy trì cơ cấu nợ ngắn hạn hoàn toàn giúp Công ty chủ động hơn trong điều phối dòng tiền, giảm thiểu rủi ro lãi suất và áp lực nghĩa vụ trả nợ dài hạn, đồng thời nâng cao tính linh hoạt trong hoạt động kinh doanh.

Sự sụt giảm đáng kể của nợ phải trả trong năm chủ yếu đến từ việc Công ty chủ động thu xếp nguồn tiền để thanh toán công nợ nhà cung cấp và tinh gọn các khoản phải trả. Trong đó, khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm mạnh 20.241 triệu đồng, nhờ Công ty tích cực thực hiện thanh toán đúng hạn cho các đối tác lớn như Công ty TNHH MTV Dịch vụ

Xuất nhập khẩu Thuận Phát, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Bảo Linh, Công ty TNHH MTV Mai Đức Khôi, Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ chí Minh,... Việc giảm dư nợ thương mại không chỉ giúp củng cố uy tín tín dụng và tăng cường quan hệ hợp tác lâu dài với nhà cung cấp, mà còn góp phần tối ưu hóa chi phí tài chính và nâng cao vị thế đàm phán trong các hợp đồng mua hàng tiếp theo. Bên cạnh đó, các khoản phải trả người lao động và quỹ khen thưởng, phúc lợi cũng giảm lần lượt 12.685 triệu đồng và 8.387 triệu đồng sau khi Công ty hoàn tất chi trả các nghĩa vụ liên quan, giúp làm gọn cơ cấu nợ và giảm áp lực thanh toán ngắn hạn.

Đối với hoạt động vay vốn, tại thời điểm cuối năm Công ty không ghi nhận vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Trong năm có phát sinh khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh 5 với giá trị 15.576 triệu đồng nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu kinh doanh theo mùa vụ, tuy nhiên toàn bộ đã được tất toán trước ngày 31/12/2025. Điều này cho thấy STC chỉ sử dụng đòn bẩy tài chính một cách linh hoạt, theo nhu cầu thực tế và trong thời gian ngắn, đồng thời kiểm soát tốt khả năng trả nợ.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Nhằm thích ứng với xu hướng chuyển đổi của ngành giáo dục, sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng và yêu cầu ngày càng cao về hiệu quả vận hành, trong năm qua STC tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị, nâng cao hiệu quả vận hành và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Các hoạt động cải tiến tập trung vào việc rà soát hệ thống quy chế nội bộ, củng cố công tác quản lý tài chính, kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh.

VỀ HỆ THỐNG QUY CHẾ NỘI BỘ

Công ty tiếp tục duy trì và vận hành các quy định quản trị như Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính, Quy chế lương thưởng, Quy chế kiểm toán nội bộ và các quy trình nghiệp vụ liên quan. Các quy chế này hiện đáp ứng yêu cầu của pháp luật và nhu cầu quản lý thực tế. Đồng thời, Công ty đang tiến hành rà soát, cập nhật định kỳ nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật mới được ban hành và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trong năm 2025 Công ty đã triển khai một số hoạt động sửa chữa, cải tạo và nâng cấp nhằm đảm bảo điều kiện hoạt động an toàn và hiệu quả. Cụ thể, Công ty đã cải tạo, nâng cấp và đưa vào sử dụng hiệu quả Cửa hàng tại 223 Nguyễn Tri Phương; hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống chữa cháy tự động vách tường tại kho sách 104/5 Mai Thị Lựu, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên thực hiện công tác bảo trì định kỳ hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các cơ sở, vệ sinh hệ thống mái tole và máng xối nhằm phòng chống mưa dột, đồng thời bảo dưỡng các thiết bị đóng gói sách phục vụ công tác phát hành sách cho năm học 2025–2026. Công ty cũng tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ gia hạn thuê đất tại cơ sở 122 Phan Văn Trị, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và duy trì công tác quản lý, theo dõi cơ sở vật chất tại trụ sở 223 Nguyễn Tri Phương và các đơn vị trực thuộc.

VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC – LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG

Công ty đã thực hiện kiện toàn đội ngũ quản lý cấp trung, đồng thời điều động và sắp xếp lao động hợp lý nhằm phát huy tối đa nguồn lực nội tại. Các hoạt động quản trị nhân sự được triển khai theo đúng các quy chế nội bộ, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể đã ban hành. Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, chính sách phúc lợi đối với người lao động theo quy định của pháp luật, quy định của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam và quy định nội bộ của Công ty.

VỀ CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Công ty tiếp tục triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP của Chính phủ đối với doanh nghiệp niêm yết. Quy chế kiểm toán nội bộ đã được ban hành theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 05/NQ-HĐQT ngày 31/5/2022 và được triển khai thực hiện trong toàn Công ty. Trong năm 2025, Công ty đã xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ định kỳ theo chỉ đạo của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam và trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.

VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH

Công ty tập trung tăng cường quản lý và thu hồi công nợ nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh, đồng thời triển khai các biện pháp thu hồi nợ đối với các đơn vị có công nợ lớn hoặc kéo dài. Công tác quản trị tài chính được thực hiện chặt chẽ, các chứng từ nghiệp vụ được kiểm soát đầy đủ và hạch toán chính xác theo đúng quy định hiện hành, góp phần đảm bảo tính minh bạch và an toàn tài chính trong hoạt động của Công ty.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Do đó, Ban Tổng Giám đốc không có giải trình thêm.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	ĐVT	TH năm 2025	KH năm 2026
1	Doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	380.164	438.000
2	Chi phí	Triệu đồng	367.877	425.100
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.287	12.900
4	Chia cổ tức (*)	%	14	12

(*) Kế hoạch này sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Trong bối cảnh năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều yếu tố biến động như áp lực lạm phát, rủi ro địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng và xu hướng thắt chặt chi tiêu tại nhiều thị trường. Những yếu tố này có thể tác động gián tiếp đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sức mua và hoạt động đầu tư của các cơ sở giáo dục. Đồng thời, sự gia tăng số lượng đơn vị tham gia phát hành sách và sản xuất, cung ứng thiết bị giáo dục khiến mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực quản trị, chất lượng sản phẩm và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Trước bối cảnh đó, STC xác định thách thức cũng chính là động lực để tái cấu trúc và nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong trung và dài hạn. Công ty sẽ tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp chiến lược trọng tâm.



VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

Công ty tiếp tục thực hiện quản lý, bảo toàn và sử dụng vốn hiệu quả, đồng thời đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp niêm yết. Các cuộc họp định kỳ sẽ được tổ chức nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và định hướng chiến lược phát triển của Công ty; đồng thời tổ chức các cuộc họp đột xuất khi cần thiết để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động. Song song đó, Công ty sẽ thường xuyên rà soát, cập nhật Điều lệ và các quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định pháp luật, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



VỀ HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH SÁCH VÀ CUNG ỨNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC

STC tiếp tục tập trung ổn định thị trường đối với các sản phẩm thể mạnh do Công ty sản xuất, đồng thời cải tiến và rút ngắn quy trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Công ty cũng đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục theo Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Hoạt động kinh doanh được triển khai theo định hướng thận trọng nhưng linh hoạt, vừa đảm bảo an toàn hàng tồn kho, vừa tận dụng tốt các cơ hội thị trường.



VỀ ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ

Công ty dự kiến tiếp tục đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm hao phí nguyên vật liệu và nâng cao độ chính xác của sản phẩm. Đồng thời, Công ty chú trọng khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất hiện có và chuỗi cửa hàng bán lẻ, đảm bảo sử dụng tối ưu tài sản và hạn chế tình trạng lãng phí hoặc xuống cấp.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến cơ sở vật chất và hoạt động sản xuất – kinh doanh, bao gồm các giấy phép kinh doanh có điều kiện, giấy phép môi trường và phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành. Công ty đồng thời nghiên cứu cải tiến các chính sách và chế độ đãi ngộ nhằm thu hút và gắn kết người lao động, từng bước xây dựng đội ngũ nhân sự hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất – kinh doanh trong thời gian tới.



04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- Đánh giá về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	KH 2025	TH 2025	% TH 2025/KH 2025
1	Doanh thu, thu nhập	450.000	380.164	84,48%
2	Lợi nhuận trước thuế	14.500	12.287	84,74%
3	Cổ tức (%)	14	14(*)	100%

(*) ĐHCĐ thường niên năm 2026 sẽ quyết định mức cổ tức này.

Căn cứ kế hoạch và kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng Quản trị ghi nhận Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực duy trì hoạt động ổn định trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn và mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gia tăng. Theo đó, doanh thu, thu nhập của Công ty mẹ đạt 380.164 triệu đồng, hoàn thành 84,48% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 12.287 triệu đồng, tương ứng 84,74% kế hoạch đề ra. Mặc dù chưa đạt mức kỳ vọng theo kế hoạch, kết quả này vẫn phản ánh sự chủ động của Công ty trong công tác quản trị, tiết giảm chi phí và duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh. Đối với chỉ tiêu cổ tức, Công ty tiếp tục đảm bảo thực hiện đúng cam kết với cổ đông ở mức 14%, hoàn thành 100% kế hoạch. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ tiếp tục rà soát, tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động và phấn đấu hoàn thành tốt hơn các mục tiêu trong năm tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm qua, Công ty tiếp tục đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật lao động, chi trả lương, thưởng và các khoản phúc lợi kịp thời, không để xảy ra tình trạng nợ lương hay chậm lương. Công ty cũng đã xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và thân thiện, đồng thời áp dụng các chính sách khen thưởng, động viên nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tiếp tục được chú trọng thông qua các khóa huấn luyện, tập huấn và chương trình đào tạo nội bộ, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên nâng cao kỹ năng, phát triển nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Với việc chú trọng mục tiêu phát triển bền vững, trong năm 2025, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về môi trường, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, góp phần hạn chế phát sinh chất thải và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Song song đó, Công ty luôn duy trì cảnh quan làm việc xanh – sạch – đẹp tại các cơ sở, tăng cường công tác vệ sinh, thu gom và xử lý rác thải đúng quy định. Công ty cũng tích cực hưởng ứng các chương trình bảo vệ môi trường do địa phương phát động như trồng cây xanh, dọn dẹp vệ sinh khu vực công cộng và tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động, khẳng định vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Công ty nhận thức rõ trách nhiệm xã hội là một trong những nền tảng quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Do đó, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty thường xuyên tham gia và đóng góp tích cực cho các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ giáo dục và các hoạt động vì cộng đồng tại địa phương. Thông qua các hoạt động như tài trợ học bổng, hỗ trợ cơ sở vật chất trường học, tham gia các chương trình thiện nguyện và phong trào xã hội, Công ty đã góp phần chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, nâng cao hình ảnh doanh nghiệp và đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương.

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

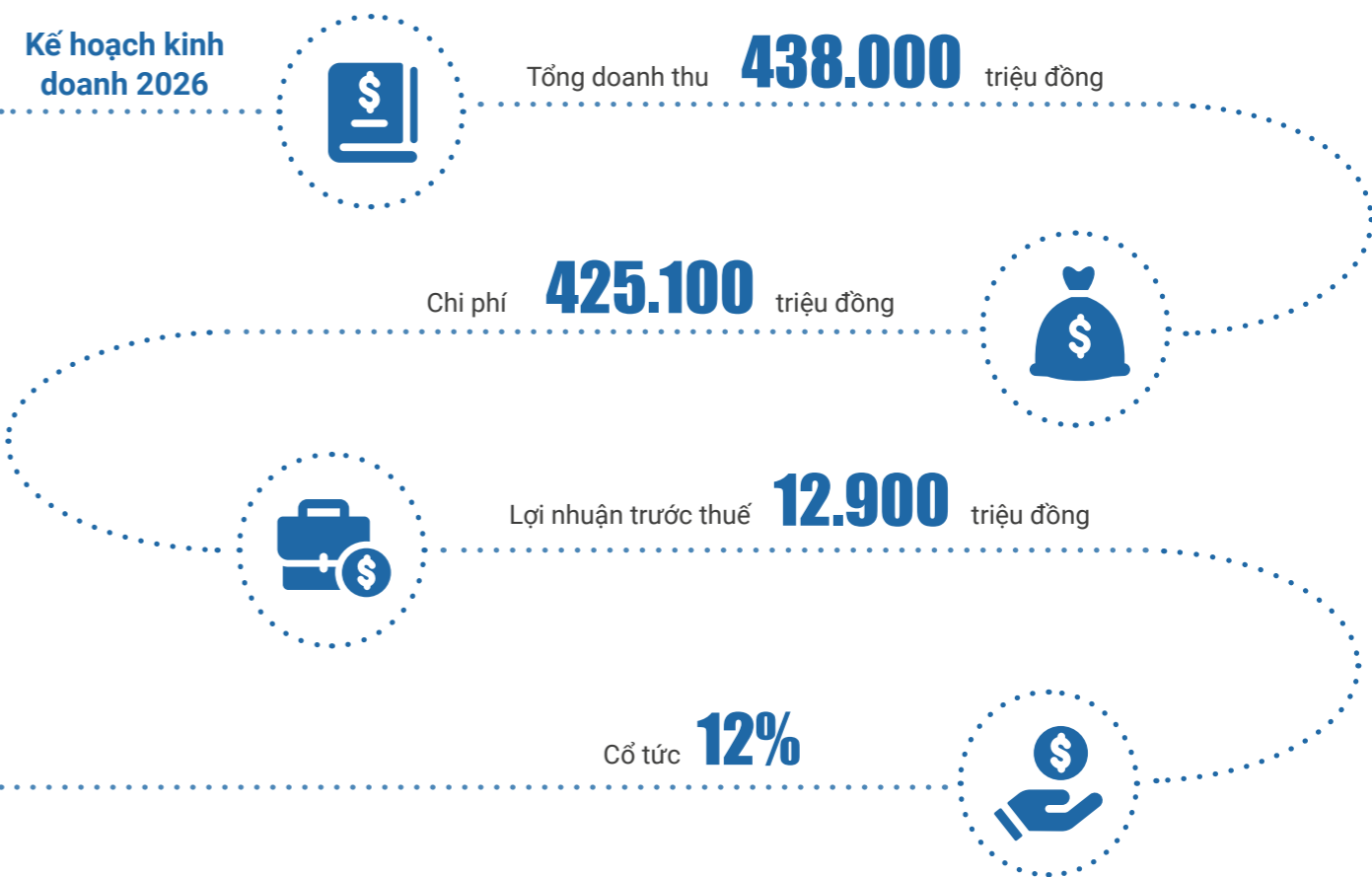
- Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động bám sát diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường trong và ngoài nước, thường xuyên theo dõi các yếu tố rủi ro, thách thức có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó, Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời xây dựng, đề xuất và triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, phù hợp với thực tế, phấn đấu đạt được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng Giám đốc luôn được báo cáo đầy đủ và trình Hội đồng Quản trị xem xét, thảo luận và phê duyệt kịp thời, tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa công tác quản trị và điều hành, giúp hoạt động của Công ty được triển khai đúng định hướng. Công tác quản lý, điều hành được thực hiện tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo tính minh bạch, thận trọng và hiệu quả.
- Trong năm, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế phát sinh. Các quyết định điều hành được ban hành trên cơ sở đánh giá sát tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong toàn hệ thống.
- Ban Tổng Giám đốc cũng quan tâm thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với cổ đông và người lao động, đảm bảo chi trả cổ tức đúng thời hạn, duy trì chế độ lương, thưởng, phúc lợi và các chính sách an sinh xã hội, góp phần ổn định đời sống và tạo động lực gắn bó lâu dài cho CBCNV.
- Ban Tổng Giám đốc tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị khi được mời, đồng thời phối hợp chặt chẽ trong công tác chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 17/04/2025 theo đúng quy định.
- Với sự giám sát sát sao của Hội đồng Quản trị và tinh thần trách nhiệm cao trong điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần duy trì hoạt động ổn định trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bước sang năm 2026, bối cảnh kinh tế – xã hội được dự báo tiếp tục tiềm ẩn nhiều biến động khó lường, đặc biệt là khi mức độ cạnh tranh trong ngành phát hành sách và thiết bị giáo dục ngày càng gay gắt. Trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị xác định định hướng điều hành theo hướng thận trọng, linh hoạt và nâng cao hiệu quả quản trị nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bảo toàn vốn và duy trì tăng trưởng bền vững.

Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:



Bên cạnh công tác định hướng kinh doanh, Hội đồng Quản trị sẽ duy trì tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất để kịp thời xem xét, ban hành các chủ trương, nghị quyết quan trọng, đồng thời tăng cường giám sát hoạt động điều hành thông qua việc theo dõi sát sao các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh. Qua đó, đảm bảo các quyết sách của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị được triển khai hiệu quả, đúng tiến độ.

Hội đồng Quản trị tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình và các quy định quản trị nội bộ theo hướng phù hợp với thực tiễn hoạt động và yêu cầu quản trị hiện đại, chú trọng quản lý an toàn, hiệu quả nguồn vốn của cổ đông, hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin minh bạch, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật.

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tác động lên môi trường

STC xác định phát triển bền vững theo định hướng ESG là nền tảng xuyên suốt trong chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty hướng đến mô hình vận hành xanh – sạch – hiệu quả, cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Trong quá trình hoạt động, STC luôn chú trọng nâng cao ý thức tiết kiệm tài nguyên trong toàn thể cán bộ công nhân viên thông qua việc sử dụng hợp lý điện, nước và các nguồn năng lượng khác. Đồng thời, Công ty ưu tiên đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hiệu suất sản xuất, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, hạn chế phát sinh chất thải và nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng thân thiện với người sử dụng.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công tác quản lý nguyên vật liệu đầu vào đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm thiết bị dạy học của STC, đồng thời góp phần kiểm soát chi phí và giảm thiểu ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên.

Công ty tập trung tối ưu hóa quy trình sử dụng nguyên liệu thông qua việc kiểm soát định mức, hạn chế hao hụt trong sản xuất, tái sử dụng hoặc tái chế phế liệu khi phù hợp. Các biện pháp này đã giúp giảm lượng chất thải phát sinh và cắt giảm phát thải khí nhà kính trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

Nguyên vật liệu chính của STC bao gồm nhôm, inox, gỗ, nhựa và các vật tư có độ bền cao, chi phí bảo quản thấp. Tuy nhiên, để phòng ngừa các rủi ro như ẩm mốc, mối mọt hoặc hư hại trong lưu kho, Công ty đã xây dựng hệ thống kho bãi đạt tiêu chuẩn và áp dụng quy trình bảo quản chặt chẽ. Tất cả vật tư đầu vào đều được kiểm tra chất lượng, đảm bảo nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có nhãn mác đầy đủ và được lựa chọn từ các nhà cung cấp uy tín trên thị trường.

Việc quản lý nguyên liệu theo hướng bền vững không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà còn góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu, đáp ứng xu hướng tiêu dùng xanh và yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Tiêu thụ năng lượng

STC xem việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là một trong những giải pháp trọng tâm để tối ưu chi phí sản xuất và giảm phát thải môi trường. Công ty xây dựng và áp dụng các định mức tiêu thụ điện năng phù hợp cho từng khâu vận hành, đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá để cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng.

Bên cạnh đó, STC cũng từng bước thay thế các thiết bị cũ bằng hệ thống máy móc hiện đại, tiết kiệm điện và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý sản xuất. Các hoạt động cải tiến này đã góp phần giảm đáng kể mức tiêu thụ năng lượng trên đơn vị sản phẩm, qua đó hạn chế phát thải khí nhà kính.

Trong dài hạn, Công ty tiếp tục định hướng chuyển đổi theo mô hình sản xuất xanh, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và đóng góp tích cực vào mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu cũng như chiến lược phát triển bền vững của quốc gia.

Tiêu thụ nước

Nước là nguồn tài nguyên thiết yếu đối với đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của việc sử dụng nước một cách hiệu quả và bền vững, STC đã xây dựng kế hoạch quản lý, theo dõi và kiểm soát tiêu thụ nước trong toàn bộ quá trình vận hành, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

Công ty đã triển khai nhiều biện pháp nhằm tối ưu hóa lượng nước sử dụng như kiểm soát định mức tiêu thụ, bảo dưỡng định kỳ hệ thống cấp thoát nước, hạn chế rò rỉ, thất thoát và khuyến khích tái sử dụng nước khi điều kiện cho phép. Song song đó, các chương trình truyền thông nội bộ cũng được đẩy mạnh nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm nước trong cán bộ, nhân viên, góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên chung và hướng tới mô hình sản xuất thân thiện với môi trường.

Tuân thủ pháp luật bảo vệ Môi trường

STC luôn xác định việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường là trách nhiệm bắt buộc và là nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến quản lý và xử lý chất thải, kiểm soát khí thải, tiếng ồn, cũng như sử dụng nguyên vật liệu đáp ứng tiêu chuẩn môi trường theo quy định hiện hành.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động áp dụng các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường như tiết kiệm năng lượng, tái chế và tái sử dụng phế liệu, hạn chế hóa chất độc hại và cải tiến quy trình sản xuất theo hướng sạch hơn. Những nỗ lực này không chỉ giúp Công ty phòng ngừa rủi ro pháp lý mà còn củng cố uy tín thương hiệu, nâng cao niềm tin của khách hàng, đối tác và cộng đồng.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm cộng đồng địa phương

Song song với mục tiêu tăng trưởng kinh doanh, STC luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm xã hội và đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục. Công ty đã tích cực triển khai các chương trình hỗ trợ giáo dục, an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, đặc biệt tại các khu vực còn nhiều khó khăn.

Các hoạt động được duy trì thường xuyên bao gồm:

- Thăm hỏi, tặng quà và hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn;
- Hỗ trợ tài chính cho học sinh nghèo hiếu học, tạo điều kiện để các em tiếp tục đến trường;
- Ưu tiên sử dụng nguồn nguyên liệu và dịch vụ tại địa phương, góp phần tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân.
- Đặc biệt, trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động an sinh xã hội gắn với lĩnh vực giáo dục. Tổng số lượng hiện vật hỗ trợ đạt 20.880 đơn vị, với tổng giá trị 774.167.270 đồng. Trong đó, Công ty đã hỗ trợ 2.540 phần sách giáo khoa, sách các loại, tập vở và dụng cụ học tập cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời tài trợ 18.340 đơn vị sách và thiết bị giáo dục cho thư viện các trường học và cơ sở giáo dục. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chương trình trao học bổng cho học sinh, góp phần hỗ trợ và cải thiện điều kiện học tập tại các địa phương.

Thông qua những hoạt động thiết thực này, STC không chỉ góp phần chia sẻ khó khăn với cộng đồng mà còn lan tỏa giá trị nhân văn, xây dựng hình ảnh doanh nghiệp phát triển hài hòa giữa lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Tại thời điểm báo cáo, STC chưa triển khai các hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025 là: 215 người.
- Thu nhập đối với người lao động trong năm 2025 là: 24,438 triệu đồng/người/tháng

Chính sách tiền lương và thu nhập được thiết kế trên nguyên tắc công bằng, minh bạch và tương xứng với năng lực, hiệu quả công việc cũng như mức độ đóng góp của từng cá nhân. Bên cạnh thu nhập chính, người lao động còn được hưởng nhiều chế độ phúc lợi như thưởng lễ, Tết, tham quan nghỉ mát hàng năm, phụ cấp theo tính chất công việc, thưởng hiệu suất và các hỗ trợ khác nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Công ty đồng thời chú trọng công tác an toàn lao động và chăm sóc sức khỏe thông qua việc tuân thủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ cần thiết, cải thiện điều kiện làm việc và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, nhân viên.

Song song đó, STC cũng đẩy mạnh hoạt động đào tạo và phát triển nhân sự với nhiều chương trình đào tạo nội bộ đa dạng, bao gồm kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm và kỹ năng quản lý, lãnh đạo. Các khóa học được xây dựng phù hợp với yêu cầu công việc và định hướng phát triển lâu dài, giúp người lao động nâng cao năng lực và mở rộng cơ hội nghề nghiệp. Công ty cũng khuyến khích nhân viên tham gia các khóa đào tạo bên ngoài, hội thảo chuyên ngành và diễn đàn chia sẻ kiến thức nhằm cập nhật xu hướng mới và gia tăng giá trị chuyên môn.

Với các chính sách đồng bộ về đãi ngộ, an toàn và phát triển nghề nghiệp, STC hướng tới xây dựng đội ngũ nhân sự gắn bó, chuyên nghiệp và đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng bền vững của Công ty.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

◀ Tiêu thụ năng lượng

Trong năm qua, STC tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý và tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường. Công ty tăng cường áp dụng các biện pháp tiết kiệm điện trong toàn bộ hoạt động sản xuất – vận hành, đồng thời khuyến khích cán bộ, nhân viên hình thành thói quen sử dụng năng lượng hợp lý như tắt thiết bị khi không cần thiết, tận dụng ánh sáng tự nhiên và điều chỉnh hệ thống điều hòa ở mức phù hợp.

Bên cạnh đó, STC từng bước đầu tư thay thế máy móc, thiết bị tiêu hao điện năng lớn bằng các thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng hơn, qua đó giảm mức tiêu thụ điện trên đơn vị sản phẩm. Công ty cũng nghiên cứu khả năng ứng dụng các nguồn năng lượng tái tạo, bao gồm điện mặt trời, nhằm hướng tới mô hình sản xuất xanh và giảm phát thải khí nhà kính trong dài hạn.

◀ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

STC luôn xem việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường là yêu cầu bắt buộc trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm, Công ty duy trì thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến quản lý chất thải, kiểm soát khí thải, tiếng ồn và các yếu tố môi trường khác theo quy định của cơ quan chức năng. Công tác thu gom, phân loại và xử lý chất thải được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, ưu tiên tái chế và tái sử dụng nhằm giảm lượng chất thải phát sinh. Đồng thời, các chỉ số môi trường được theo dõi, kiểm tra định kỳ để kịp thời phát hiện và khắc phục các rủi ro tiềm ẩn.

Ngoài ra, Công ty cũng tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý và tham gia các hoạt động, chương trình bảo vệ môi trường tại địa phương, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng và lan tỏa thông điệp phát triển bền vững.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan vấn đề người lao động

STC tiếp tục duy trì định hướng lấy con người làm trung tâm trong mọi chính sách quản trị, tập trung xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và khuyến khích sáng tạo, nơi mỗi cá nhân được tôn trọng và tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực. Công tác đào tạo và phát triển nhân sự được triển khai thường xuyên thông qua các chương trình đào tạo nội bộ về chuyên môn, kỹ năng mềm và kỹ năng quản lý, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty còn chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên tinh thần đoàn kết, hợp tác và chia sẻ, qua đó tăng cường sự gắn kết và ổn định nguồn nhân lực.

Về chế độ phúc lợi, STC luôn đảm bảo đầy đủ các quyền lợi cho người lao động theo quy định pháp luật, đồng thời mở rộng các chính sách chăm sóc sức khỏe như tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, cung cấp bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn, hỗ trợ chi phí điều trị khi phát sinh rủi ro. Chính sách tiền lương, thưởng và đãi ngộ được xây dựng theo nguyên tắc công bằng, minh bạch, cạnh tranh trên thị trường và gắn với hiệu quả công việc của cá nhân, tập thể.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương

STC luôn ý thức rõ trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương và xem đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Trong năm, Công ty tích cực triển khai nhiều chương trình hỗ trợ giáo dục, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Các hoạt động trọng tâm bao gồm tài trợ học bổng và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng, tài trợ thiết bị học tập cho trường học, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường như trồng cây xanh, vệ sinh môi trường và thu gom rác thải. Đồng thời, Công ty ưu tiên sử dụng dịch vụ và tuyển dụng lao động tại địa phương, góp phần tạo việc làm ổn định và thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực.

Những đóng góp thiết thực này đã giúp STC tăng cường mối quan hệ gắn kết với cộng đồng, xây dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm, đồng hành cùng sự phát triển hài hòa giữa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường.



Trong năm 2025, Công ty đã tham gia và tổ chức một số hoạt động tiêu biểu như:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn		2.540	33.209.263
	- Sách giáo khoa	cuốn	589	13.449.000
	- Sách các loại khác	cuốn	68	680.000
	- Tập vở	quyển	600	4.199.999
	- Dụng cụ học tập các loại	cái/bộ	1.283	14.880.264
2	Hỗ trợ thư viện trường học, cơ sở giáo dục		18.340	711.658.007
	- Sách giáo khoa	cuốn	9.697	248.798.500
	- Sách các loại khác	cuốn	262	4.660.000
	- Thiết bị giáo dục	cái/bộ	8.381	458.199.507
3	Các hoạt động khác			29.300.000
	- Học bổng			29.300.000
	Tổng cộng		20.880	774.167.270

06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

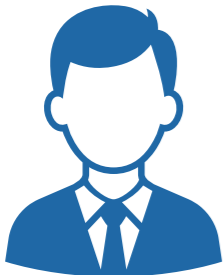
CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT là một cơ quan quản lý cấp cao trong công ty, chịu trách nhiệm đưa ra các quyết định chiến lược và giám sát hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo rằng công ty hoạt động hiệu quả, tuân thủ pháp luật và đạt được các mục tiêu đề ra.

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Từ Trung Đan	Chủ tịch HDQT	375.190	6,62%
2	Ông Nguyễn Công Dũng	Thành viên HDQT - Tổng Giám đốc	-	-
3	Ông Mai Tấn Phát	Thành viên HDQT - Phó Tổng Giám đốc	4.400	0,08%
4	Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên HDQT không điều hành	-	-
5	Ông Phan Kế Thái	Thành viên HDQT độc lập	-	-

* Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày: 04/03/2026

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TỪ TRUNG ĐAN
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân vật lý.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 375.190 cổ phần, tương ứng 6,62% vốn điều lệ.

Quá trình công tác

1997 – 2004	Nhân viên phòng Thiết Bị - Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2004 – 2006	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ - Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2006 – 2008	Phó Trưởng phòng Bán Lẻ - Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2008 – 02/2014	Trưởng phòng Thiết Bị - Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
03/2014 – 11/2016	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
11/2016 – 17/4/2025	Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
06/2020 – 17/4/2025	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
17/4/2025 – nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.



Ông NGUYỄN VĂN CUNG
Thành viên Hội đồng quản trị
Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh tế.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

Quá trình công tác

19/06/2020 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
------------------	---



Ông PHAN KẾ THÁI
Thành viên Hội đồng quản trị
Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ chuyên môn: Đại học Tổng hợp Hà Nội, chuyên ngành Sinh học.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

Quá trình công tác

09/1970 – 02/1976	Thượng Sĩ B trưởng C18E18F325 Quân đoàn 2.
03/1976 – 08/1995	Công tác tại Nhà xuất bản khoa học Kỹ thuật Hà Nội.
09/1995 – 02/2009	Công tác tại Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
03/2008 – 01/2015	Giám đốc Công ty Dịch vụ xuất bản giáo dục Hà Nội.
14/04/2023 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông NGUYỄN CÔNG DŨNG – Thành viên Hội đồng quản trị: [xem lý lịch tại Ban Tổng Giám đốc](#)

Ông MAI TẤN PHÁT – Thành viên Hội đồng quản trị: [xem lý lịch tại Ban Tổng Giám đốc](#)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT		17/4/2025
2	Ông Từ Trung Đan	Thành viên HĐQT		17/4/2025
3	Ông Từ Trung Đan	Chủ tịch HĐQT	17/4/2025	
4	Ông Nguyễn Công Dũng	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	17/4/2025	
5	Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên HĐQT không điều hành		17/4/2025
6	Ông Mai Tấn Phát	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	17/4/2025	

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã phát huy tốt vai trò định hướng chiến lược và giám sát quản trị, chủ động chỉ đạo Ban Điều hành triển khai tương đối hiệu quả các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời linh hoạt ứng phó với những biến động của thị trường. Hoạt động của HĐQT được thực hiện trên nguyên tắc minh bạch, thận trọng, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty, hướng tới mục tiêu bảo toàn và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông và các bên liên quan.

Cụ thể:

- HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng đại diện cho cổ đông trong việc giám sát hoạt động điều hành, định hướng chiến lược phát triển và ban hành các quyết sách kịp thời, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Trong năm, HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp với hình thức họp trực tuyến và trực tuyến theo quy định để xem xét, đánh giá đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, công tác quản trị rủi ro và hiệu quả hoạt động của Ban Điều hành. Các nghị quyết, quyết định được thông qua trên cơ sở thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.
- Công tác quản trị doanh nghiệp tiếp tục được tăng cường theo hướng hiện đại, minh bạch; việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định, góp phần nâng cao niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư.
- Bên cạnh mục tiêu kinh doanh, HĐQT cũng quan tâm thúc đẩy các hoạt động trách nhiệm xã hội, sử dụng hiệu quả tài nguyên và đóng góp tích cực cho cộng đồng, phù hợp với định hướng phát triển bền vững.
- Dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Công ty đã duy trì kết quả tài chính ổn định, đảm bảo an toàn vốn, tối ưu hiệu quả hoạt động và thực hiện chính sách phân phối lợi nhuận hợp lý nhằm tối đa hóa quyền lợi cổ đông.

CÁC CUỘC HỌP HĐQT TRONG NĂM 2025

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT	04	26%	Miễn nhiệm
2	Ông Từ Trung Đan	Chủ tịch HĐQT	15	100%	
3	Ông Nguyễn Công Dũng	Thành viên HĐQT	11	73%	Bổ nhiệm
4	Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên HĐQT không điều hành	04	26%	Miễn nhiệm
5	Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên HĐQT không điều hành	15	100%	
6	Ông Mai Tấn Phát	Thành viên HĐQT	11	73%	Bổ nhiệm
7	Ông Phan Kế Thái	Thành viên HĐQT độc lập	15	100%	

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT độc lập tiếp tục phát huy vai trò giám sát khách quan, góp phần tăng cường tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp. Với vị thế độc lập, các thành viên đã hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết định thận trọng, phù hợp lợi ích chung của Công ty và toàn thể cổ đông.

Cụ thể:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các phiên họp HĐQT, nghiên cứu kỹ tài liệu, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các nội dung quan trọng, đặc biệt là các giao dịch với bên liên quan, các kế hoạch đầu tư, chiến lược phát triển và công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Đưa ra các ý kiến phản biện độc lập, khách quan và mang tính chiến lược, giúp HĐQT cân nhắc toàn diện trước khi thông qua các quyết sách lớn.
- Chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhất là cổ đông thiểu số, đảm bảo các quyết định được thực hiện công bằng, minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật.
- Với kinh nghiệm và sự am hiểu về lĩnh vực kinh doanh sách và thiết bị giáo dục, các thành viên độc lập đã có nhiều kiến nghị thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa quản trị rủi ro và hỗ trợ mở rộng thị trường của Công ty.
- Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/ NQ - HĐQT	20/01/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ.</p> <p>Thực hiện thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2024.</p> <p>Phê duyệt đơn giá tiền lương thực hiện của năm 2024 cho công ty mẹ.</p> <p>Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2024.</p> <p>Chấp thuận thanh lý và xử lý thừa, thiếu kết quả kiểm kê; xử lý nợ, trích lập dự phòng theo Biên bản kiểm kê, xử lý nợ của Hội đồng kiểm kê, xử lý nợ năm 2024.</p> <p>Kế hoạch kinh doanh của công ty mẹ.</p> <p>Duyệt đơn giá tiền lương năm 2025.</p> <p>Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký công ty.</p> <p>Một số công tác khác.</p>
2	02/NQ-HĐQT	20/01/2025	<p>Thông qua chủ trương về việc thanh lý 03 xe ô tô tải đã qua sử dụng và mua 01 xe ô tô tải VAN.</p>
3	03/NQ-HĐQT	21/02/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty và nhận tạm ứng cổ tức năm 2024 dự kiến là ngày 17/03/2025.</p> <p>Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty là ngày 17/4/2025.</p> <p>Tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt. Tỷ lệ thực hiện: 14% (1 cổ phiếu nhận được 1.400 đồng).</p>
4	04/NQ-HĐQT	17/3/2025	<p>Thông qua việc đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2028 của Công ty Cổ phần giáo dục An Đông.</p>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
5	05/NQ-HĐQT	27/3/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Thông qua Dự thảo các văn bản, tài liệu chuẩn bị cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>HĐQT ủy quyền thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật, bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 cho Ông Từ Trung Đan</p>
6	06/NQ-HĐQT	17/4/2025	<p>Thông nhất bầu ông Từ Trung Đan làm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh.</p>
7	07/NQ-HĐQT	17/4/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Ông Từ Trung Đan.</p> <p>Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Ông Nguyễn Công Dũng.</p>
8	08/NQ-HĐQT	17/4/2025	<p>Bổ nhiệm Ông Nguyễn Công Dũng giữ chức vụ Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh.</p>
9	01/QĐ-HĐQT	25/4/2025	<p>Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty từ Ông Từ Trung Đan sang Ông Nguyễn Công Dũng.</p>
10	09/NQ-HĐQT	30/5/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Đồng ý chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Đỗ Thị Thanh Bình.</p> <p>Đồng ý chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Ông Mai Tấn Phát.</p> <p>Đồng ý chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh.</p>

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
11	10/NQ-HĐQT	30/6/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Đỗ Thị Thanh Bình.</p> <p>Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Ông Mai Tấn Phát.</p> <p>Bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh.</p>
12	11/NQ-HĐQT	07/7/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC làm đơn vị “Kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025</p>
13	12/NQ-HĐQT	07/7/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Thông qua chủ trương việc vay vốn, mở bảo lãnh, L/C và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- chi nhánh 5 Thành phố Hồ Chí Minh phục vụ kế hoạch kinh doanh năm 2025-2026.</p>
14	13/NQ-HĐQT	07/07/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Thông qua chủ trương việc vay vốn và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam- chi nhánh Sài Gòn Chợ lớn.</p>
15	14/NQ-HĐQT	16/7/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Bổ nhiệm Bà Võ Thị Ngọc Hoanh – Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ giữ nhiệm vụ phụ trách kế toán Công ty</p> <p>Bổ nhiệm Bà Phạm Nhật Uyên – Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính giữ nhiệm vụ Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty</p> <p>Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Công ty đối với bà Huỳnh Thị Bích Hạnh, lý do: Từ trần</p>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
16	15/NQ-HĐQT	24/7/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Thông qua báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ quý 3 năm 2025.</p>
17	16/NQ-HĐQT	16/9/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Giao Ban Điều hành tiếp tục có các giải pháp hạn chế đối với hàng tồn kho SGK do bị ảnh hưởng chính sách vĩ mô của Nhà nước.</p> <p>Một số nội dung khác.</p>
18	17/NQ-HĐQT	22/9/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Đồng ý chủ trương thực hiện quy trình tiếp nhận, đề xuất bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty</p>
19	18/NQ-HĐQT	29/9/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Miễn nhiệm chức vụ phụ trách kế toán Công ty đối với bà Võ Thị Ngọc Hoanh.</p> <p>Đồng ý tiếp nhận và bổ nhiệm bà Lê Thị Thanh Thiện giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty</p>
20	19/NQ-HĐQT	18/11/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Thống nhất chủ trương công tác nhân sự theo đề xuất của Ban điều hành Công ty tại công văn 168/STB-25 ngày 15/9/2025.</p>

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BKS

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Lãnh đạo cũng như các hoạt động tài chính, pháp lý và tuân thủ quy định nội bộ. Mục tiêu chính của Ban Kiểm soát là đảm bảo rằng tổ chức hoạt động hiệu quả, minh bạch và tuân thủ các quy định pháp luật, đồng thời bảo vệ quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan khác.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Trưởng BKS	-	-
2	Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	-	-
3	Ông Lê Huy Tân	Thành viên BKS	-	-

(*) Căn cứ theo Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày: 04/03/2026

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH
Trưởng Ban Kiểm soát
Năm sinh: 1983.
Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ chuyên môn: Kế toán tổng hợp.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên BKS CTCP IP Việt Nam.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

Quá trình công tác

09/2007 – 10/2010	Kế toán công ty CP công nghiệp giấy Ngọc Việt
T11/2010 – 14/06/2024	Phụ trách kế toán tại Tạp Chí Đời Sống và Pháp Luật
15/06/2024 – nay	Phó trưởng ban tài chính kế toán Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
17/4/2025 – nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh



Bà ĐÀO THỊ THANH THỦY
Thành viên Ban Kiểm soát
Năm sinh: 1987.
Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Kế toán kiểm toán.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

Quá trình công tác

19/06/2020 - nay	Thành Viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
------------------	---



Ông LÊ HUY TÂN
Thành viên Ban Kiểm soát
Năm sinh: 1996.
Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần giáo dục An Đông nhiệm kỳ 2025 – 2028.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

Quá trình công tác

01/2019 – 15/3/2025	Nhân viên kế toán Phòng Kế toán – Tài vụ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
15/3/2025 – nay	Nhân viên kinh doanh Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
22/3/2025 – nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần giáo dục An Đông nhiệm kỳ 2025 – 2028
17/4/2025 – nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

BAN KIỂM SOÁT

CÁC CUỘC HỌP BKS

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1	Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng BKS	01	25%	Miễn nhiệm
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Trưởng BKS	03	75%	
3	Bà Nguyễn Thị Nhó	Thành viên BKS	01	25%	Miễn nhiệm
4	Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	04	100%	
5	Ông Lê Huy Tân	Thành viên BKS	03	75%	

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG BKS TRONG NĂM

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS) thực hiện đầy đủ chức năng kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế tổ chức, hoạt động của Công ty, góp phần đảm bảo hoạt động quản trị, điều hành được thực hiện minh bạch, tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông. BKS đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ theo quý để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, công tác quản trị rủi ro và việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị (HĐQT). Do có sự thay đổi nhân sự trong năm, số buổi tham dự của các thành viên có khác nhau theo thời gian đảm nhiệm chức vụ.

BKS đã triển khai các hoạt động trọng tâm như sau:

Năm 2025 Ban Kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp, mỗi Quý họp 1 lần. Các Thành viên Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát, đồng thời có phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty, cụ thể là:

- Đánh giá công tác quản lý điều hành, việc triển khai hoạt động SXKD của Ban điều hành theo chiến lược kinh doanh của Công ty cũng như việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT đối với Ban điều hành.
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định về công bố thông tin của công ty theo quy định Pháp luật.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT bao gồm họp trực tiếp và trực tuyến.
- Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty và các hoạt động khác trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Thông qua các hoạt động trên, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt vai trò kiểm soát độc lập, góp phần nâng cao tính minh bạch, hạn chế rủi ro và củng cố hệ thống quản trị của Công ty.

NỘI DUNG CÁC CUỘC HỌP BKS

STT	Nội dung	Ngày	Kết quả
1	+ Các thành viên trong Ban Kiểm soát báo cáo các công việc đã thực hiện vừa qua và trao đổi thảo luận công việc sắp tới, trong đó có nêu nguyện vọng xin rút khỏi Ban Kiểm soát của Bà Bùi Thị Ánh Tuyết. + Ban Kiểm soát thảo luận một số ý kiến về nội dung sẽ kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc trong việc phối hợp để công ty hoạt động đạt kết quả tốt nhất. + Ban Kiểm soát thảo luận và thống nhất nội dung trong báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024. + Chuẩn bị các nội dung trong báo cáo của Ban Kiểm soát cho đợt Đại hội cổ đông 2025 (hết nhiệm kì) dự kiến vào ngày 17/04/2025.	14/3/2025	100%
2	Tiến hành họp và thống nhất biểu quyết bầu Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 – 2030. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Thành viên BKS Bà Đào Thị Thanh Thủy - Thành viên BKS Ông Lê Huy Tân - Thành viên BKS	17/4/2025	100%
3	+ Ban Kiểm soát thảo luận và thống nhất với các nội dung dựa trên cơ sở báo cáo kiểm toán 6 tháng đầu năm của Công ty. + Kiểm điểm hoạt động của Ban Kiểm soát. + Triển khai những công việc sắp tới.	10/9/2025	100%
4	+ Các thành viên Ban Kiểm soát nêu và phân tích đánh giá những điểm mạnh và những vấn đề còn thiếu sót để rút kinh nghiệm thông qua các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025. + Ban Kiểm soát thảo luận, đánh giá dựa trên các báo cáo hàng quý về hoạt động SXKD của Công ty. + Triển khai những công việc cuối năm 2025.	20/12/2025	100%

BAN KIỂM SOÁT

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh quy định và những điều khoản ghi trong Luật doanh nghiệp;

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ kịp thời các thông tin và các báo cáo về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty;

Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban TGD trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình;

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong thời gian qua được thực hiện thuận lợi, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Để Công ty tiếp tục đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty vẫn sẽ luôn duy trì một số nội dung như sau:

- Thường xuyên đối chiếu xác nhận các khoản công nợ để đảm bảo cơ sở pháp lý và có những biện pháp hữu hiệu về thu hồi công nợ phải thu, nhất là công nợ quá hạn thanh toán.
- Duy trì thực hiện tốt các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế đối với Ngân sách Nhà nước; chế độ lập và báo cáo kế toán thống kê, quản lý tài chính theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác quản lý kho sản phẩm hàng hóa, chế độ kiểm kê định kỳ tài sản,... theo đúng chế độ.
- Đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm hàng hóa tồn kho để nâng cao vòng quay vốn, quản lý, sử dụng vốn có hiệu quả.
- Tăng cường công tác tiếp thị sản phẩm, quảng bá thương hiệu bằng nhiều hình thức để thu hút khách hàng; có chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp cho mọi đối tượng.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

- Tăng cường thực hiện việc kiểm tra toàn diện các mặt hoạt động tại Công ty nhằm đảm bảo các mặt hoạt động trong toàn hệ thống được kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện và kịp thời chấn chỉnh những sai sót.
- Tăng cường làm việc trực tiếp với Công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản lý điều hành, công tác quản lý rủi ro để kịp thời hỗ trợ.
- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD từng quý, năm 2026 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng kiểm tra giám sát việc thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, quy chế tổ chức hoạt động và quy chế quản lý tài chính của Công ty theo chế độ hiện hành.
- Tiếp tục phối hợp hoạt động chặt chẽ hơn nữa với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc Công ty để hoạt động hiệu quả tốt hơn nữa.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Thù lao năm 2025 (đồng)	Thù lao năm 2024 (đồng)
1	Ông Từ Trung Đan	Chủ tịch HĐQT	95.652.000	83.908.000
2	Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 17/04/2025)	27.836.000	125.862.100 (đã chuyển về NXBGDVN theo quy định nội bộ)
3	Ông Nguyễn Công Dũng	TV HĐQT (Bổ nhiệm ngày 17/04/2025)	67.816.000	-
4	Ông Nguyễn Văn Cung	TV HĐQT	63.768.000	83.908.000
5	Ông Phan Kế Thái	TV HĐQT	63.768.000	83.908.000
6	Ông Mai Tấn Phát	TV HĐQT	45.210.000	-
7	Ông Đỗ Thành Lâm	TV HĐQT (Miễn nhiệm ngày 17/04/2025)	18.557.000	83.908.000
Tổng			382.607.000	461.494.100

THÙ LAO BKS NĂM 2025

Thù lao của Ban Kiểm soát được trích trong năm 2025 là: 127.535.000 đồng. Trong đó:

- Trưởng Ban kiểm soát : 4.251.167 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.188.375 đồng/tháng

THÙ LAO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Thù lao năm 2025 (đồng)	Thù lao năm 2024 (đồng)
1	Ông Nguyễn Công Dũng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17/04/2025)	273.142.050	-
2	Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc ngày 17/04/2025)	311.751.783	617.161.348
3	Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó TGD	431.330.194	399.134.827
4	Ông Phan Xuân Hiến	Phó TGD	282.235.683	453.659.512
5	Ông Mai Tấn Phát	Phó TGD	412.305.954	360.312.516
6	Bà Lê Thị Thanh Thiện	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 29/09/2025)	47.111.398	
7	Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 16/07/2025)	256.026.154	
Tổng			2.013.903.216	2.229.402.830

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Giáo Dục An Đông	Công ty con 52,77%	0309984013 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	780 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị, dịch vụ thuê văn phòng... với số tiền: 6.549.015.993 đồng.
2	Nhà Xuất Bản Giáo Dục Tại Thành Phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc công ty đầu tư	0100108543006 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Cung ứng thiết bị với số tiền: 26.094.330 đồng.
3	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	0100108543 Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Số 81 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội	Năm 2025	Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với số tiền là: 51.504.818 đồng
4	Công Ty Cổ Phần Sách Và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	Chung công ty mẹ	0309902130 006 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị với số tiền: 10.883.060.095 đồng. Mua sách với số tiền là: 85.492.700 đồng.
5	Công Ty Cổ Phần Học Liệu	Chung công ty mẹ	0303357513 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	Số 240 Trần Bình Trọng, Phường Chợ Quán, Tp Hồ Chí Minh	Năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị với số tiền: 11.839.497 đồng.
6	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ	0401345925 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng	Số 223 Lê Đình Lý, P.Hoà Cường, TP. Đà Nẵng.	Năm 2025	Cung ứng thiết bị với số tiền: 3.033.689.911 đồng.
7	Công Ty CP Sách Và Thiết Bị Giáo Dục Cửu Long	Chung công ty mẹ	1801122682 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ	Số 162D, Đường 3/2, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Năm 2025	Cung ứng thiết bị với số tiền: 794.076.571 đồng.

STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
8	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường Phổ Thông Công Nghệ Giáo dục	Chung công ty mẹ	0104755693 Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Căn hộ P302, mảnh 2, khu nhà ở bán cho CBCS báo An Ninh Thủ đô, p. Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam	Năm 2025	Cung ứng thiết bị với số tiền: 247.867 đồng
9	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Giáo Dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư	0304952106 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị với số tiền: 7.521.073.399 đồng Mua sách với số tiền là: 157.549.545.992 đồng.



GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BTGD ĐIỀU HÀNH ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, BTGD ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN 3 NĂM TRỞ LẠI

STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP Giáo Dục An Đông	Công ty con. Do Bà Đỗ Thị Thanh Bình Phó Tổng giám đốc của STC làm Giám đốc	0309984013 do sở kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 04/05/2010	780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận.	Năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị, dịch vụ thuê văn phòng... với số tiền: 6.549.015.993 đồng.
2	Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Hà Nội	Công ty do ông Nguyễn Chí Bính (chủ tịch HĐQT NK 2020 -2025 của STC) làm Chủ tịch HĐQT.	0102222393; Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội.	Số 187B Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.	Năm 2025	Cung ứng thiết bị..., với số tiền là: 175.319.996 đồng.
3	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Công ty do ông Nguyễn Văn Cung (TV HĐQT của STC) làm Chủ tịch HĐQT.	0401345925 Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.	Số 223 Lê Đình Lý, P.Hoà Cường, TP. Đà Nẵng.	Năm 2025	Cung ứng thiết bị... với số tiền: 3.033.689.911 đồng.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có.

CÁC KHÓA ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN QUẢN LÝ CÔNG TY ĐÃ THAM GIA GỒM: Quản trị công ty.

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY NIÊM YẾT, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NIÊM YẾT NẦM QUYỀN KIỂM SOÁT: Không có.

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, TV BKS, BTGD ĐIỀU HÀNH LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, TGD ĐIỀU HÀNH: Không có.

CÁC GIAO DỊCH KHÁC CỦA CÔNG TY (NẾU CÓ) CÓ THỂ MANG LẠI LỢI ÍCH VẬT CHẤT HOẶC PHI VẬT CHẤT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BTGD ĐIỀU HÀNH: Không có.





07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025 (Hợp nhất + Riêng)

- Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 (Hợp nhất)
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 (Riêng)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 15 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/12/2025 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 028.8554 645 - 028.8553 118
- Fax: (84) 028.8564 307
- Website: www.stb.com.vn

Lĩnh vực kinh doanh chính

- Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Cho thuê văn phòng;
- ...

Công ty có 3 đơn vị trực thuộc

- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh - Xí nghiệp đồ dùng dạy học;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Thiết bị trường học (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 – Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh).
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh).

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	L.vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông	780 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Giáo dục	52,77%

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 215 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 13 người. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm có:

Hội đồng quản trị

Ông Từ Trung Đan	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 Miễn nhiệm ngày 17/04/2025
Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 17/04/2025
Ông Phan Kế Thái	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 17/04/2025
Ông Nguyễn Công Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Ông Mai Tấn Phát	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 Miễn nhiệm ngày 17/04/2025

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020 Miễn nhiệm ngày 17/04/2025
Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 17/04/2025
Ông Lê Huy Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Bà Nguyễn Thị Nhớ	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 Miễn nhiệm ngày 17/04/2025

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Công Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

		Miễn nhiệm ngày 17/04/2025
• Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2025
• Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2025
• Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/07/2024
		Miễn nhiệm ngày 11/07/2025
• Bà Lê Thị Thanh Thiện	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 29/09/2025
• Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2025
		Miễn nhiệm ngày 16/07/2025
• Bà Võ Thị Ngọc Hoanh	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 16/07/2025
		Miễn nhiệm ngày 29/09/2025

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Số 218, Đường 30/4, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 236.3655886; Fax: (84) 236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dnng.vnn.vn).

Sự kiện phát sinh trong năm ảnh hưởng đến tình hình Công ty

Ngày 26/12/2025, Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT về việc lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc kể từ năm học 2026-2027. Chủ trương này ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ của các bộ sách giáo khoa khác và ấn phẩm có liên quan do không còn được sử dụng rộng rãi như bộ sách chính khóa mà chỉ được xem là sách tham khảo.

Ban Tổng Giám đốc đã thành lập Hội đồng để đánh giá tổn thất có thể xảy ra trước tình hình mới. Công ty xác định giá trị hàng tồn kho bị ảnh hưởng bởi sự kiện thống nhất một bộ sách giáo khoa tại 31/12/2025 là 10.436.119.519 đồng; Căn cứ kinh nghiệm thực tế trong hoạt động phát hành sách, Hội đồng đã thực hiện phân nhóm các loại sách chịu ảnh hưởng; xác định tỷ lệ trích lập dự phòng tương ứng là 40%, 70%, 100% giá trị ghi sổ đối với từng nhóm sách; tổng dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tương ứng tại 31/12/2025 là 4.760.249.609 đồng theo Quyết định số 2C/QĐ/STB ngày 02/01/2026.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên nguyên tắc hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP HCM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**
223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, TP. Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Nguyễn Công Dũng
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN-KẾ TOÁN-TÀI CHÍNH
Trụ sở chính: Số 218 Đường 30/4, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnng.vn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 224/2026/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 12/03/2026 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 7 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề được Công ty trình bày tại Thuyết minh số 2 và Thuyết minh số 12 về dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập liên quan đến sự kiện thống nhất sử dụng một bộ sách giáo khoa kể từ năm học 2026-2027 theo Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo.



Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Ông Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Văn Thiện – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3108-2025-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 01 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		127.790.104.458	174.592.785.452
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	45.169.272.862	49.920.474.727
1. Tiền	111		39.311.970.900	6.077.376.630
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.857.301.962	43.843.098.097
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.574.861.395	12.963.405.066
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7.a	13.574.861.395	12.963.405.066
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.116.691.728	38.903.798.103
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	24.259.236.611	39.345.737.569
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	347.477.605	188.051.609
3. Các khoản phải thu khác	136	10	545.502.115	459.582.392
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(1.035.524.603)	(1.089.573.467)
IV. Hàng tồn kho	140	12	38.904.409.410	69.634.797.547
1. Hàng tồn kho	141		47.450.418.151	72.889.485.159
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.546.008.741)	(3.254.687.612)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.024.869.063	3.170.310.009
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15.a	1.427.498.349	1.054.239.192
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	4.597.370.714	2.116.070.817
B. TÀI SẢN DÀI HẠN			42.800.453.411	39.939.018.626
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.318.596	19.318.596
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216		19.318.596	19.318.596
II. Tài sản cố định	220		29.578.865.942	28.364.735.902
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	28.487.363.105	28.364.735.902
- Nguyên giá	222		77.958.115.884	74.820.116.749
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(49.470.752.779)	(46.455.380.847)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	1.091.502.837	-
- Nguyên giá	228		2.232.056.498	696.540.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.140.553.661)	(696.540.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		700.000.000	1.799.008.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	700.000.000	1.799.008.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		490.000.000	490.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7.b	490.000.000	490.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		12.012.268.873	9.265.956.128
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15.b	12.012.268.873	9.265.956.128
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		170.590.557.869	214.531.804.078

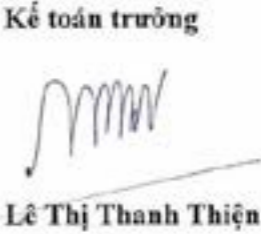
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C. Nợ phải trả	300		32.715.481.147	75.924.527.356
I. Nợ ngắn hạn	310		32.715.481.147	75.924.527.356
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	10.563.278.338	30.804.214.949
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	544.251.954	493.987.738
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	19	1.037.747.983	2.229.880.851
4. Phải trả người lao động	314		9.831.611.141	22.516.767.446
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	1.039.547.097	914.000.590
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.403.112.500	1.759.517.500
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	569.161.346	1.092.428.211
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	-	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.726.770.788	16.113.730.071
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		137.875.076.722	138.607.276.722
I. Vốn chủ sở hữu	410		137.875.076.722	138.607.276.722
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	23	56.655.300.000	56.655.300.000
- Có phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.655.300.000	56.655.300.000
- Có phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	13.761.696.224	13.761.696.224
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	23	6.538.767.315	6.538.767.315
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	23	50.417.965.656	50.417.965.656
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	7.931.742.000	8.318.142.000
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		386.400.000	386.400.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.545.342.000	7.931.742.000
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	24	2.569.605.527	2.915.405.527
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		170.590.557.869	214.531.804.078

Tổng Giám đốc

Nguyễn Công Dũng

Kế toán trưởng

Lê Thị Thanh Thiện

Người lập

Võ Thị Thanh Tuyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 02 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	398.459.686.999	490.736.703.837
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	191.663.349	419.551.011
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10		398.268.023.650	490.317.152.826
4. Giá vốn hàng bán	11	28	332.119.016.065	399.949.148.128
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ	20		66.149.007.585	90.368.004.698
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	1.343.172.365	1.540.834.083
7. Chi phí tài chính	22	30	51.451.634	519.386.592
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		51.451.634	519.386.592
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	31.a	26.069.464.038	38.183.989.826
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31.b	29.897.982.994	37.123.724.592
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.473.281.284	16.081.737.771
12. Thu nhập khác	31	32	679.470.561	1.003.834.925
13. Chi phí khác	32		77.420.766	84.084.945
14. Lợi nhuận khác	40		602.049.795	919.749.980
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.075.331.079	17.001.487.751
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	1.405.478.362	2.139.214.394
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		10.669.852.717	14.862.273.357
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		10.617.319.756	14.315.710.348
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		52.532.961	546.563.009
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.332	1.799
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	34	1.332	1.799


TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Dũng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Thanh Thiện

NGƯỜI LẬP



Võ Thị Thanh Tuyền

Thuyết minh kèm theo từ trang 11 đến trang 37 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính này

Trang 9

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 03 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.075.331.079	17.001.487.751
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	13,14	3.459.385.593	3.217.832.919
- Các khoản dự phòng	03		5.237.272.265	(2.034.797.996)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(255.152)	(386.622)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.200.033.455)	(868.262.300)
- Chi phí lãi vay	06		51.451.634	519.386.592
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		19.623.151.964	17.835.260.344
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.393.948.263	(734.428.826)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		25.439.067.008	15.343.720.483
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(34.162.708.726)	3.263.674.457
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	15	(3.119.571.902)	103.004.366
- Tiền lãi vay đã trả	14		(51.451.634)	(519.386.592)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	19	(1.932.317.339)	(1.912.996.730)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	45.020.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(11.511.470.000)	(4.557.490.325)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.678.647.634	28.866.377.177
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(3.779.002.300)	(2.194.214.287)
2. Tiền thu từ TLty, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		-	14.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(611.456.329)	(10.228.052.084)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		-	5.375.665.104
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.244.695.978	712.981.745
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.145.762.651)	(6.318.892.249)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	6.557.640.950
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(6.557.640.950)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	21,23	(8.284.342.000)	(8.276.142.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.284.342.000)	(8.276.142.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(4.751.457.017)	14.271.342.928
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	49.920.474.727	35.648.745.177
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		255.152	386.622
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	45.169.272.862	49.920.474.727


TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Dũng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Thanh Thiện

NGƯỜI LẬP



Võ Thị Thanh Tuyền

Thuyết minh kèm theo từ trang 11 đến trang 37 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính này

Trang 10

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 15 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/12/2025 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính:

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Cho thuê văn phòng;
- ...

1.3. Cấu trúc Doanh nghiệp

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập bao gồm Công ty mẹ và 01 Công ty con. Công ty con đã được hợp nhất vào Báo cáo tài chính này. Ngoài ra, không có công ty con nào bị loại khỏi quá trình hợp nhất.

Thông tin về tái cấu trúc Công ty: Trong kỳ, Công ty không tái cấu trúc.

Công ty con: Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông

- Địa chỉ trụ sở chính: 780 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
- Hoạt động chính của Công ty con: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học cơ sở và Giáo dục Trung học phổ thông.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 52,77%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

2. Sự kiện ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngày 26/12/2025, Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT về việc lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc kể từ năm học 2026-2027. Chủ trương này ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ của các bộ sách giáo khoa khác và ấn phẩm có liên quan do không còn được sử dụng rộng rãi như bộ sách chính khóa mà chỉ được xem là sách tham khảo.

3. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

4. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày tuân thủ theo quy định của Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính về hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

5.1 Các nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất

5.1.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con. Công ty con là doanh nghiệp do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của công ty này. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Các Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty trong cùng Công ty.

Các số dư, giao dịch nội bộ và các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa các công ty với nhau bị loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

5.1.2 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5.1.3 Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Giá trị lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các Công ty con hợp nhất, gồm: Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua được xác định theo giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty con tại ngày mua; lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo và lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu phát sinh trong kỳ báo cáo. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty, được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con và được trình bày là một chỉ tiêu riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

5.2 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

5.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Đầu tư vào góp vốn dài hạn vào công ty khác

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư

Các khoản đầu tư vào góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Dự phòng

Dự phòng đối với các khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

5.5 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

5.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5.7 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 44
Máy móc, thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 5

5.8 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	3

5.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty :

- Tiền thuê đất và các chi phí liên quan đến đất thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Chi phí sửa chữa lớn tài sản được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

5.10 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

5.11 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

5.12 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

5.13 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước;

5.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh số vốn thực tế đã góp.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - ✓ Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

5.16 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

5.17 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

5.18 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5.19 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

5.20 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất cố hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

5.21 Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

5.22 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng: Sách giáo khoa và các loại sách tham khảo hỗ trợ sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế; các loại sách khác, thiết bị văn phòng và dụng cụ học tập chịu thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.

Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng riêng đối với Công ty mẹ

Đối với phần thu nhập có được trong lĩnh vực xã hội hóa (sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học): Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ưu đãi trên được thực hiện theo Công văn số 1294/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 15/4/2011 về việc trả lời Công văn số 245/STB-10 ngày 29/12/2010 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Ưu đãi về thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại Công ty CP Giáo dục An Đông

Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ưu đãi nêu trên thể hiện tại mục II và mục III Phần H Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn luật thuế TNDN.

- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

5.23 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Mỗi quan hệ là bên liên quan cũng hình thành giữa 02 Công ty cùng chịu sự kiểm soát chung của tập đoàn hoặc giữa 02 Công ty cùng chịu ảnh hưởng đáng kể bởi 01 cá nhân (là cổ đông/nhóm cổ đông/người lãnh đạo).

Đơn vị tính: VND

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền mặt	125.770.587	413.913.721
Tiền gửi ngân hàng	39.186.200.313	5.663.462.909
Tiền gửi kỳ hạn không quá 3 tháng	5.857.301.962	43.843.098.097
Cộng	45.169.272.862	49.920.474.727

7. Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 12 tháng	13.574.861.395	13.574.861.395	12.963.405.066	12.963.405.066
Cộng	13.574.861.395	13.574.861.395	12.963.405.066	12.963.405.066

Tại thời điểm 31/12/2025, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 12 tháng. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các khoản tiền gửi này không bị tổn thất, suy giảm về giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2025				01/01/2025	
	Tỷ lệ vốn, quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	4,77%	49.000	490.000.000	-	490.000.000	-
Cộng			490.000.000	-	490.000.000	-

Công ty đã nhận được Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định với vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc và không trích lập dự phòng. Ngoài ra, cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Do đó, Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư.

8. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH TM DV Hồng Hà	5.583.608.183	-
Các đối tượng khác	18.675.628.428	39.345.737.569
Cộng	24.259.236.611	39.345.737.569

Trong đó: Phải thu khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2025	01/01/2025
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ	32.040.370	530.095.538
Công ty CP Học Liệu	Chung công ty mẹ	-	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ	700.001.975	583.759.534
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty mẹ	-	177.266.453
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường phổ thông Công nghệ Giáo dục	Chung công ty mẹ	-	14.185.387

9. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng Phú Thiện	79.073.280	79.073.280
Công ty CP Sách Cảnh Diệu Miền Nam	137.575.805	-
Công ty TNHH Du lịch và Hợp tác Quốc tế UNI	47.700.000	-
Các đối tượng khác	83.128.520	108.978.329
Cộng	347.477.605	188.051.609

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

10. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	199.764.545	-	244.427.068	-
Tạm ứng	256.875.984	-	163.838.114	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	24.333.049	-	14.333.049	-
Phải thu khác	64.528.537	-	36.984.161	-
Cộng	545.502.115	-	459.582.392	-

11. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm 2025	Năm 2024
Số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi đầu kỳ	(1.089.573.467)	(950.749.153)
Dự phòng trích trong kỳ	-	(138.824.314)
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	54.048.864	-
Số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cuối kỳ	(1.035.524.603)	(1.089.573.467)

12. Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.691.136.508	(612.998.870)	9.193.256.213	(347.995.926)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.086.835.514	-	3.241.849.131	-
Thành phẩm	10.409.439.600	(1.364.410.048)	11.500.719.181	(1.320.713.396)
Hàng hóa	28.263.006.529	(6.568.599.823)	48.953.660.634	(1.585.978.290)
Cộng	47.450.418.151	(8.546.008.741)	72.889.485.159	(3.254.687.612)

- Như trình bày tại Thuyết minh số 2, kể từ năm học 2026–2027, bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” sẽ là bộ sách giáo khoa duy nhất được sử dụng toàn quốc. Các bộ sách khác và ấn phẩm có liên quan sẽ bị ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ do được xem là sách tham khảo, học liệu bổ trợ. Ban Tổng Giám đốc đã thành lập Hội đồng để đánh giá tổn thất có thể xảy ra trước tình hình mới. Công ty xác định giá trị hàng tồn kho bị ảnh hưởng bởi sự kiện thống nhất một bộ sách giáo khoa tại 31/12/2025 là 10.436.119.519 đồng; Căn cứ kinh nghiệm thực tế trong hoạt động phát hành sách, Hội đồng đã thực hiện phân nhóm các loại sách chịu ảnh hưởng; xác định tỷ lệ trích lập dự phòng tương ứng là 40%, 70%, 100% giá trị ghi sổ đối với từng nhóm sách; tổng dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tương ứng tại 31/12/2025 là 4.760.249.609 đồng theo Quyết định số 2C/QĐ-STB ngày 02/01/2026.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Bên cạnh việc lập dự phòng đối với các loại sách bị ảnh hưởng bởi sự kiện thống nhất 01 bộ sách giáo khoa kể từ năm 2025-2026, tại ngày 31/12/2025 Công ty cũng đã lập dự phòng cho các mặt hàng tồn kho khác do chậm tiêu thụ, lẠc hẬu vỚI tỔng sỐ tiền 3.675.866.767 đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2025, không có hàng tồn kho đem cầm cố, thế chấp các khoản nợ phải trả.

13. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	46.475.522.384	13.861.029.179	12.149.175.195	2.334.389.991	74.820.116.749
Tăng trong năm	421.544.000	-	1.435.817.818	1.280.637.317	3.137.999.135
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	46.897.066.384	13.861.029.179	13.584.993.013	3.615.027.308	77.958.115.884
Khấu hao					
Số đầu năm	21.679.975.545	12.959.298.359	10.106.981.098	1.709.125.845	46.455.380.847
Tăng trong năm	1.231.582.711	656.784.667	893.192.615	233.811.939	3.015.371.932
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	22.911.558.256	13.616.083.026	11.000.173.713	1.942.937.784	49.470.752.779
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	24.795.546.839	901.730.820	2.042.194.097	625.264.146	28.364.735.902
Số cuối năm	23.985.508.128	244.946.153	2.584.819.300	1.672.089.524	28.487.363.105

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố cho các khoản nợ tại ngày 31/12/2025 là 12.587.843.313 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 26.272.691.016 đồng.

14. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm kế toán	Phần mềm Website	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	666.540.000	30.000.000	696.540.000
Mua trong năm	1.535.516.498	-	1.535.516.498
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	2.202.056.498	30.000.000	2.232.056.498
Khấu hao			
Số đầu năm	666.540.000	30.000.000	696.540.000
Khấu hao trong năm	444.013.661	-	444.013.661
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	1.110.553.661	30.000.000	1.140.553.661
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	1.091.502.837	-	1.091.502.837

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 696.540.000 đồng.

15. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	41.581.051	47.164.397
Chi phí ngoại khóa (An Đông)	242.133.332	300.499.999
Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	646.921.677	154.139.019
Chi phí trả trước khác	496.862.289	552.435.777
Cộng	1.427.498.349	1.054.239.192

b. Dài hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.194.289.044	418.301.580
Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	4.577.043.950	2.328.887.449
Chi phí thuê đất trả trước tại KCN Sóng Thần (*)	5.872.200.627	6.061.626.459
Chi phí trả trước dài hạn khác	368.735.252	457.140.640
Cộng	12.012.268.873	9.265.956.128

(*) Thuê 20.606 m2 đất tại KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055. Toàn bộ quyền sử dụng đất thuê và tài sản gắn liền trên đất được cầm cố, đảm bảo nợ vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương- CN Bình Tây.

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2025	01/01/2025
Phần mềm Bravo	-	1.099.008.000
Tư vấn pháp lý quyền sử dụng đất tại 223 Nguyễn Tri Phương	700.000.000	700.000.000
Cộng	700.000.000	1.799.008.000

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuất nhập khẩu Thuận Phát	1.095.480.760	5.126.984.876
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Bảo Linh	1.098.613.012	4.923.567.056
Công ty TNHH MTV Đức Mai Khôi	1.052.113.284	2.700.308.849
Các đối tượng khác	7.317.071.282	18.053.354.168
Cộng	10.563.278.338	30.804.214.949

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2025	01/01/2025
NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ	-	1.023.220.879
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư	8.778.350	-

18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công Ty TNHH Công nghệ Đại Dương Việt	373.635.469	-
Các đối tượng khác	170.616.485	493.987.738
Cộng	544.251.954	493.987.738

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu			Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	1.364.182.021	-	4.338.430.803	4.689.600.316	1.013.012.508	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	448.083.533	-	1.405.478.362	1.932.317.339	-	78.755.444
Thuế thu nhập cá nhân	417.615.297	-	3.988.768.330	4.381.648.152	24.735.475	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	2.114.070.817	5.962.405.094	8.364.949.547	-	4.516.615.270
Các loại thuế khác	-	2.000.000	10.000.000	10.000.000	-	2.000.000
Cộng	2.229.880.851	2.116.070.817	15.705.082.589	19.378.515.354	1.037.747.983	4.597.370.714

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Trích trước chi phí bán hàng	906.248.351	781.576.389
Chi phí phải trả khác	133.298.746	132.424.201
Cộng	1.039.547.097	914.000.590

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

21. Phải trả khác ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Kinh phí công đoàn	181.400	8.500.830
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.636.900	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	166.500.000	171.500.000
Cổ tức phải trả	15.337.557	22.137.557
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	261.437.000	690.904.500
Phải trả khác	123.068.489	199.385.324
Cộng	569.161.346	1.092.428.211

22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay ngắn hạn	-	15.575.757.337	15.575.757.337	-
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 5	-	15.575.757.337	15.575.757.337	-
Cộng	-	15.575.757.337	15.575.757.337	-

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 5 thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 056/2025 – HDCVHM/NHCT920-08-STB ngày 29/07/2025 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 – 2026. Hạn mức cho vay của Hợp đồng tại mọi thời điểm không vượt quá 30.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức được tính từ ngày 29/07/2025 đến ngày 28/07/2026. Thời hạn cho vay tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay được xác định theo từng giấy nhận nợ và có giá trị tại thời điểm giải ngân do đến khi có sự điều chỉnh lãi suất.

23. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND
Số tại 01/01/2024	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	48.155.058.205	8.318.142.000
Tăng trong năm	-	-	-	2.262.907.451	14.915.231.685
Giảm trong năm	-	-	-	-	14.915.231.685
Số tại 31/12/2024	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	50.417.965.656	8.318.142.000
Số tại 01/01/2025	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	50.417.965.656	8.318.142.000
Tăng trong năm	-	-	-	-	10.617.319.756
Giảm trong năm	-	-	-	-	11.003.719.756
Số tại 31/12/2025	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	50.417.965.656	7.931.742.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.665.530	5.665.530
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu thường	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu thường	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	8.318.142.000	8.318.142.000
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	10.617.319.756	14.315.710.348
Phân phối lợi nhuận	11.003.719.756	14.315.710.348
- Phân phối lợi nhuận năm trước (*)	7.931.742.000	7.931.742.000
+ Chia cổ tức	7.931.742.000	7.931.742.000
- Phân phối lợi nhuận năm nay (**)	3.071.977.756	6.383.968.348
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	2.262.907.451
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.524.726.808	3.416.492.098
+ Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	547.250.948	704.568.799
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	7.931.742.000	8.318.142.000

(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 được phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 17/04/2025.

(**) Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/NQ-HĐQT ngày 09/02/2026.

24. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát đầu kỳ	2.915.405.527	2.871.680.487
Điều chỉnh LICDTS năm trước	-	-
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tăng trong kỳ	52.532.961	546.563.009
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát giảm trong kỳ	398.332.961	502.837.969
- Giảm do chia cổ tức	345.800.000	345.800.000
- Giảm do trích quỹ KTPL	52.532.961	157.037.969
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày cuối kỳ	2.569.605.527	2.915.405.527

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

25. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

a. Ngoại tệ

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62

b. Nợ phải thu khó đòi đã xử lý

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền học phí phải thu học sinh	153.403.000	153.403.000
Công ty CP Công nghệ Gamma	62.376.301	62.376.301
Công ty TNHH Kỹ Nguyễn Hồng	57.024.362	57.024.362
Công ty CP Đầu tư Phát triển và Hỗ trợ Giáo dục Việt Nam	54.936.048	54.936.048
Công ty CP Media Việt Nam	25.061.999	25.061.999
Công ty CP Thiết bị Giáo dục VN - EDUVN - Hà Nội	22.962.485	22.962.485
Cộng	375.764.195	375.764.195

26. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu bán sách và sản phẩm in	196.397.706.708	274.030.557.163
Doanh thu thiết bị giáo dục	173.454.221.874	183.366.032.027
Doanh thu hoạt động dạy học	26.108.509.606	30.790.656.218
Doanh thu khác	2.499.248.811	2.549.458.429
Cộng	398.459.686.999	490.736.703.837

27. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2025	Năm 2024
Hàng bán bị trả lại	191.663.349	419.551.011
- Sách và sản phẩm in	40.060.328	118.949.913
- Thiết bị giáo dục	151.603.021	300.601.098
Cộng	191.663.349	419.551.011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

28. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
Giá vốn sách và sản phẩm in	182.497.261.001	251.820.526.176
Giá vốn thiết bị giáo dục	123.577.357.560	126.119.422.209
Giá vốn hoạt động dạy học	18.283.954.470	20.644.223.653
Giá vốn khác	2.469.121.905	3.538.598.400
Trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.291.321.129	(2.173.622.310)
Cộng	332.119.016.065	399.949.148.128

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền gửi	1.141.233.455	789.835.027
Cổ tức, lợi nhuận nhận được chia	58.800.000	63.700.000
Chiết khấu thanh toán nhận được	142.883.758	686.912.434
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại sổ dư cuối kỳ	255.152	386.622
Cộng	1.343.172.365	1.540.834.083

30. Chi phí tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí lãi vay	51.451.634	519.386.592
Cộng	51.451.634	519.386.592

31. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

	Năm 2025	Năm 2024
Tiền lương, các khoản trích theo lương	16.884.097.759	22.901.460.503
Khấu hao tài sản cố định	419.599.141	423.057.970
Chi phí vận chuyển	3.110.555.859	3.539.135.149
Các khoản khác	5.655.211.279	11.320.336.204
Cộng	26.069.464.038	38.183.989.826

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2025	Năm 2024
Tiền lương, trích theo lương	16.085.419.142	22.967.571.592
Khấu hao tài sản cố định	1.681.679.125	1.044.781.474
Các khoản khác	12.130.884.727	13.111.371.526
Cộng	29.897.982.994	37.123.724.592

32. Thu nhập khác

	Năm 2025	Năm 2024
Xử lý chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	15.086.234	30.553.575
Cho thuê mặt bằng	491.000.000	735.181.823
Các khoản khác	173.384.327	238.099.527
Cộng	679.470.561	1.003.834.925

33. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025	Năm 2024
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.075.331.079	17.001.487.751
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	10.986.745.912	14.207.422.845
- Hoạt động khác không được ưu đãi	1.088.585.167	2.794.064.906
Các khoản điều chỉnh để xác định LN chịu thuế TNDN	605.958.676	615.165.366
- Các khoản điều chỉnh tăng	665.013.828	679.251.988
+ Chi phí không được trừ	665.013.828	679.251.988
- Các khoản điều chỉnh giảm	59.055.152	64.086.622
+ Cổ tức được chia	58.800.000	63.700.000
+ Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	255.152	386.622
Tổng thu nhập chịu thuế	12.681.289.755	17.616.653.117
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	11.307.795.904	14.371.570.156
- Hoạt động khác không được ưu đãi	1.373.493.851	3.245.082.961
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.405.478.362	2.086.173.608
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	1.130.779.591	1.437.157.016
- Hoạt động khác không được ưu đãi	274.698.771	649.016.592
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.405.478.362	2.139.214.394
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.405.478.362	2.086.173.608
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	53.040.786

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

34. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.617.319.756	14.315.710.348
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán	(3.071.977.756)	(4.121.060.897)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	3.071.977.756	4.121.060.897
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.545.342.000	10.194.649.451
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.665.530	5.665.530
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	1.332	1.799

35. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.671.993.205	21.709.378.381
Chi phí nhân công	55.335.058.385	69.100.594.465
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.459.385.593	3.217.832.919
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.491.173.096	25.832.131.072
Chi phí khác	12.167.889.571	14.431.091.820
Cộng	114.125.499.850	134.291.028.657

36. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2025	Hoạt động đạy học	Thiết bị giáo dục	In ấn, k. doanh sách và d.vụ khác	Tổng
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	26.108.509.606	173.454.221.874	198.896.955.519	398.459.686.999
Các khoản giảm trừ	-	151.603.021	40.060.328	191.663.349
Giá vốn hàng bán	18.283.954.470	123.959.844.074	189.875.217.521	332.119.016.065
Chi phí bán hàng	-	22.054.895.308	4.014.568.730	26.069.464.038
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.442.592.389	18.997.371.337	3.458.019.268	29.897.982.994
Chi phí lãi vay thuần	(137.046.289)	(811.765.907)	(140.969.625)	(1.089.781.821)
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	192.884.000	9.054.910	201.938.910
Thu nhập khác	-	11.872.485	667.598.076	679.470.561
Chi phí khác	-	-	77.420.766	77.420.766
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế	519.009.036	9.307.030.526	2.249.291.517	12.075.331.079
Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2025				
Phải thu của khách hàng	903.308.465	21.392.751.820	927.651.723	23.223.712.008
Hàng tồn kho	448.405.535	29.522.750.915	8.933.252.960	38.904.409.410
Tài sản cố định hữu hình	-	-	-	29.578.865.942
- Tài sản cố định HHH của bộ phận	966.588.290	13.020.143.667	61.941.521	14.048.673.478
+ Nguyên giá	2.747.878.460	39.866.216.131	403.400.000	43.017.494.591
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(1.781.290.170)	(26.846.072.464)	(341.458.479)	(28.968.821.113)
- Tài sản cố định không phân bổ	-	-	-	15.530.192.464
+ Nguyên giá	-	-	-	37.172.677.791
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(21.642.485.327)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	78.883.570.509
Tổng Tài sản	-	-	-	170.590.557.869
Phải trả người bán	491.514.685	7.924.442.105	2.147.321.548	10.563.278.338
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	22.152.202.809
Tổng Nợ phải trả	-	-	-	32.715.481.147

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2024	Hoạt động đạy học	Thiết bị giáo dục	In ấn, k. doanh sách và d.vụ khác	Tổng
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	30.790.656.218	183.366.032.027	276.580.015.592	490.736.703.837
Các khoản giảm trừ	-	300.601.098	118.949.913	419.551.011
Giá vốn hàng bán	20.644.223.653	124.415.764.560	254.889.159.915	399.949.148.128
Chi phí bán hàng	-	27.916.160.259	10.267.829.567	38.183.989.826
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.926.323.361	20.615.005.798	7.582.395.433	37.123.724.592
Chi phí lãi vay thuần	(116.804.415)	(470.047.204)	316.403.184	(270.448.435)
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	76.049.289	674.949.767	750.999.056
Thu nhập khác	-	28.238.062	975.596.863	1.003.834.925
Chi phí khác	-	-	84.084.945	84.084.945
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.336.913.619	10.692.834.867	4.971.739.265	17.001.487.751
Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2024				
Phải thu của khách hàng	1.045.263.672	36.549.351.760	661.548.670	38.256.164.102
Hàng tồn kho	456.493.847	47.667.853.222	21.510.450.478	69.634.797.547
Tài sản cố định	-	-	-	28.364.735.902
- Tài sản cố định HHH của bộ phận	1.219.274.618	13.994.351.252	154.206.286	15.367.832.156
+ Nguyên giá	2.747.878.460	39.782.459.633	403.400.000	42.933.738.093
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(1.528.603.842)	(25.788.108.381)	(249.193.714)	(27.565.905.937)
- Tài sản cố định không phân bổ	-	-	-	12.996.903.746
+ Nguyên giá	-	-	-	32.582.918.656
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(19.586.014.910)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	78.276.106.527
Tổng Tài sản	-	-	-	214.531.804.078
Phải trả người bán	339.949.400	27.173.363.225	3.290.902.324	30.804.214.949
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	45.120.312.407
Tổng Nợ phải trả	-	-	-	75.924.527.356

37. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất, tỷ giá và giá.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Công ty thường phát sinh nợ vay nhỏ, mang tính chất tạm thời, thời gian thanh toán ngắn. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro về lãi suất.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Công ty ít phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ. Giao dịch ngoại tệ chủ yếu tại Công ty là thanh toán nợ do nhập khẩu thiết bị. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Để quản lý rủi ro về tỷ giá, Công ty duy trì các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai.

Giá trị ghi sổ của tài sản tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu, hàng hóa mua vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống đồng thời đa dạng hóa các nguồn cung cấp của Công ty.

Quản lý rủi ro tín dụng

Công ty có hai hoạt động chính là phát hành sách và cung cấp dịch vụ dạy học. Khách hàng trong hoạt động phát hành sách chủ yếu là các doanh nghiệp, tổ chức trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là các trường học và cơ sở đào tạo; Hoạt động dạy học tập trung vào giảng dạy cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông với việc thu học phí theo kỳ học. Với đặc thù khách hàng tương đối ổn định trong ngành giáo dục, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng của Công ty ở mức thấp. Để quản lý rủi ro này, Công ty yêu cầu khách hàng đặt cọc hoặc thanh toán trước khi nhận hàng và kiểm soát chặt chẽ việc thu học phí theo từng kỳ học.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	10.563.278.338	-	10.563.278.338
Chi phí phải trả	1.039.547.097	-	1.039.547.097
Phải trả khác	566.343.046	-	566.343.046
Cộng	12.169.168.481	-	12.169.168.481
01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	30.804.214.949	-	30.804.214.949
Chi phí phải trả	914.000.590	-	914.000.590
Phải trả khác	1.083.927.381	-	1.083.927.381
Cộng	32.802.142.920	-	32.802.142.920

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không rủi ro thanh khoản và tín tưởng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và khoản tương đương tiền	45.169.272.862	-	45.169.272.862
Phải thu khách hàng	23.223.712.008	-	23.223.712.008
Đầu tư tài chính	13.574.861.395	490.000.000	14.064.861.395
Phải thu khác	288.626.131	19.318.596	307.944.727
Cộng	82.256.472.396	509.318.596	82.765.790.992
01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và khoản tương đương tiền	49.920.474.727	-	49.920.474.727
Phải thu khách hàng	38.256.164.102	-	38.256.164.102
Đầu tư tài chính	12.963.405.066	490.000.000	13.453.405.066
Phải thu khác	295.744.278	19.318.596	315.062.874
Cộng	101.435.788.173	509.318.596	101.945.106.769

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

38. Các cam kết thuê hoạt động

- Đến thời điểm 31/12/2025, Công ty có các cam kết thuê hoạt động như sau:
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 2490/HĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 24/03/2016 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.182,4 m2 đất tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời gian thuê: 50 năm;
 - ✓ Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTĐ/ST3 ngày 26/12/2006 về việc thuê 20.606 m2 đất ở KCN Sóng Thần 3 , Phường Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055;
 - ✓ Hợp đồng thuê đất số 5109/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 26/06/2008 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.649 m2 đất tại 122 Phan Văn Trị, Phường Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng mộc – nay là Xí nghiệp đồ dùng dạy học và cửa hàng kinh doanh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời hạn thuê đất là ngắn hạn (hàng năm) cho đến khi có dự án đầu tư xây dựng trường học;
 - ✓ Hợp đồng thuê đất số 6170/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 21/08/2009 với Sở Địa chính Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.875 m2 đất tại 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng, kho hàng và cửa hàng kinh doanh; thời gian thuê: 50 năm; tiền thuê đất trả hàng năm.
 - ✓ Hợp đồng thuê đất số 8651/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 27/11/2009 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.423 m2 đất tại 780 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng cơ khí và sơn tĩnh điện (là Xí nghiệp thiết bị trường học, nay đã chuyển về Khu công nghiệp Sóng Thần, hiện tại diện tích đất này đang được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh); tiền thuê đất trả hàng năm; Thời hạn thuê: 50 năm.

39. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV NXB Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ
NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ
Công ty CP Học Liệu	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ Giáo dục	Chung công ty mẹ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

Giao dịch	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
Mua hàng			
Công ty TNHH MTV NXB Giáo dục Việt Nam	Phí nhân hiệu	51.504.818	51.504.818
NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phí quản lý, tem, khác	-	1.018.626.740
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách giáo khoa, Sách tham khảo,...	85.492.700	133.927.204
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách bài tập, Sách tham khảo, VHP....	157.549.545.992	220.363.642.378
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	-	2.331.429
Bán hàng			
NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sách, thiết bị,...	26.094.330	125.507.990
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách, thiết bị,...	10.883.060.095	12.435.406.936
Công ty CP Học Liệu	Thiết bị,...	11.839.497	8.460.485
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách, thiết bị, đĩa	7.521.073.399	22.737.322.815
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	3.033.689.911	3.288.691.721
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Thiết bị	794.076.571	1.015.442.601
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường phổ thông Công nghệ Giáo dục	Thiết bị	247.867	153.028.128

c. Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải trả và tiền lương của ban Tổng Giám đốc

Chi phí Thù lao HĐQT phải trả	Chức vụ		Năm 2025	Năm 2024
Ông Từ Trung Đan	Chủ tịch HĐQT	Bỏ nhiệm ngày 17/04/2025	95.652.000	83.908.000
Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 17/04/2025	27.836.000	125.862.100
Ông Nguyễn Công Dũng	TV HĐQT	Bỏ nhiệm ngày 17/04/2025	67.816.000	-
Ông Nguyễn Văn Cung	TV HĐQT	Bỏ nhiệm lại ngày 17/04/2025	63.768.000	83.908.000
Ông Phan Kế Thái	TV HĐQT	Bỏ nhiệm lại ngày 17/04/2025	63.768.000	83.908.000
Ông Mai Tấn Phát	TV HĐQT	Bỏ nhiệm ngày 17/04/2025	45.210.000	-
Ông Đỗ Thành Lâm	TV HĐQT	Miễn nhiệm ngày 17/04/2025	18.557.000	83.908.000
Cộng			382.607.000	461.494.100

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí Thù lao Ban kiểm soát phải trả	127.535.000	167.816.300

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Tiền lương Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ		Năm 2025	Năm 2024
Ông Nguyễn Công Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025	273.142.050	-
Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 17/04/2025	311.751.783	617.161.348
Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2025	431.330.194	399.134.827
Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 11/07/2025	282.235.683	453.659.512
Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2025	412.305.954	360.312.516
Bà Lê Thị Thanh Thiện	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 29/09/2025	47.111.398	-
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 16/07/2025	256.026.154	399.134.627
Cộng			2.013.903.216	2.229.402.830

40. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

41. Số liệu so sánh

Là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi AAC.



Kế toán trưởng

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Thiện

Võ Thị Thanh Tuyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 15 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/12/2025 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

Công ty có 1 Công ty con và 3 đơn vị trực thuộc:

- **Công ty con:** Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông
- **Các đơn vị trực thuộc:**
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp đồ dùng dạy học;
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 – Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh);
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh).

Vốn điều lệ: 56.655.300.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến thời điểm 31/12/2025: 56.655.300.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 028.8554645 - 028.8553118
- Fax: (84) 028.8564307
- Website: www.stb.com.vn

Lĩnh vực kinh doanh chính

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- Sản xuất, tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Cho thuê văn phòng.
- ...

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 215 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 13 người. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

Ông Từ Trung Đan	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 Miễn nhiệm ngày 17/04/2025
Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 17/04/2025
Ông Phan Kế Thái	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 17/04/2025
Ông Nguyễn Công Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Ông Mai Tấn Phát	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 Miễn nhiệm ngày 17/04/2025

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020 Miễn nhiệm ngày 17/04/2025
Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 17/04/2025
Ông Lê Huy Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Bà Nguyễn Thị Nhớ	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 Miễn nhiệm ngày 17/04/2025

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Công Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025
Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020 Miễn nhiệm ngày 17/04/2025

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2025
Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2025
Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/07/2024 Miễn nhiệm ngày 11/07/2025
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2025 Miễn nhiệm ngày 16/07/2025
Bà Lê Thị Thanh Thiện	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 29/09/2025
Bà Võ Thị Ngọc Hoanh	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 16/07/2025 Miễn nhiệm ngày 29/09/2025

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Số 218, Đường 30/4, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 236.3655886; Fax: (84) 236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dnng.vn.vn).

Sự kiện phát sinh trong năm ảnh hưởng đến tình hình Công ty

Ngày 26/12/2025, Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT về việc lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc kể từ năm học 2026-2027. Chủ trương này ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ của các bộ sách giáo khoa khác và ấn phẩm có liên quan do không còn được sử dụng rộng rãi như bộ sách chính khóa mà chỉ được xem là sách tham khảo.

Ban Tổng Giám đốc đã thành lập Hội đồng để đánh giá tổn thất có thể xảy ra trước tình hình mới. Công ty xác định giá trị hàng tồn kho bị ảnh hưởng bởi sự kiện thống nhất một bộ sách giáo khoa tại 31/12/2025 là 10.436.119.519 đồng; Căn cứ kinh nghiệm thực tế trong hoạt động phát hành sách, Hội đồng đã thực hiện phân nhóm các loại sách chịu ảnh hưởng; xác định tỷ lệ trích lập dự phòng tương ứng là 40%, 70%, 100% giá trị ghi sổ đối với từng nhóm sách; tổng dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tương ứng tại 31/12/2025 là 4.760.249.609 đồng theo Quyết định số 2C/QĐ/STB ngày 02/01/2026.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính


Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

thời điểm 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Nguyễn Công Đông
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN-KẾ TOÁN-TÀI CHÍNH
Trụ sở chính: Số 218 Đường 30/4, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnng.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 223/2026/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 12/03/2026 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 7 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

- Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề được Công ty trình bày tại Thuyết minh số 2 và Thuyết minh số 12 về dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập liên quan đến sự kiện thống nhất sử dụng một bộ sách giáo khoa kể từ năm học 2026-2027 theo Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 4, Báo cáo tài chính đính kèm là Báo cáo tài chính năm 2025 của riêng Công ty mẹ. Báo cáo tài chính này cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 để người sử dụng có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề căn nhắc mạnh này.



Lâm Quang Tú - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Văn Thiên – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3108-2025-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư

đd 200/2014/TT - BTC


ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		121.149.640.930	166.519.611.429
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	43.814.165.562	47.146.253.696
1. Tiền	111		38.796.494.329	4.127.760.546
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.017.671.233	43.018.493.150
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.570.000.000	10.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7.a	10.570.000.000	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.978.711.731	37.629.778.089
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	22.984.230.446	37.736.005.367
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	347.260.356	122.154.009
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	311.047.832	296.723.650
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(663.826.903)	(525.104.937)
IV. Hàng tồn kho	140	12	38.456.003.875	69.178.303.700
1. Hàng tồn kho	141		47.002.012.616	72.432.991.312
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.546.008.741)	(3.254.687.612)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.330.759.762	2.565.275.944
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	17.a	777.917.026	449.205.127
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	4.552.842.736	2.116.070.817
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		44.339.485.915	41.224.083.413
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.318.596	19.318.596
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216		19.318.596	19.318.596
II. Tài sản cố định	220		23.201.570.485	21.464.436.753
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	22.110.067.648	21.464.436.753
- Nguyên giá	222		67.235.875.256	64.097.876.121
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(45.125.807.608)	(42.633.439.368)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	1.091.502.837	-
- Nguyên giá	228		2.232.056.498	696.540.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.140.553.661)	(696.540.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	5.410.707.167	5.681.024.531
- Nguyên giá	231		7.974.362.168	7.974.362.168
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.563.655.001)	(2.293.337.637)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		700.000.000	1.799.008.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	700.000.000	1.799.008.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	7.b	3.250.000.000	3.250.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.760.000.000	2.760.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		490.000.000	490.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.757.889.667	9.010.295.533
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	17.b	11.757.889.667	9.010.295.533
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		165.489.126.845	207.743.694.842

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		30.294.955.753	72.549.523.750
I. Nợ ngắn hạn	310		30.294.955.753	72.549.523.750
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	10.071.763.653	30.464.265.549
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	483.541.229	434.445.279
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	1.024.606.341	2.137.995.133
4. Phải trả người lao động	314		9.831.611.141	22.106.558.665
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	1.039.547.097	914.000.590
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	429.092.857	711.042.057
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	-	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.414.793.435	15.781.216.477
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		135.194.171.092	135.194.171.092
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	135.194.171.092	135.194.171.092
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	24	13.761.696.224	13.761.696.224
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	24	6.476.325.962	6.476.325.962
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	24	50.369.106.906	50.369.106.906
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	7.931.742.000	7.931.742.000
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.931.742.000	7.931.742.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		165.489.126.845	207.743.694.842


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Dũng
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Thanh Thiện

NGƯỜI LẬP BIỂU

Võ Thị Thanh Tuyền

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	26	378.578.735.051	465.505.442.585
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	191.663.349	419.551.011
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		378.387.071.702	465.085.891.574
4. Giá vốn hàng bán	11	28	319.300.160.202	384.159.564.735
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		59.086.911.500	80.926.326.839
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	1.592.526.076	1.810.429.668
7. Chi phí tài chính	22	30	51.451.634	519.386.592
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		51.451.634	519.386.592
8. Chi phí bán hàng	25	31.a	26.069.464.038	38.183.989.826
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31.b	22.455.390.605	28.197.401.231
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.103.131.299	15.835.978.858
11. Thu nhập khác	31	32	184.748.486	261.532.670
12. Chi phí khác	32		596.775	84.084.945
13. Lợi nhuận khác	40		184.151.711	177.447.725
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.287.283.010	16.013.426.583
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	1.342.264.052	1.922.050.610
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		10.945.018.958	14.091.375.973


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Dũng
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Thanh Thiện

NGƯỜI LẬP BIỂU

Võ Thị Thanh Tuyền

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.287.283.010	16.013.426.583
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	13,14,15	3.206.699.265	2.935.636.936
- Các khoản dự phòng	03		5.430.043.095	(2.138.474.496)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(255.152)	(386.622)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.449.387.166)	(1.137.857.885)
- Chi phí lãi vay	06		51.451.634	519.386.592
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		19.525.834.686	16.191.731.108
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.988.088.976	(282.895.274)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	12	25.430.978.696	14.978.324.074
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(33.283.919.767)	2.761.111.522
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.076.306.033)	(353.175.740)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(51.451.634)	(519.386.592)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	20	(1.769.422.039)	(1.692.057.985)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	45.020.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(11.379.700.000)	(4.096.323.522)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.384.102.885	27.032.347.591
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(3.779.002.300)	(954.379.075)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		-	14.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(570.000.000)	(10.126.329.223)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		-	5.375.665.104
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.571.098.129	962.338.880
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.777.904.171)	(4.727.977.041)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	6.557.640.950
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(6.557.640.950)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.938.542.000)	(7.930.342.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.938.542.000)	(7.930.342.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3.332.343.286)	14.374.028.550
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6	47.146.253.696	32.771.838.524
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		255.152	386.622
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	6	43.814.165.562	47.146.253.696



Nguyễn Công Dũng

Kế toán trưởng

Lê Thị Thanh Thiện

Người lập biểu

Võ Thị Thanh Tuyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

1.1 Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 15 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/12/2025 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh chính:

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Cho thuê văn phòng;
- ...

1.3 Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 1 Công ty con và 3 đơn vị trực thuộc:

- Công ty con: Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông
- Các đơn vị trực thuộc:
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp đồ dùng dạy học;
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 – Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh);
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***2. Sự kiện ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Ngày 26/12/2025, Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT về việc lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc kể từ năm học 2026-2027. Chủ trương này ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ của các bộ sách giáo khoa khác và ấn phẩm có liên quan do không còn được sử dụng rộng rãi như bộ sách chính khóa mà chỉ được xem là sách tham khảo.

3. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

4. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty hiện có công ty con; Theo các quy định hiện hành, Công ty cần lập đồng thời Báo cáo tài chính năm 2025 của riêng Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng Báo cáo cần đọc Báo cáo tài chính riêng này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

5. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**5.1 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

5.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***5.3 Các khoản đầu tư tài chính****Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Đầu tư vào công ty con và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Mỗi quan hệ là công ty con thường được thể hiện thông qua việc Công ty nắm giữ (trực tiếp hoặc gián tiếp) trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con.

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Dự phòng

Dự phòng đối với các khoản đầu tư vào công ty con được lập nếu các khoản đầu tư này bị suy giảm giá trị hoặc bị lỗ dẫn đến khả năng mất vốn của Công ty. Riêng khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác, việc lập dự phòng được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu;
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

5.4 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác;

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

5.6 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 44
Máy móc, thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 5

5.7 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	3

5.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Chính sách khấu hao bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động thực hiện nhất quán với chính sách khấu hao tài sản cố định cùng loại của Công ty. Theo đó, bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	29,5

5.9 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

5.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Tiền thuê đất và các chi phí liên quan đến đất thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***5.11 Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

5.12 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

5.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

5.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

- ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

5.15 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

5.16 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

5.17 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

5.18 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

5.19 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5.20 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

5.21 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng: Sách giáo khoa và các loại sách tham khảo hỗ trợ sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế; Các loại sách khác, thiết bị văn phòng và dụng cụ học tập chịu thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
 - ✓ Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với phần thu nhập của doanh nghiệp có được trong lĩnh vực xã hội hóa (Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học). Ưu đãi trên được thực hiện theo Công văn số 1294/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 15/4/2011 về việc trả lời Công văn số 245/STB-10 ngày 29/12/2010 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
 - ✓ Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% đối với các hoạt động khác.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

5.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Mỗi quan hệ là bên liên quan cũng hình thành giữa 02 Công ty cùng chịu sự kiểm soát chung của tập đoàn hoặc giữa 02 Công ty cùng chịu ảnh hưởng đáng kể bởi 01 cá nhân (là cổ đông/nhóm cổ đông/người lãnh đạo).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Đơn vị tính: VND

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền mặt	125.581.361	273.118.719
Tiền gửi ngân hàng	38.670.912.968	3.854.641.827
Các khoản tương đương tiền	5.017.671.233	43.018.493.150
Cộng	43.814.165.562	47.146.253.696

7. Đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 12 tháng	10.570.000.000	10.570.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	10.570.000.000	10.570.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000

Tại thời điểm 31/12/2025, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 12 tháng. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các khoản tiền gửi này không bị tổn thất, suy giảm về giá trị.

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2025				01/01/2025			
	Tỷ lệ vốn, quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Đầu tư vào Công ty con			2.760.000.000	-	2.760.000.000	-		
- Công ty CP Giáo dục An Đông	52,77%	276.000	2.760.000.000	-	2.760.000.000	-		
Đầu tư vào đơn vị khác			490.000.000	-	490.000.000	-		
- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	4,77%	49.000	490.000.000	-	490.000.000	-		
Cộng			3.250.000.000	-	3.250.000.000	-		

Cổ phiếu của các công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có nguồn dữ liệu tham khảo đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Do đó, Công ty không xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư. Báo cáo tài chính năm 2025 cho thấy các công ty này không có lỗ lũy kế nên Công ty không trích lập dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH TM DV Hồng Hà	5.583.608.183	-
Các đối tượng khác	17.400.622.263	37.736.005.367
Cộng	22.984.230.446	37.736.005.367

Trong đó: phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2025	01/01/2025
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ	32.040.370	530.095.538
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ	700.001.975	583.759.534
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty mẹ	-	177.266.453
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường phổ thông Công nghệ Giáo dục	Chung công ty mẹ	-	14.185.387

9. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng Phú Thiện	79.073.280	79.073.280
Công ty CP Sách Cánh Diều Miền Nam	137.575.805	-
Công ty TNHH Du lịch và Hợp tác Quốc tế UNI	47.700.000	-
Các đối tượng khác	82.911.271	43.080.729
Cộng	347.260.356	122.154.009

10. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	102.841.524	-	224.552.487	-
Tạm ứng	183.075.984	-	67.838.114	-
Cầm cố, ký quỹ, ký cược	14.333.049	-	4.333.049	-
Phải thu khác	10.797.275	-	-	-
Cộng	311.047.832	-	296.723.650	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm 2025	Năm 2024
Số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi đầu kỳ	(525.104.937)	(489.957.123)
Dự phòng trích trong kỳ	(138.721.966)	(35.147.814)
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	-	-
Số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cuối kỳ	(663.826.903)	(525.104.937)

12. Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.691.136.508	(612.998.870)	9.193.256.213	(347.995.926)
Chi phí SX, KD dở dang	2.086.835.514	-	3.241.849.131	-
Thành phẩm	10.409.439.600	(1.364.410.048)	11.500.719.181	(1.320.713.396)
Hàng hóa	27.814.600.994	(6.568.599.823)	48.497.166.787	(1.585.978.290)
Cộng	47.002.012.616	(8.546.008.741)	72.432.991.312	(3.254.687.612)

- Như trình bày tại Thuyết minh số 2, kể từ năm học 2026-2027, bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” sẽ là bộ sách giáo khoa duy nhất được sử dụng toàn quốc. Các bộ sách khác và ấn phẩm có liên quan sẽ bị ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ do được xem là sách tham khảo, học liệu bổ trợ. Ban Tổng Giám đốc đã thành lập Hội đồng để đánh giá tổn thất có thể xảy ra trước tình hình mới. Công ty xác định giá trị hàng tồn kho bị ảnh hưởng bởi sự kiện thống nhất một bộ sách giáo khoa tại 31/12/2025 là 10.436.119.519 đồng; Căn cứ kinh nghiệm thực tế trong hoạt động phát hành sách, Hội đồng đã thực hiện phân nhóm các loại sách chịu ảnh hưởng; xác định tỷ lệ trích lập dự phòng tương ứng là 40%, 70%, 100% giá trị ghi sổ đối với từng nhóm sách; tổng dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tương ứng tại 31/12/2025 là 4.760.249.609 đồng theo Quyết định số 2C/QĐ-STB ngày 02/01/2026.
- Bên cạnh việc lập dự phòng đối với các loại sách bị ảnh hưởng bởi sự kiện thống nhất 01 bộ sách giáo khoa kể từ năm 2025-2026, tại ngày 31/12/2025 Công ty cũng đã lập dự phòng cho các mặt hàng tồn kho khác do chậm tiêu thụ, lạc hậu với tổng số tiền 3.675.866.767 đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2025 không có hàng tồn kho cầm cố, thế chấp các khoản nợ phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	38.501.160.216	13.861.029.179	10.179.796.363	1.555.890.363	64.097.876.121
Mua sắm trong năm	421.544.000		1.435.817.818	1.280.637.317	3.137.999.135
Giảm do thanh lý					-
Số cuối năm	38.922.704.216	13.861.029.179	11.615.614.181	2.836.527.680	67.235.875.256
Khấu hao					
Số đầu năm	19.386.637.908	12.959.298.359	8.852.792.406	1.434.710.695	42.633.439.368
Khấu hao trong năm	961.265.347	656.784.667	752.499.479	121.818.747	2.492.368.240
T/ly, nhượng bán					-
Số cuối năm	20.347.903.255	13.616.083.026	9.605.291.885	1.556.529.442	45.125.807.608
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	19.114.522.308	901.730.820	1.327.003.957	121.179.668	21.464.436.753
Số cuối năm	18.574.800.961	244.946.153	2.010.322.296	1.279.998.238	22.110.067.648

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố cho các khoản nợ tại ngày 31/12/2025 là 12.587.843.313 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 24.928.937.368 đồng.

14. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm website	Phần mềm kế toán	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	30.000.000	666.540.000	696.540.000
Mua trong năm	1.535.516.498	-	1.535.516.498
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	1.565.516.498	666.540.000	2.232.056.498
Khấu hao			
Số đầu năm	30.000.000	666.540.000	696.540.000
Khấu hao trong năm	444.013.661	-	444.013.661
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	474.013.661	666.540.000	1.140.553.661
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	1.091.502.837	-	1.091.502.837

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 696.540.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm	7.974.362.168
Tăng trong năm	-
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	7.974.362.168
Khấu hao lũy kế	
Số đầu năm	2.293.337.637
Khấu hao trong năm	270.317.364
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	2.563.655.001
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	5.681.024.531
Số cuối năm	5.410.707.167

Bất động sản đầu tư là 1 phần của tòa nhà tại số 780 Nguyễn Kiệm, sử dụng để cho Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông (Công ty con) thuê làm cơ sở dạy học.

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2025	01/01/2025
Phần mềm Bravo	-	1.099.008.000
Tư vấn pháp lý quyền sử dụng đất tại 223 Nguyễn Tri Phương	700.000.000	700.000.000
Cộng	700.000.000	1.799.008.000

17. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	18.377.306	47.164.397
Chi phí sửa chữa tài sản chờ phân bổ	455.071.020	100.678.442
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	304.468.700	301.362.288
Cộng	777.917.026	449.205.127

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.016.391.253	188.956.698
Chi phí thuê đất trả trước tại KCN Sóng Thần (*)	5.872.200.627	6.061.626.459
Chi phí sửa chữa tài sản chờ phân bổ	4.500.562.535	2.302.571.736
Chi phí trả trước dài hạn khác	368.735.252	457.140.640
Cộng	11.757.889.667	9.010.295.533

(*) Thuê 20.606 m2 đất tại KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055. Toàn bộ quyền sử dụng đất thuê và tài sản gắn liền trên đất được cầm cố, đảm bảo nợ vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương- CN Bình Tây.

18. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuất nhập khẩu Thuận Phát	1.095.480.760	5.126.984.876
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Bảo Linh	1.098.613.012	4.923.567.056
Công ty TNHH MTV Đức Mai Khôi	1.052.113.284	2.700.308.849
Các đối tượng khác	6.825.556.597	17.713.404.768
Cộng	10.071.763.653	30.464.265.549

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2025	01/01/2025
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ	-	1.023.220.879
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư	8.778.350	-

19. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH Công nghệ Đại Dương Việt	373.635.469	-
Các đối tượng khác	109.905.760	434.445.279
Cộng	483.541.229	434.445.279

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải trả	Phải thu			Phải trả	Phải thu
Thuế GTGT	1.327.449.315	-	4.235.548.642	4.613.110.341	999.887.616	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	392.930.521	-	1.342.264.052	1.769.422.039	-	34.227.466
Thuế thu nhập cá nhân	417.615.297	-	3.431.228.111	3.824.124.683	24.718.725	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	2.114.070.817	5.962.405.094	8.364.949.547	-	4.516.615.270
Thuế môn bài	-	2.000.000	8.000.000	8.000.000	-	2.000.000
Cộng	2.137.995.133	2.116.070.817	15.029.445.899	18.579.606.610	1.024.606.341	4.552.842.736

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

21. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Trích trước chi phí bán hàng	906.248.351	781.576.389
Chi phí phải trả khác	133.298.746	132.424.201
Cộng	1.039.547.097	914.000.590

22. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025	01/01/2025
Kinh phí công đoàn	181.400	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.636.900	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	166.500.000	171.500.000
Cổ tức phải trả	15.337.557	22.137.557
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	244.437.000	517.404.500
Cộng	429.092.857	711.042.057

23. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	-	15.575.757.337	15.575.757.337	-
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 5	-	15.575.757.337	15.575.757.337	-
Cộng	-	15.575.757.337	15.575.757.337	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 5 thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 056/2025 – HĐCVHM/NHCT920-08-STB ngày 29/07/2025 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 – 2026. Hạn mức cho vay của Hợp đồng tại mọi thời điểm không vượt quá 30.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức được tính từ ngày 29/07/2025 đến ngày 28/07/2026. Thời hạn cho vay tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay được xác định theo từng giấy nhận nợ và có giá trị tại thời điểm giải ngân do đến khi có sự điều chỉnh lãi suất.

24. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2024	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	48.155.058.205	7.931.742.000
Tăng trong năm	-	-	-	2.214.048.701	14.091.375.973
Giảm trong năm	-	-	-	-	14.091.375.973
Số dư tại 31/12/2024	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	50.369.106.906	7.931.742.000
Số dư tại 01/01/2025	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	50.369.106.906	7.931.742.000
Tăng trong năm	-	-	-	-	10.945.018.958
Giảm trong năm	-	-	-	-	10.945.018.958
Số dư tại 31/12/2025	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	50.369.106.906	7.931.742.000

b. Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.665.530	5.665.530
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu phổ thông	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu phổ thông	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	7.931.742.000	7.931.742.000
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp kỳ này	10.945.018.958	14.091.375.973
Phân phối lợi nhuận	10.945.018.958	14.091.375.973
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	7.931.742.000	7.931.742.000
+ Chia cổ tức	7.931.742.000	7.931.742.000
- Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này (**)	3.013.276.958	6.159.633.973
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	2.214.048.701
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.466.026.010	3.241.016.473
+ Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	547.250.948	704.568.799
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	7.931.742.000	7.931.742.000

(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 được phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 17/04/2025.

(**) Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/NQ-HĐQT ngày 09/02/2026.

d. Cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 17/04/2025 đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 14%, tương ứng 7.931.742.000 đồng. Công ty đã chi trả số cổ tức này trong năm 2025.

25. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

a. Ngoại tệ

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62

b. Nợ phải thu khó đòi đã xử lý

Tên khách hàng	Số tiền	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty CP Công Nghệ Gamma	62.376.301	Không còn khả năng thu hồi
Công ty TNHH Kỹ Nguyên Hồng	57.024.362	Không còn khả năng thu hồi
Công ty CP Đầu Tư Phát Triển và Hỗ Trợ Giáo Dục Việt Nam	54.936.048	Không còn khả năng thu hồi
Công ty CP Media Việt Nam	25.061.999	Không còn khả năng thu hồi
Công ty CP Thiết Bị Giáo Dục VN - EDUVN - Hà Nội	22.962.485	Không còn khả năng thu hồi
Cộng	222.361.195	

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, TP. Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

26. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu bán sách và sản phẩm in	196.418.013.163	274.068.868.124
Doanh thu thiết bị giáo dục	173.460.902.812	183.377.454.257
Doanh thu khác	8.699.819.076	8.059.120.204
Cộng	378.578.735.051	465.505.442.585

27. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2025	Năm 2024
Hàng bán bị trả lại	191.663.349	419.551.011
- Sách và sản phẩm in	40.060.328	118.949.913
- Thiết bị giáo dục	151.603.021	300.601.098
Cộng	191.663.349	419.551.011

28. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
Giá vốn sách và sản phẩm in	182.517.567.456	251.858.837.137
Giá vốn thiết bị giáo dục	123.584.038.498	126.130.844.439
Giá vốn khác	7.907.233.119	8.343.505.469
Trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.291.321.129	(2.173.622.310)
Cộng	319.300.160.202	384.159.564.735

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền gửi	1.004.187.166	673.030.612
Cổ tức, lợi nhuận được chia	445.200.000	450.100.000
Chiết khấu thanh toán nhận được	142.883.758	686.912.434
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	255.152	386.622
Cộng	1.592.526.076	1.810.429.668

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, TP. Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

30. Chi phí tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền vay	51.451.634	519.386.592
Cộng	51.451.634	519.386.592

31. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm 2025	Năm 2024
Tiền lương, các khoản trích theo lương	16.884.097.759	22.901.460.503
Khấu hao TSCĐ	419.599.141	423.057.970
Chi phí vận chuyển	3.110.555.859	3.539.135.149
Các khoản khác	5.655.211.279	11.320.336.204
Cộng	26.069.464.038	38.183.989.826

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	Năm 2025	Năm 2024
Tiền lương, trích theo lương	10.307.653.748	15.799.179.313
Khấu hao TSCĐ	1.428.992.797	869.749.316
Các khoản khác	10.718.744.060	11.528.472.602
Cộng	22.455.390.605	28.197.401.231

32. Thu nhập khác

	Năm 2025	Năm 2024
Xử lý chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	15.086.234	30.553.575
Các khoản khác	169.662.252	230.979.095
Cộng	184.748.486	261.532.670

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025	Năm 2024
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.287.283.010	16.013.426.583
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	11.011.622.216	13.547.953.347
- Hoạt động không được ưu đãi	1.275.660.794	2.465.473.236
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	(38.811.977)	146.580.366
Điều chỉnh tăng	406.643.175	597.066.988
- Chi phí không được trừ	406.643.175	597.066.988
- Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	-	-
Điều chỉnh giảm	445.455.152	450.486.622
- Cổ tức lợi nhuận được chia	445.200.000	450.100.000
- Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	255.152	386.622
Tổng thu nhập chịu thuế	12.248.471.033	16.160.006.949
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	11.074.301.555	13.629.915.658
- Hoạt động không được ưu đãi	1.174.169.478	2.530.091.291
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.342.264.052	1.869.009.824
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa (10%)	1.107.430.156	1.362.991.566
- Hoạt động không được ưu đãi	234.833.896	506.018.258
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.342.264.052	1.922.050.610
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.342.264.052	1.869.009.824
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	53.040.786

34. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.671.993.205	21.709.378.381
Chi phí nhân công	43.468.470.889	54.170.729.579
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.206.699.265	2.935.636.936
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.153.932.311	19.959.901.991
Chi phí khác bằng tiền	9.644.665.777	11.200.770.748
Cộng	94.145.761.447	109.976.417.635

35. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về tỷ giá, rủi ro về giá và rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về tỷ giá, lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Công ty ít phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Để quản lý rủi ro về tỷ giá, Công ty duy trì các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai.

Giá trị ghi sổ của tài sản tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Công ty thường phát sinh nợ vay nhỏ, mang tính chất tạm thời, thời gian thanh toán ngắn. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro về lãi suất.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu, hàng hóa mua vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống đồng thời đa dạng hóa các nguồn cung cấp của Công ty.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là doanh nghiệp trong nước hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là các Công ty trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các trường học có nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách Nhà nước. Do đó Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức thấp. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách nhận tiền đặt cọc của khách hàng ngay sau khi ký hợp đồng hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng, khách hàng lẻ mua tại cửa hàng phải thanh toán khi nhận hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND			
31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	10.071.763.653	-	10.071.763.653
Chi phí phải trả	1.039.547.097	-	1.039.547.097
Phải trả khác	426.274.557	-	426.274.557
Cộng	11.537.585.307	-	11.537.585.307
01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	30.464.265.549	-	30.464.265.549
Chi phí phải trả	914.000.590	-	914.000.590
Phải trả khác	711.042.057	-	711.042.057
Cộng	32.089.308.196	-	32.089.308.196

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không rủi ro thanh khoản và tin tưởng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

Đơn vị tính: VND			
31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.814.165.562	-	43.814.165.562
Phải thu khách hàng	22.320.403.543	-	22.320.403.543
Đầu tư tài chính	10.570.000.000	490.000.000	11.060.000.000
Phải thu khác	127.971.848	19.318.596	147.290.444
Cộng	76.832.540.953	509.318.596	77.341.859.549
01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	47.146.253.696	-	47.146.253.696
Phải thu khách hàng	37.210.900.430	-	37.210.900.430
Đầu tư tài chính	10.000.000.000	490.000.000	10.490.000.000
Phải thu khác	228.885.536	19.318.596	248.204.132
Cộng	94.586.039.662	509.318.596	95.095.358.258

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

36. Các cam kết thuê hoạt động

Đến thời điểm 31/12/2025, Công ty có các cam kết thuê hoạt động như sau:

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 2490/HĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 24/03/2016 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.182,4 m² đất tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời gian thuê: 50 năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTĐ/ST3 ngày 26/12/2006 về việc thuê 20.606 m² đất ở KCN Sóng Thần 3, Phường Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 5109/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 26/06/2008 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.649 m² đất tại 122 Phan Văn Trị, Phường Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng mộc – nay là Xí nghiệp đồ dùng dạy học và cửa hàng kinh doanh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời hạn thuê đất là ngắn hạn (hàng năm) cho đến khi có dự án đầu tư xây dựng trường học;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 6170/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 21/08/2009 với Sở Địa chính Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.875 m² đất tại 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng làm việc, văn phòng cho thuê, cửa hàng kinh doanh và nhà trưng bày sản phẩm; thời gian thuê: 50 năm; tiền thuê đất trả hàng năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 8651/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 27/11/2009 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.423 m² đất tại 780 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng cơ khí và sơn tĩnh điện (là Xí nghiệp thiết bị trường học, nay đã chuyển về Khu công nghiệp Sóng Thần, hiện tại diện tích đất này đang được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh); tiền thuê đất trả hàng năm. Thời hạn thuê: 50 năm.

37. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ
Công ty CP Học liệu	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ
Công ty CP Giáo dục An Đông	Công ty con
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty mẹ
Công Ty CP Đầu tư và Phát triển trường Phổ thông Công nghệ Giáo dục	Chung công ty mẹ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

Giao dịch	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
Mua hàng			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Phí nhãn hiệu	51.504.818	51.504.818
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phí quản lý, tem, khác	-	1.018.626.740
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách giáo khoa, Sách tham khảo,...	85.492.700	133.927.204
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách bài tập, Sách tham khảo,	157.549.545.992	220.363.642.378
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	-	2.331.429
Bán hàng			
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sách, thiết bị	26.094.330	125.507.990
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách, thiết bị	10.883.060.095	12.435.406.936
Công ty CP Học liệu	Thiết bị	11.839.497	8.460.485
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách, thiết bị, đĩa	7.521.073.399	22.737.322.815
Công ty CP Giáo dục An Đông	Sách, thiết bị, mặt bằng	6.549.015.993	5.913.617.191
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	3.033.689.911	3.288.691.721
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Thiết bị	794.076.571	1.015.442.601
Công ty CP Đầu tư và Phát triển trường Phổ thông Công nghệ Giáo dục	Thiết bị	247.867	153.028.128

c. Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải trả và tiền lương của ban Tổng Giám đốc

Chi phí Thù lao HĐQT phải trả	Chức vụ		Năm 2025	Năm 2024
Ông Từ Trung Đan	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025	95.652.000	83.908.000
Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 17/04/2025	27.836.000	125.862.100
Ông Nguyễn Công Dũng	TV HĐQT	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025	67.816.000	-
Ông Đỗ Thành Lâm	TV HĐQT	Miễn nhiệm ngày 17/04/2025	18.557.000	83.908.000
Ông Nguyễn Văn Cung	TV HĐQT	Bổ nhiệm lại ngày 17/04/2025	63.768.000	83.908.000
Ông Phan Kế Thái	TV HĐQT	Bổ nhiệm lại ngày 17/04/2025	63.768.000	83.908.000
Ông Mai Tấn Phát	TV HĐQT	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025	45.210.000	-
Cộng			382.607.000	461.494.100
			Năm 2025	Năm 2024
Chi phí Thù lao Ban kiểm soát phải trả			127.535.000	167.816.300

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tiền lương Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ		Năm 2025	Năm 2024
Ông Nguyễn Công Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/04/2025	273.142.050	-
Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 17/04/2025	311.751.783	617.161.348
Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2025	431.330.194	399.134.827
Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 11/07/2025	282.235.683	453.659.512
Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2025	412.305.954	360.312.516
Bà Lê Thị Thanh Thiện	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 29/09/2025	47.111.398	-
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 16/07/2025	256.026.154	399.134.627
Cộng			2.013.903.216	2.229.402.830

38. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

39. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi AAC.



Tổng Giám đốc
Nguyễn Công Dũng
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Lê Thị Thanh Thiện

Người lập biểu

Võ Thị Thanh Tuyền

